

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETROLIMEX

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 29/03/1993; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 31/12/2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 129/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 12 năm 2011.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày tại:

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex

Địa chỉ: VP5, 18T1-18T2 KĐT M. Trung hòa Nhân chính, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84 4) 62811293 Fax: (84 4) 62811299

Website: www.pgbank.com.vn

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 4) 38242897 Fax: (84 4) 38242997

Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Nguyễn Quang Định Chức danh: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 04 62811266 Fax: 04 62811517

Địa chỉ: 111 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 04 62811266 Fax: 04 62811517

Địa chỉ: 111 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 04 62811266 Fax: 04 62811517

Địa chỉ: 111 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETROLIMEX
(PG BANK)

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
đăng ký lần đầu ngày 29/03/1993; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 31/12/2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)
- Giá bán :
 - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)
 - Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Không áp dụng
- Tổng số lượng chào bán : 100.000.000 (Một trăm triệu) cổ phiếu. Trong đó:
 - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 64.000.000 cổ phần
 - Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 36.000.000 cổ phần
- Tổng giá trị chào bán : 1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ) đồng. Trong đó:
 - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 640.000.000.000 đồng
 - Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 360.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

- Công ty : Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Địa chỉ : Tầng 16 Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Hà Nội
- Điện thoại : (84 4) 3852 4123
- Fax : (84 4) 3852 4143
- Website : www.deloitte.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

- Công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
- Địa chỉ : 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84 8) 38242897
- Fax : (84 8) 38242997
- Website : www.ssi.com.vn

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO | 5 |
| 1. <i>Rủi ro về lãi suất</i> | <i>5</i> |
| 2. <i>Rủi ro về tín dụng</i> | <i>5</i> |
| 3. <i>Rủi ro về ngoại hối.....</i> | <i>5</i> |
| 4. <i>Rủi ro về thanh khoản.....</i> | <i>6</i> |
| 5. <i>Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng.....</i> | <i>6</i> |
| 6. <i>Rủi ro luật pháp.....</i> | <i>7</i> |
| 7. <i>Rủi ro từ đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....</i> | <i>7</i> |
| 8. <i>Rủi ro pha loãng từ việc phát hành cổ phiếu.....</i> | <i>8</i> |
| 9. <i>Rủi ro khác</i> | <i>9</i> |
| PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH | 11 |
| 1. <i>Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex.....</i> | <i>11</i> |
| 2. <i>Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn</i> | <i>11</i> |
| PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM..... | 12 |
| PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH..... | 14 |
| 1. <i>Giới thiệu về Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex</i> | <i>14</i> |
| 2. <i>Lịch sử hình thành và phát triển.....</i> | <i>14</i> |
| 3. <i>Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý.....</i> | <i>17</i> |
| 4. <i>Danh sách và cơ cấu cổ đông.....</i> | <i>36</i> |
| 5. <i>Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PG Bank, những công ty mà PG Bank nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PG Bank</i> | <i>37</i> |
| 6. <i>Hoạt động kinh doanh.....</i> | <i>37</i> |
| 7. <i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.....</i> | <i>58</i> |
| 8. <i>Đánh giá chung vị thế của PG Bank trong hệ thống Ngân hàng TMCP tại Việt Nam</i> | <i>65</i> |
| 9. <i>Chính sách đối với người lao động</i> | <i>67</i> |
| 10. <i>Chính sách phân chia lợi nhuận hoặc cổ tức.....</i> | <i>69</i> |
| 11. <i>Tình hình hoạt động tài chính.....</i> | <i>69</i> |
| 12. <i>Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.....</i> | <i>74</i> |
| 13. <i>Tài sản</i> | <i>88</i> |
| 14. <i>Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....</i> | <i>89</i> |
| 15. <i>Ý kiến đánh giá của đơn vị tư vấn</i> | <i>92</i> |
| 16. <i>Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....</i> | <i>92</i> |
| PHẦN V: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN | 93 |
| 1. <i>Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán</i> | <i>93</i> |
| 2. <i>Thông tin về đợt phát hành:.....</i> | <i>94</i> |
| 3. <i>Phương thức phân phối</i> | <i>94</i> |
| 4. <i>Thời gian phân phối cổ phiếu.....</i> | <i>94</i> |
| 5. <i>Đăng ký mua cổ phiếu</i> | <i>94</i> |
| 6. <i>Quyền lợi của người sở hữu cổ phiếu:.....</i> | <i>95</i> |
| 7. <i>Xử lý các vấn đề liên quan.....</i> | <i>95</i> |
| 8. <i>Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài:.....</i> | <i>95</i> |
| 9. <i>Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng</i> | <i>96</i> |
| 10. <i>Các loại thuế có liên quan.....</i> | <i>96</i> |
| PHẦN VI: MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU | 97 |

| | |
|--|------------|
| PHẦN VII: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN..... | 98 |
| PHẦN VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN..... | 99 |
| 1. <i>Tổ chức tư vấn</i> | 99 |
| 2. <i>Tổ chức kiểm toán</i> | 99 |
| PHẦN IX: PHỤ LỤC | 100 |

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về lãi suất

Sự thay đổi lãi suất thị trường có thể gây ra tác động mạnh đến thu nhập và chi phí hoạt động của ngân hàng do sự chênh lệch về kỳ hạn và thanh khoản của vốn huy động với việc sử dụng nguồn vốn huy động. Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (sau đây viết tắt là PG Bank) sử dụng nhiều công cụ để giám sát và quản lý rủi ro lãi suất, bao gồm các biểu đồ lệch kỳ hạn tái định giá, thời lượng của tài sản nợ và tài sản có, hệ số nhạy cảm, báo cáo định kỳ về rủi ro lãi suất.

Chiến lược quản trị rủi ro của PG Bank là luôn đảm bảo đo lường, kiểm soát được rủi ro lãi suất, duy trì rủi ro lãi suất ở mức tối thiểu có thể chấp nhận được. Theo chiến lược này, PG Bank đã thực hiện chính sách đảm bảo cân đối về kỳ hạn định giá lại giữa huy động vốn và sử dụng vốn như tích cực huy động vốn trung dài hạn, tăng tỷ trọng cho vay có lãi suất thả nổi đối với những khoản tín dụng trung dài hạn, tăng cường cho vay ngắn hạn. Bên cạnh đó, PG Bank luôn chú trọng phát triển các công cụ đo lường và quản lý rủi ro lãi suất theo thông lệ quốc tế, đảm bảo rủi ro lãi suất luôn được kiểm soát chính xác, kịp thời, hiệu quả.

2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng có thể xảy ra khi khách hàng không thực hiện nghĩa vụ đã được PG Bank bảo lãnh, hoặc khách hàng không thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi các khoản vay được PG Bank cấp. Tuy nhiên, PG Bank đã có những biện pháp để tối thiểu hóa rủi ro tín dụng như:

- ✓ Theo dõi diễn biến thị trường và đưa ra các chính sách tín dụng kịp thời nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng theo tốc độ dự kiến cũng như hạn chế tối đa rủi ro phát sinh. Xây dựng giới hạn tín dụng theo ngành nghề và quản lý danh mục cho vay trên toàn hệ thống, đồng thời, đề ra định hướng đối với hoạt động tín dụng của các chi nhánh.
- ✓ Thực hiện chuẩn hóa các gói sản phẩm cho vay cá nhân như cho vay mua, xây, sửa nhà; cho vay mua ô tô; cho vay tài trợ tài chính du học; cho vay hộ kinh doanh cá thể; cho vay tín chấp tiêu dùng, ... đồng thời, thực hiện liên kết cho vay cá nhân đối với các chủ đầu tư dự án, hệ thống bán lẻ.
- ✓ Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các quy trình lập và xét duyệt hồ sơ tín dụng, các hệ thống đánh giá tín dụng, phân quyền phê duyệt tín dụng theo từng cấp, các quy trình giải ngân và theo dõi sau vay nhằm đảm bảo cảnh báo kịp thời các rủi ro tín dụng.
- ✓ Đào tạo kỹ năng bán hàng cho tất cả cán bộ tín dụng và thực hiện giao chỉ tiêu kinh doanh cho từng cán bộ tín dụng trên cơ sở đảm bảo thỏa mãn cả hai tiêu chí về tăng trưởng và chất lượng tín dụng.
- ✓ Phát triển tín dụng tại các địa bàn mới khi PG Bank thực hiện mở rộng mạng lưới.

3. Rủi ro về ngoại hối

Hoạt động kinh doanh ngoại hối chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những rủi ro về tỷ giá. Những biến động về tỷ giá hối đoái sẽ khiến Ngân hàng có thể phải gánh chịu thua lỗ hoặc tăng thêm lợi nhuận. Để giảm thiểu rủi ro về tỷ giá, PG Bank đã sử dụng các biện pháp:

- ✓ Quản lý rủi ro ngoại hối tập trung vào quản lý trạng thái ngoại tệ ròng tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước. Hội đồng quản lý tài sản Nợ-Có (ALCO) xem xét, quyết định và định kỳ xét duyệt lại hạn mức giao dịch với các đối tác.
- ✓ Trạng thái cũng như rủi ro ngoại hối còn được Phòng Cân đối và Kinh doanh ngoại tệ kết hợp với Phòng Quản lý rủi ro thị trường xem xét và điều chỉnh hàng ngày nhằm tối ưu hóa thu nhập cho Ngân hàng.
- ✓ Xây dựng quy trình tác nghiệp và quản lý rủi ro giao dịch ngoại hối chặt chẽ theo quy định nhằm hạn chế các giao dịch ngoại hối kém hiệu quả.

4. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro về thanh khoản phát sinh chủ yếu từ việc chênh lệch kỳ hạn giữa tài sản nợ và tài sản có. Đây là một trong những rủi ro rất đáng quan tâm trong hoạt động của các ngân hàng, đặc biệt đối với hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế chuyển đổi, trong đó tiền mặt và mức độ đô la hoá còn khá cao như Việt Nam.

Nhận thức rõ về mức độ tiềm ẩn của rủi ro thanh khoản, PG Bank đã thực hiện một kế hoạch tổng thể về quản lý rủi ro thanh khoản và ứng phó với các sự cố rủi ro thanh khoản. Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động, PG Bank luôn đảm bảo duy trì khả năng thanh khoản rất tốt và luôn tuân thủ các quy định về thanh khoản của Ngân hàng Nhà nước. Trong đó, PG Bank luôn tuân thủ các nguyên tắc quản lý thanh khoản như sau:

- ✓ Hội sở chính chịu trách nhiệm quản lý thanh khoản toàn hệ thống, theo nguyên tắc quản lý nguồn vốn tập trung.
- ✓ Thanh khoản phải được quản lý hàng ngày, theo chiến lược của Hội đồng quản trị, chính sách và các quy định giới hạn thanh khoản của ALCO.
- ✓ Hội đồng quản trị, ALCO phải được thông tin kịp thời về tình hình thanh khoản của Ngân hàng.
- ✓ Quản lý thanh khoản dựa trên 2 phương pháp: kết hợp phương pháp phân tích thanh khoản tĩnh và động.

PG Bank cũng thiết lập các định mức thanh khoản như là một công cụ dự phòng tài chính để ứng phó với các đột biến về thanh khoản. Theo đó, Hội sở chính và các Chi nhánh của PG Bank luôn thực hiện đầy đủ dự trữ thanh khoản theo giới hạn của các chỉ số thanh khoản được Hội đồng ALCO quyết định trong cuộc họp định kỳ.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Các dịch vụ bảo lãnh thư tín dụng (L/C), cam kết cho vay thanh toán L/C là một trong những nguồn thu lợi nhuận khá tốt tại các ngân hàng cổ phần. Hiện tại, phần lớn các L/C mà PG Bank đã phát hành là L/C trả ngay, các L/C trả chậm tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn chiếm tỷ trọng không lớn và hầu hết đối tượng khách hàng được cấp đều được thẩm định rất chặt chẽ về các yếu tố như:

- ✓ Có năng lực tài chính, bề dày hoạt động trong ngành nghề, có đối tác nước ngoài là các đối tác quen thuộc, có thị trường kinh doanh ổn định, có lịch sử quan hệ tín dụng tốt với PG Bank;

- ✓ Có phương án kinh doanh khả thi;
- ✓ Hàng hóa được tiêu thụ tốt trên thị trường;
- ✓ Tỷ lệ ký quỹ an toàn;
- ✓ Có tài sản đảm bảo để sử dụng dịch vụ thanh toán L/C.

Dựa vào các yếu tố áp dụng cho các dịch vụ L/C, các cam kết cho vay thanh toán L/C nêu trên cho thấy khả năng gây ra những tác động đến tình hình tài chính của PG Bank là rất thấp. Do vậy, PG Bank có thể khắc phục được nguy cơ ảnh hưởng của biến động giá cả trên thị trường. Hơn nữa, khách hàng của dịch vụ này đều có đối tác lâu dài và lĩnh vực kinh doanh là quen thuộc nên nếu có rủi ro, khách hàng có đủ khả năng và kinh nghiệm thương lượng với đối tác để khắc phục, điều này cũng hạn chế rủi ro cho PG Bank.

6. Rủi ro luật pháp

Lĩnh vực hoạt động của PG Bank là tài chính – tiền tệ, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động của xã hội. Vì vậy, ngoài những văn bản quy phạm pháp luật chung của Nhà nước, hoạt động của PG Bank còn được điều chỉnh bởi một hệ thống các văn bản luật và dưới luật của Ngân hàng Nhà nước.

Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là văn bản của Ngân hàng Nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của PG Bank. Tuy nhiên, với tình hình tài chính minh bạch, kinh nghiệm quản trị – điều hành – kiểm soát được đúc kết qua nhiều năm hoạt động, cùng với định hướng phát triển ổn định của Ngân hàng Nhà nước trong những năm gần đây đã tạo điều kiện thuận lợi cho PG Bank thích ứng nhanh với những thay đổi từ hệ thống quy định pháp luật có liên quan.

Ngoài ra, để tránh những rủi ro này, PG Bank đã chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ chính bao gồm: nghiệp vụ tiền gửi, chuyển tiền, tín dụng, bao thanh toán, nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối. Bên cạnh đó các quy trình trong quản lý bao gồm: tuyển dụng, đào tạo, đánh giá nội bộ, thiết kế và phát triển sản phẩm, quản lý tài sản khách hàng, ... v.v. cũng được tiêu chuẩn hóa. Hệ thống công nghệ thông tin của ngân hàng được cải tiến để nâng cao tính ổn định, an toàn và bảo mật. Phòng Kiểm toán nội bộ và Phòng Pháp chế có nhiệm vụ chính trong việc đảm bảo các quyền lợi hợp lý và hợp pháp trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

7. Rủi ro từ đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

- **Rủi ro về đợt chào bán:** Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/04/2010 và ngày 26/04/2011 của PG Bank thông qua trên cơ sở nhận thức rõ tầm quan trọng của việc tăng vốn lên 3.000 tỷ đồng vào cuối năm 2011 theo lộ trình tăng vốn quy định của Chính phủ. Trong đợt này, PG Bank sẽ tiến hành phát hành cổ phần phổ thông cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn từ 2.000 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng.

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng danh sách cổ đông để thực hiện quyền
- Phương pháp phân phối: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền
- Tỷ lệ thực hiện quyền:

- ✓ Chào bán cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ 100:32 tức cổ đông có tên tại ngày chốt danh sách sở hữu 100 cổ phần được quyền mua 32 cổ phần mới
- ✓ Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Tỷ lệ 100:18 tức cổ đông có tên tại ngày chốt danh sách sở hữu 100 cổ phần được chia 18 cổ phần mới
 - Giá chào bán dự kiến:
- ✓ Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
- ✓ Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Không áp dụng

Đợt phát hành này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu phát hành không được mua hết. Trong trường hợp này, số lượng cổ phiếu không được đăng ký mua hết và tổng số cổ phiếu lẻ phát sinh (do quyền mua chỉ làm tròn đến hàng đơn vị) sẽ được Hội đồng Quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật và giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Tuy nhiên, các cổ đông lớn của PG Bank đều là các tổ chức lớn, có tiềm lực tài chính và uy tín trên thị trường. Do vậy, PG Bank tin tưởng rằng đợt chào bán cổ phiếu sẽ diễn ra thành công và việc tăng vốn sẽ được thực hiện theo đúng theo kế hoạch.

- Rủi ro của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán: Tổng nguồn vốn huy động được trong đợt phát hành cổ phiếu lần này sẽ được PG Bank sử dụng với mục đích sau:

- Đầu tư bổ sung tài sản cố định và cơ sở vật chất khác: 82 tỷ đồng, trong đó có khoản thanh toán tiền mua trụ sở và tiền đầu tư ATM.
- Đưa vào kinh doanh sinh lời: 918 tỷ đồng, theo đó:
 - ✓ Tập trung thu hút, phát triển khách hàng có nhu cầu vốn lưu động thường xuyên, khách hàng có hoạt động xuất nhập khẩu;
 - ✓ Đầu tư liên doanh, liên kết, góp vốn vào các doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, có tiềm năng phát triển lâu dài;
 - ✓ Mở rộng công tác quảng cáo, tiếp thị, phát triển mạng lưới và chương trình khuyến mại phục vụ mục đích huy động vốn.

Có thể thấy một phần trong 1.000 tỷ đồng vốn điều lệ tăng đợt này được PG Bank đầu tư vào hoạt động tín dụng. Hiện nay ở Việt Nam hoạt động tín dụng vốn là nguồn thu chính cho các Ngân hàng, nhưng cũng luôn tiềm ẩn những rủi ro đáng kể nếu việc quản lý các khoản tín dụng không chặt chẽ. PG Bank hiện trong giai đoạn đầu của quá trình tăng trưởng nên hệ thống quản lý chất lượng đang dần được hoàn thiện và áp dụng. Do đó, hiệu quả sử dụng vốn sẽ bị ảnh hưởng nếu xuất hiện các khoản vay kém chất lượng trong danh mục.

8. Rủi ro pha loãng từ việc phát hành cổ phiếu

Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.000 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng của PG Bank có thể làm pha loãng cổ phiếu của Ngân hàng trên thị trường và gây ra những ảnh hưởng nhất định như:

- Thu nhập trên cổ phiếu bị suy giảm do lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng được chia cho

số lượng cổ phiếu nhiều hơn, tỷ lệ thu nhập trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm tương ứng với tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm.

$$\text{EPS pha loãng} = \frac{\text{Lợi nhuận dự kiến phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu mới}}$$

Trong đó:

| | |
|---|----------------------|
| Lợi nhuận sau thuế năm 2012 | 552 tỷ đồng |
| <i>Theo kế hoạch kinh doanh năm 2012 do HĐQT thông qua tại NQ 08-2011/NQ-HĐQT-PGB ngày 30/09/2011</i> | |
| Giả sử việc phát hành thành công và kết thúc vào cuối tháng 12/2011 | |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 200.000.000 cổ phiếu |
| Số lượng cổ phiếu phát hành thêm | 100.000.000 cổ phiếu |
| Số lượng bình quân năm 2012 | 300.000.000 cổ phiếu |

Do đó, lợi nhuận sau thuế trên mỗi cổ phần bị suy giảm như sau:

$$\text{EPS dự kiến 2012} = \frac{552 \text{ tỷ đồng}}{300.000.000 \text{ cổ phiếu}} = 1.840 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Năm 2011, dự kiến hoàn thành đợt phát hành cuối năm do vậy, vốn điều lệ trung bình năm 2011 tương đương 2.000 tỷ đồng. EPS năm 2011 dự kiến 2.100 đồng.

So với năm 2011, EPS dự kiến năm 2012 bị suy giảm 260 đồng/cổ phiếu sau khi phát hành thêm 100.000.000 cổ phiếu.

Tuy nhiên, việc phát hành tăng vốn có thể giúp PG Bank chủ động hơn về mặt tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tạo tiền đề cho việc tăng lợi nhuận sau thuế.

- Thị giá của cổ phiếu có thể giảm ngay khi phát hành, nhưng hiện nay cổ phiếu của PG Bank chưa được đăng ký niêm yết và giao dịch tập trung trên Sở Giao dịch chứng khoán nên việc phát hành thêm cổ phiếu với giá bán bằng mệnh giá sẽ không làm ảnh hưởng lớn tới giá giao dịch trên thị trường. Hơn nữa, việc tăng vốn sẽ nâng cao năng lực tài chính tạo điều kiện để Ngân hàng tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh làm tiền đề phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

9. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, những rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: thiên tai, dịch họa, cháy nổ, dịch bệnh hiểm nghèo, chiến tranh, khủng bố, ... cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của PG Bank. Những rủi ro này tạo tâm lý bất an, gây thiệt hại, ảnh hưởng đến thu nhập của các cá nhân, tổ chức là khách hàng của PG Bank. Để hạn chế các rủi ro này, PG Bank áp dụng nhiều chính sách đồng bộ như cho vay phân tán, chủ động mua bảo hiểm, ... đồng thời yêu cầu khách hàng tùy theo lĩnh vực kinh doanh phải mua các bảo hiểm liên quan để dự phòng các sự cố không may xảy ra.

Các rủi ro như thay đổi đột ngột các chính sách, chủ trương của Nhà nước có liên quan đến hoạt động của Ngân hàng hoặc của khách hàng. Các rủi ro khi lạm phát gia tăng, tình trạng thất

ngành, diễn biến nền kinh tế trong nước và kinh tế thế giới là những yếu tố rủi ro bất khả kháng có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Ngân hàng.

Đối với dịch vụ ngân hàng tài chính, đặc biệt là dịch vụ bán lẻ, yếu tố con người là quan trọng nhất tạo nên lợi thế cạnh tranh hữu hiệu của ngân hàng so với các đối thủ cạnh tranh bên cạnh các yếu tố khác như lãi suất, mạng lưới giao dịch, công nghệ... Đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng chuyên môn của nhân viên và tác phong làm việc chuyên nghiệp có ảnh hưởng lớn đến khả năng duy trì mối quan hệ với khách hàng, mức độ và tần suất sai sót trong hoạt động tác nghiệp và uy tín của ngân hàng với khách hàng. Để giảm thiểu các rủi ro liên quan tới con người, PG Bank đã chú trọng khâu tuyển chọn nhân viên đầu vào, thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo định kỳ cho nhân viên và tạo điều kiện để nhân viên phát triển cơ hội nghề nghiệp của mình thông qua việc đánh giá và sắp xếp công việc phù hợp cho nhân viên.

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex

| | |
|-----------------------|---|
| Ông Bùi Ngọc Bảo | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| Ông Nguyễn Quang Định | Chức vụ: Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Văn Hào | Chức vụ: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng |
| Ông Nguyễn Quốc Trung | Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Bà Nguyễn Thanh Hương Chức vụ: Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư
Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn số 29/2008/UQ-SSI ngày 01 tháng 10 năm 2008

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex cung cấp.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

| | |
|----------------------------------|--|
| “Ngân hàng” | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex, sau đây gọi tắt là PG Bank. |
| “Công ty TNHH Deloitte Việt Nam” | Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của PG Bank. |
| “Bản cáo bạch” | Bản công bố thông tin của PG Bank về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán. |
| “Điều lệ” | Điều lệ của PG Bank đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuẩn y theo quy định. |
| “Vốn điều lệ” | Số vốn do tất cả cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của PG Bank. |
| “Cổ phần” | Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. |
| “Cổ phiếu” | Chứng chỉ do PG Bank phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của PG Bank. Cổ phiếu của PG Bank có thể có ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ. |
| “Cổ đông” | Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của PG Bank. |
| “Cổ tức” | Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của PG Bank để trả cho mỗi cổ phiếu. |
| “Năm tài chính” | Năm mười hai tháng tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. |
| “Người có liên quan” | Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none">✓ Công ty mẹ và công ty con (nếu có);✓ Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty;✓ Công ty và những người quản lý công ty;✓ Nhóm người thoả thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;✓ Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối. |

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

| | | |
|-------------|---|--|
| NHNN | : | Ngân hàng Nhà nước |
| TMCP | : | Thương mại cổ phần |
| TNHH | : | Trách nhiệm hữu hạn |
| TCKT | : | Tổ chức kinh tế |
| TCTD | : | Tổ chức tín dụng |
| DNNN | : | Doanh nghiệp nhà nước |
| HS | : | Hội sở |
| CN | : | Chi nhánh |
| PGD | : | Phòng giao dịch |
| TTD | : | Tổ tín dụng |
| HĐQT | : | Hội đồng quản trị |
| BKS | : | Ban Kiểm soát |
| BTGD | : | Ban Tổng giám đốc |
| CBNV | : | Cán bộ nhân viên |
| Giấy CNĐKKD | : | Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh |
| TTQT | : | Thanh toán quốc tế |
| ROA | : | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản |
| ROE | : | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu |
| DPRR | : | Dự phòng rủi ro |
| CP | : | Cổ phiếu |
| CK | : | Chứng khoán |
| Thuế TNDN | : | Thuế thu nhập doanh nghiệp |
| VAT | : | Thuế giá trị gia tăng |
| VĐL | : | Vốn điều lệ |
| TTS | : | Tổng tài sản |
| DTBS VĐL | : | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ |
| TG DTBB | : | Tiền gửi dự trữ bắt buộc |
| USD | : | Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô – la Mỹ |
| VND | : | Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, đồng Việt Nam |

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu về Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex

| | |
|-----------------------|---|
| Tên tổ chức phát hành | : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex |
| Tên giao dịch quốc tế | : Petrolimex Group Commercial Joint Stock Bank |
| Tên viết tắt | : PG Bank |
| Địa chỉ trụ sở chính | : VP5, 18T1-18T2 KĐTMT Trung hòa Nhân chính, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội. |
| Điện thoại | : (84 4) 62811298 |
| Fax | : (84 4) 62811299 |
| Website | : www.pgbank.com.vn |
| Logo |  |

PG BANK

| | |
|------------------------|---|
| Giấy CN ĐKKD | : Số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp đăng ký lần đầu ngày 29/03/1993; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 31/12/2010. |
| Giấy phép hoạt động số | : 0045/NH-GP |
| Mã số thuế | : Số 1400116233 |
| Vốn điều lệ | : 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng) |

Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Huy động vốn: ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác trong nước và các định chế tài chính ngân hàng nước ngoài.
- ✓ Cho vay: ngắn hạn, trung hạn, dài hạn mọi đối tượng sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.
- ✓ Thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế phục vụ mọi đối tượng khách hàng.
- ✓ Kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ thẻ.
- ✓ Đầu tư vào cổ phiếu chính phủ; góp vốn liên doanh, mua cổ phiếu trên thị trường vốn ngắn hạn và dài hạn.
- ✓ Chiết khấu thương phiếu, cổ phiếu, giấy tờ có giá.
- ✓ Các dịch vụ ngân hàng khác.

2. Lịch sử hình thành và phát triển

2.1. Lịch sử hình thành

Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex tiền thân là Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười (sau đây viết tắt là Ngân hàng Đồng Tháp Mười) được phép hoạt động theo Giấy phép số 0045/NH-GP do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 13/11/1993.

Ngay từ những ngày đầu đi vào hoạt động, trong bối cảnh nền kinh tế đất nước chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Ngân hàng

Đồng Tháp Mười có số vốn điều lệ ban đầu là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Trụ sở chính đặt tại số 16, quốc lộ 30, ấp Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, chỉ với một vài cán bộ công nhân viên. Phạm vi hoạt động tại địa bàn tỉnh Đồng Tháp, đối tượng khách hàng chủ yếu là các hộ nông dân với mục đích vay vốn phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Sau 10 năm hoạt động, Ngân hàng Đồng Tháp Mười đã đạt vốn điều lệ 5 tỷ đồng vào năm 2003 và 90 tỷ đồng vào tháng 07/2005, đóng góp một phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Tháng 1 năm 2007, Ngân hàng Đồng Tháp Mười đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cho chuyển đổi mô hình hoạt động thành Ngân hàng TMCP đô thị và đến tháng 2 năm 2007 đổi tên thành Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (“PG Bank”).

Tháng 12 năm 2008, PG Bank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng đáp ứng quy định tại Nghị định 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 của Chính phủ về việc ban hành danh mục mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng. Đây là tiền đề cơ bản giúp PG Bank nâng cao cơ sở vật chất, hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, phát triển mạng lưới, tăng quy mô cho vay các thành phần kinh tế, đẩy mạnh các lĩnh vực đầu tư và để thực hiện mục tiêu trở thành một ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam cung cấp đầy đủ các dịch vụ tài chính - ngân hàng hoàn thiện nhất đến các tầng lớp dân cư và thành phần kinh tế.

Trải qua gần 20 năm hoạt động, PG Bank đã trở thành một ngân hàng đô thị với sự phát triển vượt bậc và khẳng định vị trí của mình trong hệ thống Ngân hàng Việt Nam. Đến nay, thương hiệu PG Bank đã có mặt tại các địa bàn kinh tế lớn của cả nước như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Đồng Tháp, Vũng Tàu, Long An, Đồng Nai, Hải Dương, ... PG Bank cung cấp đa dạng và đồng bộ các sản phẩm dịch vụ cho các đối tượng là khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp và các tổ chức tài chính ngân hàng. Đồng thời, sự phát triển này cũng được khẳng định qua những chỉ tiêu tài chính tính đến 30/09/2011 mà PG Bank đạt được như sau: Tổng tài sản 23.653 tỷ đồng trong đó dư nợ cho vay đạt 11.912 tỷ đồng, tổng vốn huy động đạt 21.137 tỷ đồng, trong đó vốn huy động từ cá nhân và tổ chức kinh tế đạt 12.784 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 461 tỷ đồng, đạt 82% kế hoạch năm 2011 là 560 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ bình quân dự kiến đạt hơn 28%. Tính đến 30/9/2011, tổng số nhân viên của PG Bank lên tới hơn 1.331 người với mạng lưới hoạt động kinh doanh gồm 76 điểm giao dịch trên toàn quốc.

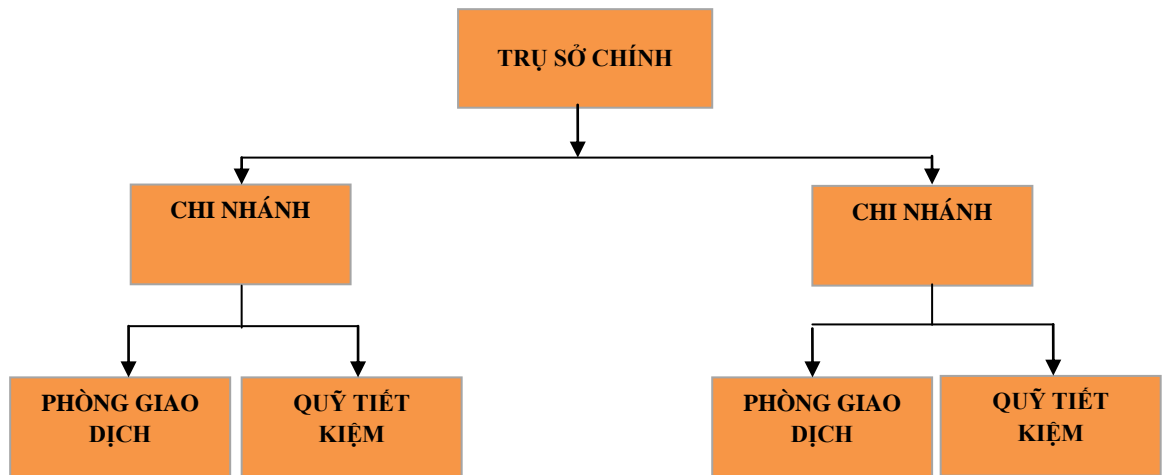
2.2. Các mốc phát triển

| | |
|------------|---|
| 26/06/2007 | Khai trương PG Bank Chi nhánh Hà Nội – Chi nhánh đầu tiên trên cả nước |
| 10/10/2007 | Tăng vốn thành công lên 500 tỷ đồng |
| 12/12/2007 | Khai trương PG Bank Chi nhánh Sài Gòn – Chi nhánh đầu tiên ở phía Nam |
| 17/12/2007 | Khai trương PG Bank Chi nhánh Đà Nẵng – Chi nhánh đầu tiên ở miền Trung |
| 01/01/2008 | Triển khai thành công phần mềm ngân hàng lõi i-Flex Core Banking |
| 24/01/2008 | Khai trương PG Bank Chi nhánh Cần Thơ |

| | |
|------------|--|
| 12/03/2008 | Tham gia vào hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng CITAD |
| 11/06/2008 | Triển khai dịch vụ Ngân hàng điện tử |
| 27/06/2008 | Khai trương PG Bank chi nhánh Vũng Tàu, Long An |
| 27/10/2008 | Được NHNN Việt Nam xếp hạng “Ngân hàng loại A” năm 2007 |
| 11/11/2008 | Gia nhập hệ thống SWIFT toàn cầu và được NHNN cấp phép cung cấp các hoạt động Thanh toán quốc tế, thực hiện các giao dịch mua bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài |
| 11/12/2008 | Khai trương PG Bank chi nhánh Đồng Nai |
| 19/12/2008 | Tăng vốn điều lệ thành công lên 1.000 tỷ đồng |
| 19/02/2009 | Khai trương PG Bank chi nhánh Hải Dương |
| 29/03/2009 | Nhận giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2008” do Thời báo Kinh tế Việt Nam và Cục xúc tiến Thương mại (Bộ Công thương) bình chọn. |
| 30/06/2009 | Khai trương PG Bank chi nhánh Hải Phòng |
| 09/07/2009 | Khai trương PG Bank chi nhánh An Giang |
| 06/10/2009 | Được NHNN Việt Nam cấp phép thực hiện Giao dịch phái sinh hàng hóa |
| 13/10/2009 | Chính thức cho ra mắt thẻ Flexicard với hai tính năng trả trước và ghi nợ |
| 26/10/2009 | Nhận giải thưởng Ngân hàng thực hiện xuất sắc nghiệp vụ thanh toán quốc tế do Ngân hàng Wachovia N.A Newyork trao tặng |
| 29/12/2009 | Khai trương PG Bank chi nhánh Quảng Ninh |
| 31/12/2009 | Được NHNN xếp hạng Ngân hàng loại A năm 2008 |
| 08/01/2010 | Khai trương PG Bank Chi nhánh Khánh Hòa |
| 24/01/2010 | Đạt giải thưởng “Doanh nghiệp Thương mại dịch vụ Việt Nam 2009” do Bộ Công thương tổ chức |
| 17/03/2010 | Chính thức thông báo chuyển trụ sở chính từ Đồng Tháp ra Hà Nội |
| 01/04/2010 | Chính thức áp dụng giao diện Internet Banking mới với rất nhiều tiện ích dành cho khách hàng |
| 04/04/2010 | Năm thứ 2 nhận giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2009” do Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công thương phối hợp với Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn |
| 14/12/2010 | Được NHNN xếp hạng “Ngân hàng loại A” năm 2009 |
| 17/12/2010 | Nhận giải thưởng “Top 100 doanh nghiệp thương mại dịch vụ tiêu biểu 2010” do Bộ Công thương bình chọn |
| 31/12/2010 | Tăng vốn điều lệ thành công lên 2.000 tỷ đồng |
| 10/04/2011 | Năm thứ 3 liên tiếp nhận giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2010” do Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công thương phối hợp với Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn |

3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

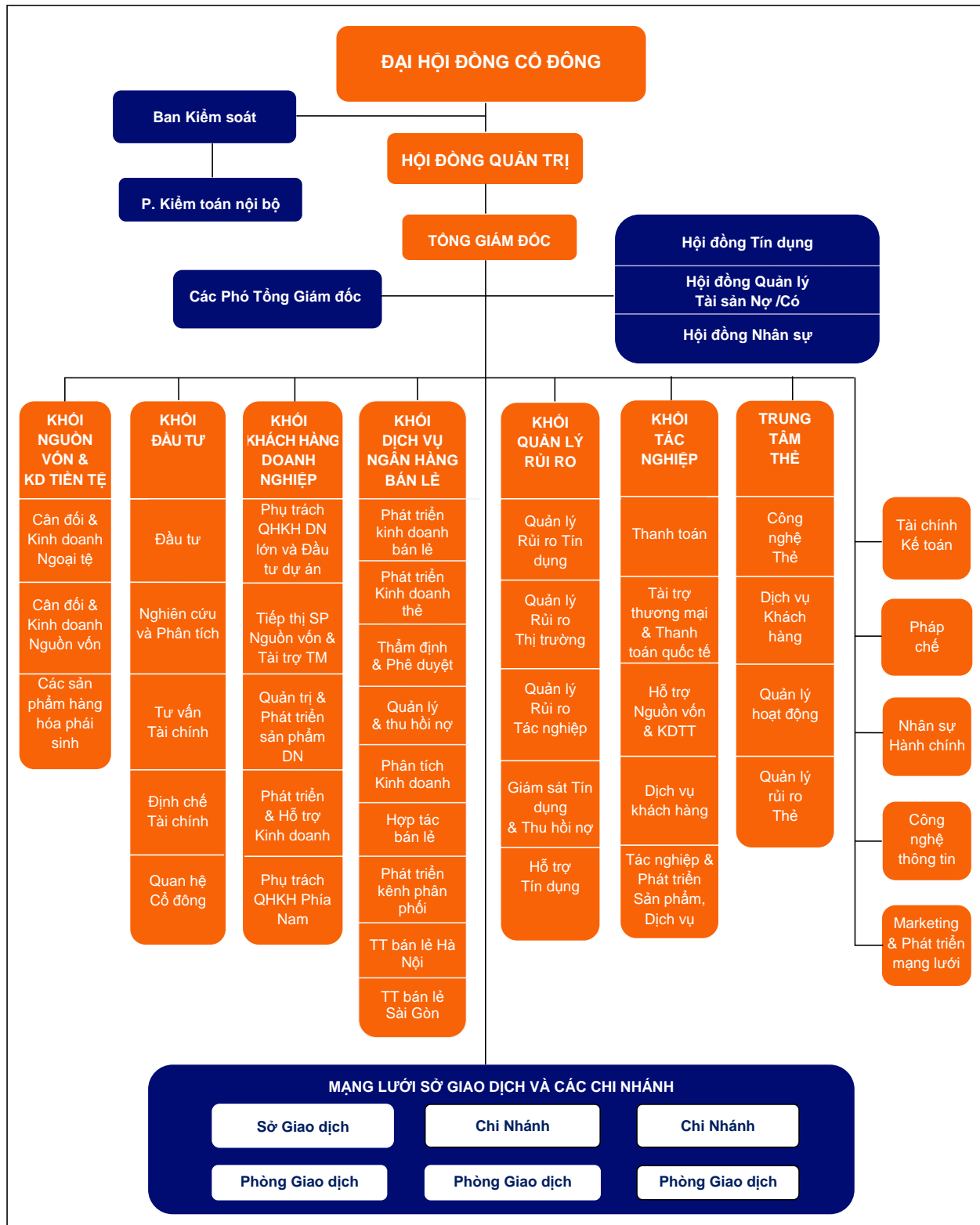
3.1. Cơ cấu tổ chức



(Nguồn: PG Bank)

- Hiện tại, trụ sở chính của PG Bank được đặt tại VP5, 18T1-18T2 KĐT Trung Hòa Nhân Chính, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội. PG Bank đã hợp tác góp vốn đầu tư và nhận chuyển nhượng văn phòng tại MIPEC Tower, số 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội với diện tích 3.884,4 m².
- Sở Giao dịch/Chi nhánh: là các đơn vị trực thuộc Ngân hàng, có con dấu riêng, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh tiền tệ - ngân hàng theo quy định của pháp luật và của PG Bank.
- Phòng Giao dịch/Quỹ tiết kiệm: là đơn vị hạch toán báo sổ và có con dấu riêng, được phép thực hiện một phần các nội dung hoạt động của Sở Giao dịch/Chi nhánh theo ủy quyền của Giám đốc Sở Giao dịch/Chi nhánh theo các quy định của pháp luật, của NHNN và của PG Bank.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



Nguồn: PG Bank

3.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây: Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng; Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng; Thông qua Quy định nội bộ về tổ chức hoạt động, chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS); Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HDQT, thành viên BKS,...; Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại quyền chào bán; ...

3.2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HDQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định.

3.2.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 5 năm, là cơ quan có trách nhiệm kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng.

3.2.4. Ban điều hành

Ban điều hành của Ngân hàng gồm có Tổng Giám đốc do HDQT bổ nhiệm, là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Ngân hàng và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Ngân hàng. Cụ thể như sau:

➤ Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Ngân hàng theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Ngân hàng. Hỗ trợ Tổng Giám đốc về mặt điều hành có các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và các bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

➤ Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc là người có trách nhiệm điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Khối được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về mọi mặt hoạt động của Khối được phân công phụ trách.

➤ Giám đốc Tài chính

Kế toán trưởng có trách nhiệm giúp Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê theo đúng các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê.

3.2.5. Các phòng, ban chức năng Công ty

➤ **Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ**

Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ đóng vai trò là bộ phận cân đối, kinh doanh và đầu tư vốn, cân đối và kinh doanh ngoại tệ, đảm bảo tính thanh khoản cho Ngân hàng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, huy động vốn, thiết kế các sản phẩm ngoại hối và các sản phẩm hàng hoá liên kết các sản phẩm phái sinh; triển khai ứng dụng các sản phẩm; nghiên cứu các chính sách tỉ giá, lãi suất, chính sách phát hành kỳ phiếu, trái phiếu và cổ phiếu.

✚ **Phòng Cân đối và Kinh doanh Nguồn vốn:**

Phòng Cân đối và Kinh doanh Nguồn vốn có chức năng cân đối thanh khoản và quản lý tập trung nguồn vốn toàn hệ thống, đồng thời thực hiện hoạt động kinh doanh trên thị trường liên ngân hàng.

Cân đối thanh khoản và quản lý tập trung nguồn vốn toàn hệ thống:

- ✓ Phối hợp với các bộ phận liên quan xử lý và đảm bảo khả năng thanh toán tại mọi thời điểm của các loại tiền VND và ngoại tệ;
- ✓ Dự phòng thanh khoản và các phương án ứng phó với khủng hoảng thanh khoản;
- ✓ Thực hiện các giao dịch đáp ứng nhu cầu quản lý thanh khoản của Ngân hàng.

Kinh doanh trên thị trường liên ngân hàng:

- ✓ Kinh doanh MM: Kinh doanh chênh lệch lãi suất – kỳ hạn (kinh doanh GAP)
- ✓ Kinh doanh ngắn hạn và đầu tư các loại chứng từ có giá ngắn hạn như kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, tín phiếu và các loại giấy tờ có giá ngắn hạn khác.
- ✓ Thiết kế các sản phẩm huy động vốn áp dụng cho các TCTD, tổ chức tài chính.
- ✓ Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm phái sinh để cung ứng cho các khách hàng và ứng dụng cho Ngân hàng nhằm giảm thiểu rủi ro đầu tư kinh doanh tiền tệ có thể xảy ra do nắm giữ trạng thái tiền tệ trước những biến động thất thường của thị trường.
Các sản phẩm, dịch vụ khác được Tổng Giám đốc phê duyệt.

✚ **Phòng Cân đối và Kinh doanh Ngoại tệ:**

Phòng Cân đối và Kinh doanh Ngoại tệ có chức năng cân đối và quản lý trạng thái ngoại tệ cho toàn hệ thống phục vụ khách hàng và kinh doanh ngoại tệ.

Cân đối và quản lý trạng thái ngoại tệ cho toàn hệ thống phục vụ khách hàng:

- ✓ Cân đối và quản lý tập trung tại Hội sở chính toàn bộ các trạng thái ngoại hối của PG Bank nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao của các trạng thái ngoại tệ;
- ✓ Thực hiện các giao dịch mua bán giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi, quyền lựa chọn ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng, với các khách hàng doanh nghiệp có giá trị giao dịch lớn và với các chi nhánh trong hệ thống PG Bank;

Kinh doanh ngoại tệ: cung cấp dịch vụ mua bán ngoại tệ cho khách hàng/ kinh doanh ngắn hạn các ngoại tệ mạnh trên cơ sở giữ trạng thái trong ngày hoặc giữ trạng thái qua đêm.

- ✓ Thiết kế các sản phẩm kinh doanh ngoại tệ áp dụng cho các TCTD, tổ chức tài chính;
- ✓ Nghiên cứu tỷ giá, xu hướng tỷ giá và chính sách tỷ giá để đề xuất trình Tổng Giám đốc, ALCO và HĐQT tỷ giá và chính sách tỷ giá phù hợp đối với PG Bank;

- ✓ Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm phái sinh ngoại hối để cung cấp cho các khách hàng doanh nghiệp sử dụng nhằm giảm thiểu rủi ro cho hoạt động kinh doanh của khách hàng trước những biến động tỷ giá của thị trường.

Các sản phẩm, dịch vụ khác được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Phòng Giao dịch các sản phẩm hàng hóa phái sinh:

Cung cấp dịch vụ hàng hóa phái sinh:

- ✓ Phục vụ khách hàng là các tổ chức kinh tế, các cá nhân có nhu cầu về các sản phẩm hàng hóa phái sinh nhằm giảm thiểu rủi ro kinh doanh hoặc có nhu cầu về các sản phẩm phái sinh nhằm mục đích đầu cơ kinh doanh;
- ✓ Thực hiện giao dịch/môi giới các sản phẩm phái sinh như hợp đồng quyền chọn, hợp đồng tương lai, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng kỳ hạn đối với hàng hoá trên thị trường tài chính với các TCTD, với các khách hàng doanh nghiệp bảo hiểm rủi ro giá và đầu tư an toàn tối đa hóa lợi nhuận cho khách hàng;

Thiết kế các sản phẩm hàng hóa phái sinh và phối hợp triển khai trong hệ thống:

- ✓ Thiết kế các sản phẩm hàng hóa phái sinh chào bán cho các khách hàng là các TCTD và khách hàng doanh nghiệp;
- ✓ Phối hợp với Phòng Quan hệ khách hàng, các bộ phận nghiệp vụ khác trong Khối để triển khai chào bán các sản phẩm nói trên;

Các sản phẩm, dịch vụ khác được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Khối Đầu Tư

Khối Đầu tư có nhiệm vụ chiến lược trong xây dựng và cung cấp mảng sản phẩm, dịch vụ đầu tư và ngân hàng đầu tư một cách có hệ thống, chuyên nghiệp và hiệu quả. Đây là nhóm các sản phẩm và dịch vụ chuyên sâu trên thị trường vốn và nợ; đầu tư chứng khoán; tư vấn tài chính doanh nghiệp và sản phẩm cơ cấu đã và đang rất phát triển tại các nước có nền kinh tế và tài chính – ngân hàng tiên tiến. Khối Đầu tư cũng sẽ tận dụng và phát huy tối đa các lợi thế cạnh tranh của mảng ngân hàng bán lẻ và bán buôn; đồng thời khai thác hiệu quả tiềm năng và thế mạnh của các cổ đông và đối tác chiến lược. Các sản phẩm và dịch vụ của Khối Đầu tư sẽ góp phần quan trọng trong quá trình đa dạng hóa danh mục các gói giải pháp tài chính – ngân hàng toàn diện cũng như tạo được các khác biệt về giá trị và chất lượng cho các đối tác và khách hàng để không ngừng nâng cao hình ảnh và thương hiệu chung của PG Bank.

Phòng Đầu Tư

- ✓ Trực tiếp đề xuất, thực hiện và quản lý các hoạt động đầu tư tài chính, tự doanh chứng khoán, ủy thác đầu tư và phát triển công ty thành viên của Ngân hàng;
- ✓ Trực tiếp tham mưu và giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban lãnh đạo Khối trong các công việc liên quan;
- ✓ Báo cáo trực tiếp và thường xuyên lên các cấp quản lý trực tiếp hoặc theo ủy quyền;
- ✓ Hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ;
- ✓ Phối hợp và hỗ trợ các phòng ban khác trong và ngoài Khối.

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

- ✓ Phát triển và quản lý các cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ thông kê, nghiên cứu và phân tích kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính, ngành và doanh nghiệp;
- ✓ Tham mưu và giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban lãnh đạo Khối trong các công tác hoạch định chiến lược, lập kế hoạch kinh doanh và thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng;
- ✓ Báo cáo trực tiếp và thường xuyên lên các cấp quản lý trực tiếp hoặc theo ủy quyền;
- ✓ Phối hợp và hỗ trợ các phòng ban khác trong và ngoài Khối.

✚ Phòng Tư vấn Tài chính

- ✓ Phát triển và cung cấp cho các khách hàng và đối tác mục tiêu các sản phẩm, dịch vụ và gói giải pháp tư vấn tài chính – đầu tư bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nghiệp vụ sau:
 - i. Thị trường vốn;
 - ii. Thị trường nợ;
 - iii. Phát hành riêng lẻ;
 - iv. Sản phẩm cơ cấu, đòn bẩy tài chính và phái sinh;
 - v. Tái cơ cấu, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp;
 - vi. Tư vấn và thu xếp tài chính dự án.
- ✓ Chịu trách nhiệm thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh trong từng thời kỳ;
- ✓ Trực tiếp tham mưu và giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban lãnh đạo Khối;
- ✓ Báo cáo trực tiếp và thường xuyên lên các cấp quản lý trực tiếp hoặc theo ủy quyền;
- ✓ Phối hợp và hỗ trợ các phòng ban khác trong và ngoài Khối.

✚ Phòng Định chế Tài chính

- ✓ Là đầu mối đại diện Ngân hàng liên hệ và làm việc với các định chế tài chính đối tác hiện tại và tiềm năng, trong và ngoài nước;
- ✓ Trực tiếp tham mưu và giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban lãnh đạo Khối trong các công việc liên quan;
- ✓ Xây dựng, cập nhật và quản lý các cơ sở dữ liệu tài chính và phi tài chính của các định chế tài chính trong và ngoài nước;
- ✓ Thẩm định và trình phê duyệt cấp hạn mức cho các định chế tài chính đối tác;
- ✓ Thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ đối tác chiến lược, quan hệ hợp tác và quan hệ giao dịch với các định chế tài chính đối tác;
- ✓ Phối hợp và hỗ trợ các Khối, phòng ban nghiệp vụ thực hiện các hoạt động giao dịch với các định chế tài chính nhằm thúc đẩy hiệu quả kinh doanh và hợp tác chung.

✚ Phòng Quan hệ Cổ đông

- ✓ Thực hiện vai trò đầu mối đại diện Ngân hàng liên hệ công tác và phát triển quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư hiện tại và tiềm năng, trong và ngoài nước;
- ✓ Thực hiện vai trò tham mưu và giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Ban điều hành trong các công việc liên quan;

- ✓ Thực hiện các nghiệp vụ quản lý cổ đông theo quy định của pháp luật và các quy chế nội bộ của Ngân hàng;
- ✓ Phối hợp và hỗ trợ các Khối, phòng ban khác thực hiện các công việc liên quan theo phân công.
- **Khối Khách hàng Doanh nghiệp**
- ✚ **Phòng phụ trách Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp lớn.**
- ✓ Xây dựng chiến lược, chính sách kinh doanh, kế hoạch kinh doanh đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp lớn;
- ✓ Xây dựng danh mục các khách hàng tiềm năng; Phối hợp với các đơn vị kinh doanh trong Khối và trên hệ thống thực hiện tiếp cận để thu hút nhóm khách hàng doanh nghiệp lớn;
- ✓ Xây dựng và phối hợp với các đơn vị kinh doanh triển khai chương trình bán hàng theo sản phẩm, theo ngành nghề,... đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp lớn;
- ✓ Chăm sóc khách hàng hiện tại và bán chéo các sản phẩm dịch vụ ngân hàng khác;
- ✓ Đẩy mạnh hoạt động bán hàng với nhóm khách hàng doanh nghiệp lớn để đạt được các chỉ tiêu và mục tiêu đề ra cho toàn hệ thống;
- ✓ Thực hiện phát triển mới và tăng trưởng khách hàng doanh nghiệp lớn hiện tại thông qua bán trực tiếp và phối hợp các đơn vị kinh doanh trong Khối;
- ✓ Tìm kiếm và tiếp cận các dự án trung, dài hạn; Trực tiếp thẩm định và đề xuất tín dụng đối với các nhu cầu của nhóm khách hàng doanh nghiệp lớn;
- ✓ Thực hiện các công việc nâng cao khác theo yêu cầu của Giám đốc Khối.
- ✚ **Phòng Tiếp thị Sản phẩm Nguồn vốn và Tài trợ Thương mại (Cash and Trade Sale)**
- ✓ Xây dựng danh mục các khách hàng tiềm năng và các kế hoạch, chương trình phát triển dịch vụ quản lý dòng tiền, thanh toán quốc tế, thanh toán trong nước, tài trợ xuất nhập khẩu, tài trợ thương mại trong nước, và các dịch vụ ngân hàng điện tử cho các khách hàng tiềm năng;
- ✓ Phối hợp với Phòng Quan hệ khách hàng tiếp cận, triển khai thực hiện kế hoạch bán hàng cho các khách hàng tiềm năng;
- ✓ Tổ chức, điều phối và thực hiện triển khai kế hoạch bán hàng các sản phẩm quản lý tiền tệ, thanh toán quốc tế, tài trợ xuất nhập khẩu, tài trợ thương mại trong nước (tài trợ nhà phân phối, tài trợ nhà cung cấp,...), dịch vụ ngân hàng điện tử và các sản phẩm liên quan khác cho nhóm khách hàng hiện tại;
- ✓ Tổ chức đào tạo nghiệp vụ liên quan cho các đơn vị, khách hàng của PG Bank;
- ✓ Thực hiện công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Giám đốc Khối.
- ✚ **Phòng Quản trị và Phát triển sản phẩm**
- ✓ Quản lý theo danh mục các sản phẩm doanh nghiệp: quản lý dòng tiền, các sản phẩm tín dụng, sản phẩm thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại trên toàn hệ thống;

- ✓ Thực hiện việc nghiên cứu thị trường và thiết kế, phát triển các sản phẩm mới cho các khách hàng doanh nghiệp;
- ✓ Đầu mối tiếp nhận các phản hồi từ khách hàng và các đơn vị về sản phẩm doanh nghiệp. Theo dõi, đánh giá và tham mưu cho ban Tổng Giám đốc và ban Giám đốc Khối trong việc sửa đổi, quy hoạch các sản phẩm đã ban hành;
- ✓ Đào tạo nội bộ về sản phẩm doanh nghiệp, hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị triển khai sản phẩm mới;
- ✓ Phối hợp với các đơn vị kinh doanh trong hệ thống nhằm thúc đẩy gia tăng lợi nhuận trong các mảng sản phẩm an toàn và hiệu quả;
- ✓ Xây dựng chính sách lãi suất và biểu phí phí đối với khách hàng doanh nghiệp;
- ✓ Thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Giám đốc Khối.

• **Bộ phận Quản lý dự án ủy thác**

- ✓ Đầu mối tìm kiếm, tiếp xúc và chuẩn bị hồ sơ, thủ tục để tham gia, tiếp nhận các dự án ủy thác đầu tư của các tổ chức tài chính – tiền tệ, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ... tại PG Bank;
- ✓ Thúc đẩy và phối hợp với các đơn vị trong PG Bank và đối tác bên ngoài để thẩm định, giải ngân, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục,... theo đúng yêu cầu của dự án;
- ✓ Tổ chức các hội thảo, thăm quan, khảo sát; lập các báo cáo liên quan đến dự án ủy thác đầu tư, kiểm tra việc thực hiện các dự án tại các đơn vị PG Bank;
- ✓ Theo dõi, đánh giá hiệu quả của dự án ủy thác đầu tư, phân tích cơ hội thách thức và tham mưu đề xuất ban Tổng Giám đốc trong việc lựa chọn dự án.

✚ **Phòng Phát triển và Hỗ trợ Kinh doanh**

- ✓ Đầu mối tổ chức, phối hợp, triển khai các hoạt động marketing và quan hệ công chúng của khối khách hàng doanh nghiệp và nhóm khách;
- ✓ Thực hiện các kênh bán hàng thông qua hoạt động, tổ chức sự kiện;
- ✓ Thiết lập, mở rộng và duy trì quan hệ với các tổ chức đầu mối khách hàng doanh nghiệp nhằm mang lại khách hàng doanh nghiệp, thông tin về khách hàng, thị trường....
- ✓ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan (Phòng Tài chính kế toán, các đơn vị kinh doanh, các phòng trong Khối, chi nhánh...) xây dựng kế hoạch kinh doanh cho các đơn vị kinh doanh thuộc Khối, Khối KHDN tại Hội sở và các phòng trong Khối và nhóm khách hàng doanh nghiệp tại các chi nhánh;
- ✓ Phối hợp với các đơn vị liên quan để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị kinh doanh, các phòng trong Khối, nhóm khách hàng doanh nghiệp tại các chi nhánh;
- ✓ Xây dựng các chính sách, quy định liên quan đến quản trị khách hàng doanh nghiệp trong hệ thống PG Bank;
- ✓ Thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Giám đốc Khối.

✚ **Phòng Phụ trách QHKKH Phía Nam**

- ✓ Đại diện của Khối tại địa bàn miền Nam, trực thuộc văn phòng đại diện PG Bank tại miền Nam, do Phó Giám đốc Khối phụ trách phía nam trực tiếp quản lý;
- ✓ Tìm kiếm, thiết lập quan hệ với các tổ chức đầu mối tại khu vực miền Nam để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Khối tại địa bàn miền Nam;
- ✓ Phối hợp với các đơn vị kinh doanh, đại diện các đơn vị Hội sở tại miền Nam để triển khai các hoạt động, chương trình của Khối Dịch vụ khách hàng doanh nghiệp tại địa bàn miền Nam;

➤ **Khối Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ**

✚ **Phòng Phát triển Kinh doanh bán lẻ**

- ✓ Chịu trách nhiệm về doanh số, lợi nhuận trên toàn hệ thống đối với hoạt động huy động dân cư, tín dụng cá nhân, dịch vụ trả lương và các dịch vụ thanh toán tài khoản cá nhân;
- ✓ Đưa ra chiến lược phát triển các sản phẩm về tín dụng cá nhân cũng như đưa ra các chiến lược triển khai bán các sản phẩm này đến khách hàng cá nhân;
- ✓ Thiết kế và phát triển các sản phẩm phù hợp với từng nhóm đối tượng khách hàng cá nhân bao gồm các nhóm sản phẩm tín dụng cá nhân, huy động tiết kiệm, dịch vụ trả lương và các sản phẩm tài khoản thanh toán cá nhân khác. Tổ chức quản lý danh mục sản phẩm đảm bảo tính cạnh tranh, hiệu quả của từng sản phẩm qua đó thúc đẩy hình ảnh thương hiệu Ngân hàng;
- ✓ Tiếp nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ khách hàng thông qua Phòng Dịch vụ khách hàng thuộc Khối Tác nghiệp, Trung tâm bán lẻ và các chi nhánh;
- ✓ Phối hợp với các Phòng/ban có liên quan tại Hội sở chính, các chi nhánh và Trung tâm bán lẻ trong việc thiết kế, quảng bá, tiếp thị để đưa các sản phẩm đến với khách hàng;
- ✓ Đưa ra các chiến lược cụ thể cho việc phát triển khách hàng mới từ những khách hàng đã sử dụng dịch vụ Ngân hàng và chưa sử dụng dịch vụ Ngân hàng. Xây dựng các chính sách chăm sóc khách hàng và tổ chức thực hiện chăm sóc khách hàng cá nhân cho toàn hệ thống.

✚ **Phòng Phát triển Kinh doanh thẻ**

- ✓ Chịu trách nhiệm chung về doanh số và lợi nhuận cho hoạt động kinh doanh thẻ trên toàn hệ thống;
- ✓ Xây dựng chiến lược và các chính sách nhằm phát triển sản phẩm thẻ, phát triển chủ thẻ và các điểm chấp nhận thẻ trên toàn quốc;
- ✓ Thiết kế và phát triển các sản phẩm thẻ trả trước, thẻ tín dụng, thẻ đồng thương hiệu và thẻ ghi nợ phù hợp với chiến lược và mục tiêu của Ngân hàng. Tổ chức quản lý danh mục sản phẩm thẻ đảm bảo tính cạnh tranh, hiệu quả của từng sản phẩm thẻ qua đó thúc đẩy hình ảnh thương hiệu PG Bank;
- ✓ Phối hợp cùng bên thứ ba, Phòng Marketing và các chi nhánh, Trung tâm bán lẻ trong việc xây dựng các chính sách và sản phẩm thẻ cũng như tổ chức quảng bá tiếp thị để đưa các sản phẩm thẻ đến công chúng;

- ✓ Phối hợp với đơn vị đào tạo chuyên trách của Ngân hàng trong việc đào tạo và hướng dẫn nhân viên kinh doanh tại các chi nhánh và Trung tâm bán lẻ về sản phẩm thẻ. Đào tạo và hướng dẫn nhân viên tại các công ty xăng dầu và các điểm chấp nhận thẻ về sản phẩm thẻ;
- ✓ Tiếp nhận và xử lý các thông tin phản hồi của khách hàng về sản phẩm thẻ thông qua Phòng Dịch vụ khách hàng thuộc Khối Tác nghiệp, Trung tâm bán lẻ và các chi nhánh.

✚ Phòng Thẩm định và Phê duyệt

- ✓ Xây dựng và triển khai quy trình tập trung hóa thẩm định và phê duyệt các sản phẩm tín dụng cá nhân bao gồm cả thẻ tín dụng;
- ✓ Thẩm định và phê duyệt tập trung các đề xuất và hạn mức tín dụng cho các khách hàng cá nhân bao gồm cả thẻ tín dụng trong toàn hệ thống;
- ✓ Phối hợp với các Khối, phòng chức năng tại Hội sở chính để xây dựng các chương trình phê duyệt thông qua mạng nội bộ hoặc internet nhằm cải thiện tốc độ và hiệu quả phê duyệt, đáp ứng nhu cầu của khách hàng;
- ✓ Kết hợp với Khối Quản lý Rủi ro để cải thiện quy trình và đưa ra các giải pháp nhằm giảm thiểu và quản lý rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động.

✚ Phòng Quản lý và Thu hồi nợ

- ✓ Quản lý và theo dõi tình hình sử dụng sản phẩm tín dụng cá nhân bao gồm cả thẻ tín dụng;
- ✓ Liên lạc với khách hàng đến hạn trả nợ để nhắc và thu hồi nợ bằng các phương thức được phép bao gồm tin nhắn (SMS), thư, thư điện tử, điện thoại...
- ✓ Kiến nghị các giải pháp xử lý nợ cho bên thứ ba hoặc Phòng/Ban xử lý nợ chuyên trách của Ngân hàng khi mọi biện pháp của phòng thu nợ đã sử dụng nhưng không hiệu quả;
- ✓ Lập báo cáo về tình hình thu hồi nợ. Phân tích đánh giá và đóng góp ý kiến với Giám đốc các Khối các biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng.

✚ Phòng Phân tích Kinh doanh

- ✓ Là đầu mối xây dựng kế hoạch kinh doanh cho Khối Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ, chi nhánh, phòng giao dịch và Trung tâm bán lẻ theo từng danh mục sản phẩm;
- ✓ Định kỳ đánh giá kết quả kinh doanh của Khối, chi nhánh, Trung tâm bán lẻ, phòng giao dịch và từng cán bộ kinh doanh đối với mảng khách hàng cá nhân;
- ✓ Làm đầu mối phối hợp cùng các Phòng Phát triển Kinh doanh bán lẻ, Phòng Phát triển Kinh doanh thẻ trong việc xây dựng các chính sách thưởng phạt cho từng đơn vị và chuyên viên tư vấn tài chính các nhân nhằm tăng doanh số và lợi nhuận cho Ngân hàng;
- ✓ Đánh giá kết quả công việc và tính toán mức thưởng cho từng chuyên viên tư vấn tài chính cá nhân trong từng kỳ kế hoạch;
- ✓ Xây dựng các chương trình thi đua cho các tập thể và cá nhân đối với mảng khách hàng cá nhân trong toàn hệ thống;

- ✓ Phân tích và đánh giá hiệu quả kinh doanh cho từng dòng sản phẩm cũng như các phân khúc thị trường;

✚ Phòng Hợp tác Bán lẻ

- ✓ Là đầu mối xây dựng và thực hiện các chiến lược và chương trình hợp tác với các đối tác lớn trong việc phát triển và bán chéo sản phẩm bán lẻ của Ngân hàng. Các sản phẩm bán lẻ của PG Bank sẽ hỗ trợ các đối tác phát triển năng lực quản lý hoặc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các đối tác;
- ✓ Kết hợp chặt chẽ với Khối Khách hàng Doanh nghiệp, các Chi nhánh và Trung tâm bán lẻ trong việc xây dựng mối quan hệ với các đối tác cũng như bán chéo sản phẩm;
- ✓ Phối hợp với Phòng Phát triển Kinh doanh thẻ trong việc thiết kế và cung cấp các giải pháp phù hợp cho từng đối tác.

✚ Phòng Phát triển kênh phân phối

- ✓ Chịu trách nhiệm phát triển kênh phân phối điện tử bao gồm Internet Banking, Mobile Banking, ATM, thương mại điện tử và các dịch vụ thanh toán trực tuyến;
- ✓ Tổ chức bán hàng trực tiếp cho các khách hàng cá nhân thông qua các kênh bán hàng điện tử bao gồm internet, tin nhắn ATM;
- ✓ Xây dựng và triển khai các chiến lược hiệu quả nhằm gia tăng khách hàng và doanh số bán hàng từ các kênh trực tuyến cũng như việc gia tăng các đối tác cung cấp dịch vụ thanh toán hóa đơn và các hình thức thanh toán thương mại điện tử;
- ✓ Phối hợp với các Chi nhánh, bên thứ ba, các Trung tâm bán lẻ trong việc phát triển mạng lưới ATM.

✚ Trung tâm bán lẻ Hà Nội – Trung tâm bán lẻ Sài Gòn

- ✓ Xây dựng mô hình giao dịch và kinh doanh bán lẻ kiểu mẫu, thử nghiệm các sản phẩm và dịch vụ mới trước khi nhân rộng trên toàn hệ thống;
- ✓ Bán hàng trực tiếp và chịu trách nhiệm về doanh số, số lượng khách hàng cá nhân tại khu vực Hà Nội và TP Hồ Chí Minh theo các chỉ tiêu kế hoạch được giao;
- ✓ Tổ chức quản lý và phát triển mạng lưới đại lý bán thẻ tại khu vực Hà Nội và TP Hồ Chí Minh;
- ✓ Kết hợp chặt chẽ với Khối Khách hàng Doanh nghiệp, Phòng Hợp tác bán lẻ, Phòng Phát triển Kinh doanh bán lẻ và Phòng Phát triển Kinh doanh thẻ trong việc tìm kiếm, liên kết với các bên thứ ba để phát triển và bán các sản phẩm phục vụ khách hàng cá nhân.

➤ Trung tâm thẻ

Trung tâm Thẻ có chức năng phát triển mạng lưới dịch vụ thẻ và thực hiện cung cấp dịch vụ thẻ của Ngân hàng cho khách hàng. Trung tâm Thẻ có các nhiệm vụ sau:

- ✓ Xây dựng các báo cáo tổng hợp đưa ra các đề xuất định hướng phát triển cho Ban lãnh đạo;
- ✓ Phát triển số lượng khách hàng mở tài khoản thẻ, số lượng đại lý chấp nhận thẻ của Ngân hàng;

- ✓ Phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng, tạo tiện ích mới cho khách hàng;
- ✓ Sử dụng các nguồn thông tin thị trường và nội bộ để xây dựng các đề án đầu tư mới và nâng cấp phù hợp với định hướng phát triển của Ngân hàng
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ vận hành, bảo trì các hệ thống và thiết bị liên quan đến dịch vụ thẻ.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT, Tổng Giám đốc giao.

➤ **Khối Quản lý Rủi ro**

✚ **Phòng Quản lý rủi ro tín dụng**

Phòng Quản lý rủi ro tín dụng có chức năng nghiên cứu, phân tích, thẩm định và kiểm soát chất lượng tín dụng nhằm đảm bảo phát triển tín dụng, mở rộng hoạt động một cách an toàn và hiệu quả. Nhiệm vụ của Phòng như sau:

- ✓ Xây dựng cơ cấu/chính sách quản lý rủi ro tín dụng;
- ✓ Xây dựng và quản lý danh mục cho vay;
- ✓ Trực tiếp thẩm định đánh giá rủi ro tín dụng độc lập đối với đề xuất tín dụng cho các khách hàng của Hội sở chính hoặc các trường hợp vượt thẩm quyền phán quyết của Giám đốc chi nhánh;
- ✓ Đánh giá chất lượng tín dụng của Hội sở chính và các chi nhánh, kịp thời đề xuất các biện pháp nhằm hạn chế tối đa các rủi ro tín dụng;
- ✓ Thư ký Hội đồng tín dụng.

✚ **Phòng Quản lý rủi ro thị trường**

Phòng Quản lý rủi ro thị trường có chức năng quản lý rủi ro về giá cả (bao gồm rủi ro lãi suất, tỷ giá, giá hàng hóa,...) và rủi ro thanh khoản, từ đó đề xuất cơ cấu tài sản nợ, tài sản có của Ngân hàng; kiểm soát rủi ro kinh doanh bao gồm kiểm soát việc tuân thủ hạn mức và quy định các giao dịch của khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ. Nhiệm vụ của Phòng như sau:

- ✓ Quản lý rủi ro thị trường đối với hoạt động tự doanh (Sổ kinh doanh);
- ✓ Quản lý rủi ro thị trường đối với các hoạt động ngân hàng không phải tự doanh (Sổ ngân hàng);
- ✓ Quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng;
- ✓ Thực hiện hỗ trợ ALCO;
- ✓ Kiểm soát rủi ro kinh doanh (Middle Office).

✚ **Phòng Quản lý rủi ro tác nghiệp**

Phòng quản lý rủi ro tác nghiệp có chức năng quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát trong lĩnh vực quản lý rủi ro tác nghiệp trong toàn hệ thống, đảm bảo an toàn, hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định hiện hành. Nhiệm vụ của Phòng như sau:

- ✓ Xây dựng và phát triển các công cụ Quản lý rủi ro tác nghiệp;
- ✓ Tham gia ý kiến các văn bản quy phạm pháp luật về vấn đề liên quan đến Quản lý rủi ro tín dụng;
- ✓ Xác định các loại rủi ro của toàn hệ thống;
- ✓ Kiểm tra, giám sát độc lập của toàn hệ thống;
- ✓ Đảm bảo việc thực hiện quy định Quản lý rủi ro tác nghiệp;

- ✓ Thực hiện đánh giá và rà soát rủi ro đối với sản phẩm mới và sản phẩm hiện thời.

✚ Phòng Giám sát tín dụng và Thu hồi nợ

Phòng Giám sát và Thu hồi nợ có chức năng xây dựng và hoàn thiện công cụ để quản lý và giám sát chất lượng tín dụng của toàn hệ thống; giám sát các khoản tín dụng và tham mưu cho Ban lãnh đạo về quản lý, thu hồi nợ và khai thác tài sản trong toàn hệ thống; giám sát các khoản cấp tín dụng trên toàn hệ thống để phát hiện kịp thời các khoản nợ có vấn đề; đề xuất và thực hiện các biện pháp thu hồi nợ và xử lý tài sản đối với các trường hợp thuộc phạm vi quản lý của Phòng; hỗ trợ và giám sát công tác thu hồi nợ và xử lý tài sản trong toàn hệ thống.

- ✓ Tham vấn, phối hợp với các Phòng, bộ phận liên quan để xây dựng các chính sách, quy định liên quan đến tín dụng và công tác giám sát tín dụng và thu hồi nợ;
- ✓ Giám sát thường xuyên nợ vay trên toàn hệ thống nhằm phát hiện sớm các khoản vay có vấn đề; thực hiện đánh giá các khoản nợ vay có vấn đề và đề xuất biện pháp xử lý;
- ✓ Chủ trì huy động nguồn lực từ các đơn vị nội bộ hoặc thuê bên thứ ba để phối hợp đánh giá, xử lý nợ có vấn đề;
- ✓ Tiếp nhận và đề xuất phương án thu hồi các khoản nợ do chi nhánh, đơn vị kinh doanh chuyển giao cũng như phương án quản lý, khai thác tài sản;
- ✓ Theo dõi thường xuyên quá trình xử lý nợ có vấn đề, kịp thời đưa ra các biện pháp cần thiết khi có thông tin, diễn biến mới;
- ✓ Kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy định về xử lý nợ và khai thác tài sản thu hồi nợ tại các đơn vị trên toàn hệ thống;
- ✓ Đầu mối lập báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ban lãnh đạo về thực trạng và tình hình xử lý các khoản nợ có vấn đề trên toàn hệ thống;
- ✓ Phối hợp với Phòng Pháp chế và các đơn vị kinh doanh tiến hành các biện pháp thu hồi các khoản vay có vấn đề;

✚ Phòng Hỗ trợ tín dụng

Phòng Hỗ trợ tín dụng có chức năng quản lý và trực tiếp thực hiện các tác nghiệp liên quan đến việc lập các văn kiện tín dụng, giải ngân thu hồi nợ đối với các khoản vay của Hội sở. Đảm bảo số liệu trên hệ thống khớp đúng với số liệu trên hồ sơ. Đảm bảo lưu giữ hồ sơ vay đầy đủ và an toàn. Đảm bảo các khoản cấp tín dụng đều tuân thủ các bước quy định trong quy trình tín dụng. Đơn đốc và theo dõi việc thu hồi nợ quá hạn tại Hội sở chính và của các chi nhánh. Nhiệm vụ của Phòng như sau:

- ✓ Kiểm soát tính tuân thủ;
- ✓ Nhập dữ liệu vào hệ thống trên cơ sở đề nghị của phòng nghiệp vụ sau khi đã được phê duyệt đầy đủ theo quy định;
- ✓ Lập và lưu giữ hồ sơ tín dụng;
- ✓ Thực hiện các tác nghiệp liên quan đến việc giải ngân, quản lý nợ vay và thu hồi nợ;

- ✓ Đầu mỗi lập các báo cáo tín dụng định kỳ phục vụ mục đích quản lý của PG Bank và theo yêu cầu của NHNN;
- ✓ Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các công cụ quản lý rủi ro tín dụng trên hệ thống core banking;
- ✓ Xây dựng hệ thống báo cáo, thông tin tín dụng tập trung của toàn hệ thống;
- ✓ Đôn đốc và theo dõi việc thu hồi nợ quá hạn tại Hội sở chính và của các chi nhánh;
- ✓ Xây dựng và hoàn thiện các quy trình hỗ trợ tín dụng;
- ✓ Thiết kế và tổ chức các chương trình đào tạo nghiệp vụ hỗ trợ tín dụng cho toàn hệ thống;
- ✓ Nâng cao nhận thức về rủi ro tín dụng và vai trò độc lập của cán bộ hỗ trợ tín dụng trong toàn hệ thống.

➤ **Khối Tác nghiệp:**

Quản trị các nghiệp vụ ngân hàng và xử lý nghiệp vụ tập trung, định nghĩa các nghiệp vụ trên hệ thống ngân hàng lõi và các chương trình phần mềm khác nhằm đảm bảo tính tuân thủ về nghiệp vụ của ngân hàng. Xử lý các giao dịch, nghiệp vụ ngân hàng phát sinh trong quá trình cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng cho khách hàng đảm bảo chất lượng dịch vụ của Ngân hàng, nâng cao lợi thế cạnh tranh của Ngân hàng so với các đối thủ cạnh tranh. Xây dựng các quy trình, quy chế đối với các sản phẩm dịch vụ ngân hàng đảm bảo hợp pháp, logic, chặt chẽ, an toàn, đảm bảo sự vận hành của các nghiệp vụ trên hệ thống thông suốt đúng theo quy định của ngân hàng. Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác do Hội đồng Quản trị và Ban điều hành phân công.

✚ **Phòng Thanh toán**

Phòng Thanh toán có chức năng cung cấp các dịch vụ thanh toán và quản lý các kênh thanh toán cho toàn bộ hệ thống Ngân hàng theo mô hình tập trung. Nhiệm vụ của Phòng Thanh toán cụ thể như sau:

- ✓ Đầu mỗi nhận xử lý tập trung các lệnh chuyển tiền đến từ các kênh thanh toán và ghi có trực tiếp vào các tài khoản liên quan trong toàn hệ thống Ngân hàng;
- ✓ Đầu mỗi nhận xử lý tập trung các lệnh chuyển tiền đi từ các Chi nhánh/Phòng giao dịch ra ngoài hệ thống theo chỉ thị thanh toán của khách hàng đảm bảo nhanh chóng, chính xác, chi phí thấp và an toàn;
- ✓ Đầu mỗi xử lý tập trung các tra soát đi và đến liên quan đến các lệnh chuyển tiền;
- ✓ Quản lý các kênh thanh toán của Ngân hàng như: SWIFT, CITAD, VCB MONEY,... một cách có hiệu quả, đảm bảo cho hoạt động thanh toán được thông suốt;
- ✓ Quản lý, chăm sóc đối chiếu các tài khoản của Ngân hàng mở tại Sở Giao dịch NHNN, các TCTD khác ở trong nước và nước ngoài... phục vụ cho hoạt động thanh toán đảm bảo nguyên tắc chính xác, kịp thời;
- ✓ Quản lý và lưu kho các chứng từ liên quan theo quy định của Ngân hàng;

- ✓ Phối hợp với các phòng ban liên quan xây dựng các chính sách quản lý rủi ro nhằm đảm bảo cho các hoạt động thanh toán luôn thông suốt, an toàn và hiệu quả tránh rủi ro;
- ✓ Phối hợp các phòng ban liên quan trong việc mở rộng mạng lưới thanh toán cũng như đóng và mở mới các tài khoản Nostro;
- ✓ Phối hợp với các phòng ban liên quan trong việc cải tiến hệ thống, tăng khả năng tự động hóa xử lý giao dịch nhằm giảm thiểu các rủi ro trong công tác thanh toán;
- ✓ Trực tiếp, phối hợp với đơn vị đào tạo chuyên trách của Ngân hàng trong việc đào tạo các phòng ban, bộ phận thuộc Hội sở và chi nhánh về nghiệp vụ thanh toán;
- ✓ Trả lời các thắc mắc, khiếu nại của chi nhánh, của khách hàng liên quan đến hoạt động thanh toán;
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của các cấp quản lý và lãnh đạo.

+ Phòng Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại

- ✓ Phòng Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại (TTQT & TTTM) có chức năng cung cấp dịch vụ thanh toán xuất, nhập khẩu và bảo lãnh cho toàn bộ hệ thống Ngân hàng theo mô hình tập trung;
- ✓ Tham mưu cho Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối về việc ban hành sản phẩm mới, quy trình, biểu phí và chính sách cho hoạt động TTQT & TTTM của Ngân hàng;
- ✓ Trực tiếp, phối hợp với đơn vị đào tạo chuyên trách của Ngân hàng trong việc tổ chức đào tạo nghiệp vụ TTQT & TTTM.

+ Phòng Hỗ trợ Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ:

- ✓ Hỗ trợ thực hiện các giao dịch của Khối Nguồn vốn góp phần quản lý lưu chuyển vốn đảm bảo các nhu cầu thanh toán của Ngân hàng cũng như các nhu cầu về kinh doanh, đầu tư khác;
- ✓ Phối hợp với các phòng chức năng trong Khối tác nghiệp theo dõi luồng tiền ra vào trên các tài khoản của Ngân hàng mở tại các Ngân hàng thanh toán;
- ✓ Kiểm tra các thông tin trên phiếu giao dịch đảm bảo tuân thủ các quy trình quy chế của Ngân hàng trước khi thực hiện xác nhận giao dịch;
- ✓ Gửi xác nhận giao dịch và nhận xác nhận giao dịch theo đúng yêu cầu trên phiếu giao dịch với các đối tác;
- ✓ Thực hiện việc chuyển tiền hoặc chuyển giấy tờ có giá theo đúng quy định trên hợp đồng cũng như phiếu giao dịch;
- ✓ Lưu giữ các chứng từ giao dịch theo quy định của Ngân hàng;
- ✓ Hạch toán các giao dịch nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ bao gồm các giao dịch: chuyển tiền nội bộ, FX, MM, giấy tờ có giá, giao dịch hàng hóa phái sinh cũng như các giao dịch đầu tư khác theo quy định của Ngân hàng;
- ✓ Theo dõi và đối chiếu các khoản thanh toán của phòng HTNV&KDNT cũng như các giao dịch giấy tờ có giá, hàng hóa phái sinh và các giao dịch đầu tư của Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ.

✚ Phòng Dịch vụ khách hàng:

Phòng Dịch vụ khách hàng – Contact Center có chức năng hỗ trợ và giải đáp thắc mắc của khách hàng về các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; đảm bảo mọi vướng mắc của khách hàng được giải quyết nhanh nhất, cung cấp cho khách hàng thông tin đầy đủ về các sản phẩm, dịch vụ, các chương trình khuyến mại của Ngân hàng.

- ✓ Tiếp nhận, trả lời các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, các thông tin khuyến mại của Ngân hàng;
- ✓ Xử lý các yêu cầu khẩn cấp của khách hàng theo đúng phạm vi quyền hạn của mình;
- ✓ Phối hợp với các bộ phận chức năng xử lý các yêu cầu và khiếu nại của khách hàng trong thời gian nhanh nhất;
- ✓ Thực hiện các nghiệp vụ Telesales để tiếp thị các sản phẩm mới, xúc tác thúc đẩy kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng;
- ✓ Làm báo cáo thống kê, tổng hợp những phản hồi từ phía khách hàng về sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, hỗ trợ các bộ phận chức năng khảo sát, đánh giá, phân tích khách hàng, nhu cầu thị hiếu của khách hàng;
- ✓ Đảm bảo mọi thắc mắc khiếu nại của khách được giải quyết nhanh chóng kịp thời, đem lại sự hài lòng cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ của PG Bank;
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám Đốc giao.

✚ Phòng Hỗ trợ tác nghiệp và phát triển sản phẩm:

- ✓ Phòng Hỗ trợ tác nghiệp và Phát triển sản phẩm có chức năng quản lý và trực tiếp thực hiện các hoạt động liên quan đến việc khai báo, định nghĩa các tham số liên quan đến các module phục vụ hoạt động giao dịch trên Core banking.
- ✓ Đảm bảo các nghiệp vụ được vận hành, và thực hiện thông suốt toàn hệ thống đúng theo quy định của Ngân hàng
- ✓ Đầu mối tiếp nhận yêu cầu xây dựng, nâng cấp, cải tiến các sản phẩm dịch vụ các báo cáo từ các chi nhánh, phòng giao dịch và các bộ phận kinh doanh khác
- ✓ Trực tiếp hoặc phối hợp với các Khối, Phòng khác thuộc PG Bank xây dựng các quy trình, quy chế, tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm dịch vụ của các Khối phòng khác yêu cầu liên quan đến hoạt động của Khối Tác nghiệp
- ✓ Trực tiếp, phối hợp với đơn vị đào tạo chuyên trách của Ngân hàng trong việc đào tạo, triển khai và vận hành các sản phẩm dịch vụ trên toàn hệ thống
- ✓ Giải đáp các thắc mắc về nghiệp vụ, hỗ trợ các chi nhánh xử lý giao dịch khi cần
- ✓ Đầu mối tổ chức phong trào thi đua giữa các GDV, CN và PGD nhằm từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ

➤ **Khối Hỗ trợ - Kỹ thuật**

✚ Phòng Tài chính Kế toán:

Phòng Tài chính Kế toán có chức năng thực hiện công tác quản lý kế toán, thống kê của Ngân hàng. Nhiệm vụ của phòng Tài chính Kế toán như sau:

- ✓ Đầu mối tổ chức công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh và thực hiện giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ngân hàng.
- ✓ Quản lý tài sản vốn và nợ theo nguyên tắc phát triển, an toàn, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật, và các quy định nội bộ của Ngân hàng;
- ✓ Quản lý doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động kinh doanh, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, phân phối cổ tức cho cổ đông... của Ngân hàng;
- ✓ Tổ chức hướng dẫn, thực hiện công tác hạch toán kế toán, các chế độ kế toán, hậu kiểm chứng từ kế toán, công tác báo cáo kế toán, báo cáo thống kê và công việc liên quan đến kế toán của Ngân hàng;
- ✓ Xây dựng hệ thống thông tin quản lý phục vụ chức năng quản lý của Tổng Giám đốc
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác được Tổng Giám đốc giao.

Phòng Pháp chế:

Phòng Pháp chế có chức năng tham mưu, tư vấn, giải quyết... các vấn đề liên quan đến pháp lý để hoạt động của Ngân hàng tuân thủ các quy định của pháp luật. Nhiệm vụ của Phòng Pháp chế như sau:

- ✓ Đầu mối tổ chức thực hiện công tác tuân thủ và phòng chống rửa tiền (AML) trên toàn hệ thống Ngân hàng PG Bank.
- ✓ Tư vấn cho Ban Điều hành, các phòng ban chuyên môn và các đơn vị thành viên các vấn đề về pháp lý có liên quan đến các hoạt động của Ngân hàng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm quyền lợi của Ngân hàng được bảo vệ trong trường hợp xảy ra tranh chấp;
- ✓ Đại diện cho Ngân hàng theo ủy quyền của Tổng Giám đốc, hoặc phối hợp với luật sư đại diện cho Ngân hàng tham gia vào quá trình tố tụng xử lý các tranh chấp nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng;
- ✓ Soạn thảo các văn bản hoặc thẩm định về mặt pháp lý các dự thảo văn bản do các phòng ban, đơn vị thành viên trong Ngân hàng soạn thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền ký ban hành nhằm bảo đảm tính tuân thủ pháp luật trong các văn bản ban hành của Ngân hàng;
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác được Tổng Giám đốc giao.

Phòng Nhân sự:

Phòng Nhân sự có chức năng thực hiện công tác xây dựng, khai thác và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Nhiệm vụ của Phòng Nhân sự như sau:

- ✓ Công tác nhân sự: Tuyển dụng, huấn luyện, phân công, quản lý, theo dõi, đánh giá... người lao động làm việc tại Ngân hàng;
- ✓ Công tác tổ chức: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, điều động, bổ nhiệm... nhân sự vào các chức danh phù hợp với tiêu chuẩn, chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm... của người lao động trong bộ máy tổ chức của Ngân hàng;

- ✓ Công tác đào tạo: Lập kế hoạch và triển khai tổ chức các lớp, khoá đào tạo, tập huấn ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngân hàng;
- ✓ Công tác tiền lương: Quản lý quá trình thay đổi thang lương, bậc lương của người lao động theo quy chế tiền lương của Ngân hàng; chấm công, chi trả tiền lương định kỳ hàng tháng cho người lao động;
- ✓ Công tác thi đua khen thưởng: Tổ chức, theo dõi, đánh giá... theo Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Ngân hàng để có chế độ khen thưởng, kỷ luật thích hợp đối với cán bộ nhân viên của Ngân hàng;
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác được Tổng Giám đốc giao.

Phòng Công nghệ Thông tin

Phòng Công nghệ Thông tin có chức năng quản lý các nguồn lực công nghệ thông tin nhằm phục vụ cho hoạt động của Ngân hàng. Nhiệm vụ của Phòng Công nghệ Thông tin như sau:

- ✓ Quản lý (thiết lập, vận hành, khai thác, bảo trì và phát triển) hệ thống cơ sở vật chất công nghệ thông tin phần cứng của Ngân hàng bao gồm máy chủ, máy trạm, hệ thống mạng truyền thông, các thiết bị ngoại vi và các thiết bị khác;
- ✓ Quản lý (thiết lập, vận hành, quản lý người sử dụng tham gia hệ thống, khai thác, bảo trì và phát triển) hệ thống phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu của Ngân hàng và các phần mềm ứng dụng khác phục vụ hoạt động của Ngân hàng;
- ✓ Quản lý các nguồn lực công nghệ thông tin khác của Ngân hàng;
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác được Tổng Giám đốc giao.

Phòng Marketing và Phát triển mạng lưới

Phòng Marketing và Phát triển mạng lưới có chức năng xây dựng các chính sách tiếp thị, quảng cáo, cổ động nhằm nâng cao hình ảnh, uy tín và quảng bá thương hiệu của Ngân hàng, hỗ trợ kinh doanh của Ngân hàng; xây dựng các chính sách và kế hoạch mở chi nhánh và phòng giao dịch. Phòng Marketing và Phát triển mạng lưới có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- ✓ Lập và thực hiện các chương trình quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng; thiết kế, in ấn, các mẫu biểu, ấn phẩm, tờ rơi... giới thiệu các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng; xây dựng và triển khai các chương trình khuyến mãi, các chương trình chăm sóc khách hàng; thực hiện các hoạt động về quan hệ công chúng để xây dựng hình ảnh của Ngân hàng trong cộng đồng;
- ✓ Lập và thực hiện các kế hoạch mở chi nhánh và phòng giao dịch, thực hiện các công tác chuẩn bị cho việc thành lập chi nhánh và phòng giao dịch
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác được Tổng Giám đốc giao.

Phòng Hành chính

Phòng Hành chính có chức năng thực hiện công tác hành chính quản trị của Ngân hàng. Nhiệm vụ của Phòng Hành chính như sau:


- ✓ Quản lý (xây dựng, mua sắm, theo dõi, bảo trì, thanh lý...) tài sản về mặt hiện vật của Ngân hàng bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật, phương tiện vận tải, công cụ lao động, văn phòng phẩm và các tài sản khác.;
- ✓ Thực hiện công tác văn phòng: quản lý con dấu, quản lý công văn đi/đến, công tác thư ký, in ấn, văn thư, lưu trữ, tiếp tân, khánh tiết, tổng đài, thủ kho, y tế, vệ sinh, tạp vụ...
- ✓ Quản lý đội bảo vệ của Ngân hàng thực hiện công tác an ninh, trật tự, phòng cháy chữa cháy... nhằm bảo đảm an toàn cho các hoạt động của Ngân hàng và khách hàng đến giao dịch tại Ngân hàng;
- ✓ Quản lý (tổ chức, bảo trì, điều động...) các phương tiện vận chuyển phục vụ yêu cầu công tác lãnh đạo và cán bộ nhân viên của Ngân hàng;
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác được Tổng Giám đốc giao.

➤ **Các Khối, Phòng, Ban khác**

 **Phòng Kiểm toán Nội bộ**

Phòng Kiểm toán Nội bộ có chức năng thực hiện công tác kiểm toán nội bộ bao gồm giám sát hoạt động và kiểm tra trực tiếp các hoạt động của Ngân hàng. Phòng Kiểm toán Nội bộ có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- ✓ Thực hiện công tác kiểm tra kiểm toán nội bộ qua giám sát hoạt động và kiểm tra trực tiếp việc thực hiện các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ trong mọi hoạt động của các phòng ban tại Hội sở chính và các đơn vị thành viên của Ngân hàng theo kế hoạch, chương trình công tác đã lập;
- ✓ Phối hợp với Ban Kiểm soát Ngân hàng, Thanh tra NHNN, Thanh tra Chính phủ, các tổ chức kiểm toán, và các cơ quan chức năng có thẩm quyền khác trong các cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán hoạt động của Ngân hàng;
- ✓ Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và đề xuất các biện pháp khắc phục, xử lý các sai phạm phát hiện được nhằm chấn chỉnh hoạt động của Ngân hàng đúng quy định;
- ✓ Làm đầu mối phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ liên quan để giải quyết các đơn thư khiếu tố, khiếu nại, tố cáo của khách hàng và của các cá nhân, đơn vị có liên quan đến hoạt động của Ngân hàng;
- ✓ Điều tra và xác nhận độ tin cậy về thông tin, số liệu các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phục vụ công tác quản lý rủi ro của Ngân hàng;
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ban Kiểm soát giao.

 **Sở Giao dịch, các Chi nhánh, phòng Giao dịch và Quỹ Tiết kiệm**

- ✓ Sở Giao dịch và Chi nhánh là các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc, thực hiện một số chức năng nhiệm vụ hoạt động Ngân hàng, là đầu mối cung cấp các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng tới khách hàng. Phòng Giao dịch và Quỹ Tiết kiệm là đơn vị trực thuộc Sở Giao dịch hoặc Chi nhánh. Chức năng nhiệm vụ của Phòng Giao

dịch và Quỹ Tiết kiệm thuộc phạm vi được phép hoạt động của đơn vị trực tiếp quản lý.

- ✓ Giám đốc đơn vị trực tiếp quản lý quyết định các nội dung hoạt động của Phòng Giao dịch và Quỹ Tiết kiệm sau khi có ý kiến chấp thuận của Tổng Giám đốc.
- ✓ Các hoạt động tại Phòng giao dịch và Quỹ Tiết kiệm tuân thủ theo quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ chung của Ngân hàng.

Sở Giao dịch, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Quỹ Tiết kiệm được tổ chức và hoạt động theo Quy chế Quản lý Hoạt động Sở Giao dịch, Chi nhánh do Hội đồng Quản trị ban hành.

4. Danh sách và cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 30/09/2011, Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex có 1.650 cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu là 200.000.000 cổ phần, tổng mệnh giá 2.000 tỷ đồng. Cơ cấu vốn góp như sau:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/09/2011

| TT | Danh mục | Giá trị vốn CP nắm giữ (triệu đồng) | Tỷ lệ (%) | Số lượng cổ đông | Cơ cấu cổ đông | | | |
|------------------|-------------------|-------------------------------------|------------|------------------|----------------|---------------|--------------|---------------|
| | | | | | Tổ chức | Tỷ lệ nắm giữ | Cá nhân | Tỷ lệ nắm giữ |
| 1 | Cổ đông Nhà nước | 800.000 | 40 | 01 | 01 | 40 | - | - |
| 2 | Cổ đông là CBCNV | 147.715,1 | 7,39 | 228 | 01 | 1,27 | 227 | 6,11 |
| 3 | Cổ đông bên ngoài | | | | | | | |
| | - Trong nước | 1.052.284,9 | 52,61 | 1.421 | 10 | 19,75 | 1.411 | 32,87 |
| | - Nước ngoài | - | - | - | - | - | - | - |
| Tổng cộng | | 2.000.000 | 100 | 1.650 | 12 | 61,02 | 1.638 | 38,98 |

Nguồn: PG Bank

Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của PG Bank:

Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên tại ngày 30/09/2011

| TT | Cổ đông | Địa chỉ | Số cổ phần | Giá trị vốn góp (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-------------------|------------------------|--------------|
| 1 | Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam | Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội, | 80.000.000 | 800.000.000.000 | 40,00 |
| 2 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn | 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh | 19.955.500 | 199.555.000.000 | 9,98 |
| Tổng cộng | | | 99.955.500 | 999.555.000.000 | 49,98 |

Nguồn: PG Bank

- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex):

Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) là cổ đông lớn nhất của Ngân hàng (chiếm 40% vốn điều lệ). Petrolimex là doanh nghiệp nhà nước được xếp hạng đặc biệt, cung cấp 60% thị phần xăng dầu nội địa với quy mô hoạt động toàn quốc. Tính đến nay, Petrolimex có hơn 2.000 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc 100% sở hữu của Petrolimex và hơn 4.000 cửa hàng đại lý dưới thương hiệu Petrolimex.

Bên cạnh kinh doanh xăng dầu, Petrolimex đạt được rất nhiều thành công trong các lĩnh vực khác như: Vận tải, Gas, Hóa dầu, Bảo hiểm... Kết thúc năm 2010, tổng doanh thu toàn Tổng Công ty đạt gần 140.000 tỷ đồng, đóng góp vào Ngân sách nhà nước gần 25.000 tỷ đồng.

Petrolimex hiện có 41 Công ty thành viên, 34 Chi nhánh và Xí nghiệp trực thuộc các Công ty thành viên 100% vốn Nhà nước, có 23 Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng công ty, có 3 Công ty Liên doanh với nước ngoài, 1 Công ty TNHH một thành viên tại Singapore và có 1 Công ty TNHH một thành viên tại Lào.

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI):**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) là cổ đông chiếm 9,98% vốn điều lệ của Ngân hàng. SSI hiện là công ty chứng khoán có vốn hóa lớn nhất tại Việt Nam và được niêm yết tại Sở giao dịch TP. HCM. Với tiềm lực tài chính vững mạnh và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, SSI chuyên cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính vượt trội. Là tổ chức tài chính uy tín, SSI không những thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư trong nước, mà còn của nhiều nhà đầu tư nước ngoài danh tiếng như DBJ, ANZ, Daiwa, JP Morgan, HSBC, Credit Suisse, Citigroup. Năm 2010, tổng doanh thu của công ty đạt trên 1.500 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 911 tỷ đồng

Đến nay, SSI là công ty chứng khoán có mạng lưới hoạt động rộng nhất với 1 trụ sở chính, 8 chi nhánh, 4 phòng giao dịch tại những thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nha Trang, Vũng Tàu.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PG Bank, những công ty mà PG Bank nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PG Bank.

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các sản phẩm và dịch vụ

Trong những năm qua, PG Bank đã đạt được nhiều bước tiến quan trọng trong mọi hoạt động kinh doanh, danh mục sản phẩm và dịch vụ ngày một đa dạng và đáp ứng được phần lớn nhu cầu về vốn của cá nhân, doanh nghiệp tại các địa bàn mà PG Bank hiện diện.

- ❖ Huy động vốn (nhận tiền gửi của khách hàng) bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ, phát hành kỳ phiếu có kỳ hạn dưới 1 năm
- ❖ Sử dụng vốn (cung cấp tín dụng, đầu tư, góp vốn liên doanh) bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ
 - Tài trợ nhu cầu vốn trung dài hạn:

- ✓ Cho vay đầu tư dự án: PG Bank tham gia tài trợ và đồng tài trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực xây dựng hạ tầng và mua sắm thiết bị của ngành xăng dầu...
- ✓ Cho vay xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị, cho vay xây dựng cao ốc văn phòng, chung cư.
- Tài trợ nhu cầu vốn ngắn hạn:
 - ✓ Tín dụng hạn mức luân chuyển phục vụ nhu cầu vốn thiếu hụt thường xuyên phục vụ sản xuất kinh doanh.
 - ✓ Tín dụng ngắn hạn tài trợ vốn thiếu hụt tạm thời.
- Tài trợ xuất nhập khẩu.
 - ✓ Chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất;
 - ✓ Nghiệp vụ Bao thanh toán trong nước và xuất khẩu.
- Tín dụng tiêu dùng:
 - ✓ Cho vay tín chấp và thấu chi cán bộ nhân viên các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp đang có quan hệ tín dụng tại PG Bank.
 - ✓ Cho vay du học.
 - ✓ Cho vay mua ô tô.
 - ✓ Cho vay mua nhà, xây dựng – sửa chữa nhà ở.
- Mua bán cổ phiếu có kỳ hạn của doanh nghiệp (Repo).
- ❖ Thanh toán quốc tế, ngân hàng đại lý: Dịch vụ thanh toán quốc tế tại PG Bank rất đa dạng và phong phú
 - PG Bank thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ như chuyển tiền (TR), nhờ thu (D/A, D/P), tín dụng chứng từ, chiết khấu bộ hối phiếu, bảo lãnh nước ngoài, thư tín dụng dự phòng, bao thanh toán trong nước... với chi phí hợp lý và cạnh tranh.
 - Hiện nay, PG Bank đã có quan hệ đại lý với gần 300 ngân hàng tại 50 quốc gia và mở nhiều tài khoản ngoại tệ USD, EUR, GBP,... tại các ngân hàng lớn trên thế giới. Với khả năng thanh toán quốc tế trực tiếp thông qua mạng SWIFT, PG Bank luôn cung cấp cho khách hàng các dịch vụ thanh toán quốc tế nhanh chóng và hiệu quả.
- ❖ Kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ kiều hối, ...
- ❖ Dịch vụ thẻ
 - PG Bank chính thức cung cấp sản phẩm thẻ Flexicard - phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt - đa năng, đa tiện ích, với nhiều tính năng vượt trội trong lĩnh vực công nghệ ngân hàng và thanh toán nội địa từ năm 2009. Đặc biệt, thẻ Flexicard có thể mua xăng dầu và rút tiền mặt tại tất cả các cửa hàng xăng dầu của Petrolimex trên toàn quốc.
 - Thẻ Flexicard có đầy đủ 2 tính năng trả trước và ghi nợ sử dụng được cả công nghệ thẻ từ truyền thống (dải từ) và công nghệ thẻ Chip không tiếp xúc lần đầu tiên được

kết hợp trên thẻ ATM. Điều này cho phép chủ thẻ được hưởng đầy đủ tiện ích của cả hai tính năng trên cùng một tấm thẻ. Đặc biệt, thẻ Flexicard ứng dụng công nghệ Chip không tiếp xúc sẽ hạn chế được rủi ro khi giao dịch vì có độ bảo mật cao. Bên cạnh đó, thẻ Flexicard được sử dụng linh hoạt theo ý muốn của khách hàng, khi khách hàng muốn sử dụng tính năng nào, tính năng đó sẽ được kích hoạt.

- Thẻ Flexicard được phát hành tại tất cả các điểm giao dịch của PG Bank và các cửa hàng xăng dầu của Petrolimex trên toàn quốc.

6.2. Tình hình hoạt động kinh doanh

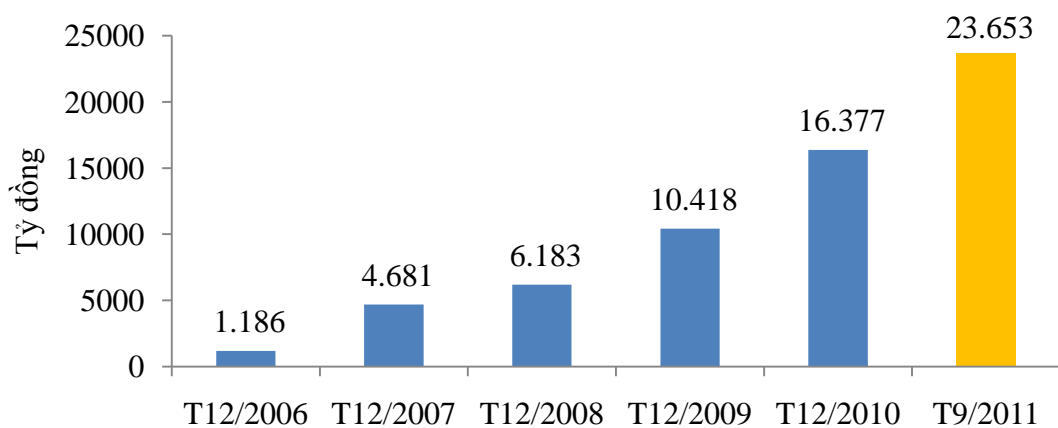
6.2.1. Tình hình nguồn vốn

6.2.1.1. Huy động vốn

❖ Quy mô vốn tăng mạnh, cơ cấu vốn khá đa dạng và an toàn

Kể từ khi chuyển đổi thành ngân hàng đô thị từ năm 2007, quy mô tổng nguồn vốn của PG Bank không ngừng tăng mạnh qua các năm. Tổng nguồn vốn năm 2006 chỉ đạt 1.186 tỷ đồng nhưng đã tăng lên đến 4.681 tỷ đồng vào năm 2007, tương đương tăng gần 300%. Trong năm 2008, cuộc khủng hoảng kinh tế đã khiến hoạt động huy động vốn trên thị trường tài chính trở nên khó khăn hơn. Tuy nhiên, trong bối cảnh này, PG Bank đã kịp thời đặt ra các chiến lược phù hợp, khai thác triệt để nguồn vốn từ khu vực dân cư và các TCKT (thị trường 1) cũng như sử dụng hiệu quả kênh huy động trên liên ngân hàng (thị trường 2), giúp tổng nguồn vốn trong năm 2008 tăng hơn 23%, lên mức 5.050 tỷ đồng. Từ đó, PG Bank thường xuyên duy trì tốc độ tăng trưởng nguồn vốn ở mức 44%-69%/năm, thông qua các kênh huy động khá ổn định, đảm bảo mức tăng trưởng bền vững của tổng nguồn vốn. Sau hơn 3 năm tái cơ cấu, tính đến 30/09/2011, tổng nguồn vốn đã lên mức 23.653 tỷ đồng, tăng gấp 20 lần so với thời điểm trước khi chuyển đổi – một mức tăng ấn tượng so với tốc độ trung bình của toàn hệ thống.

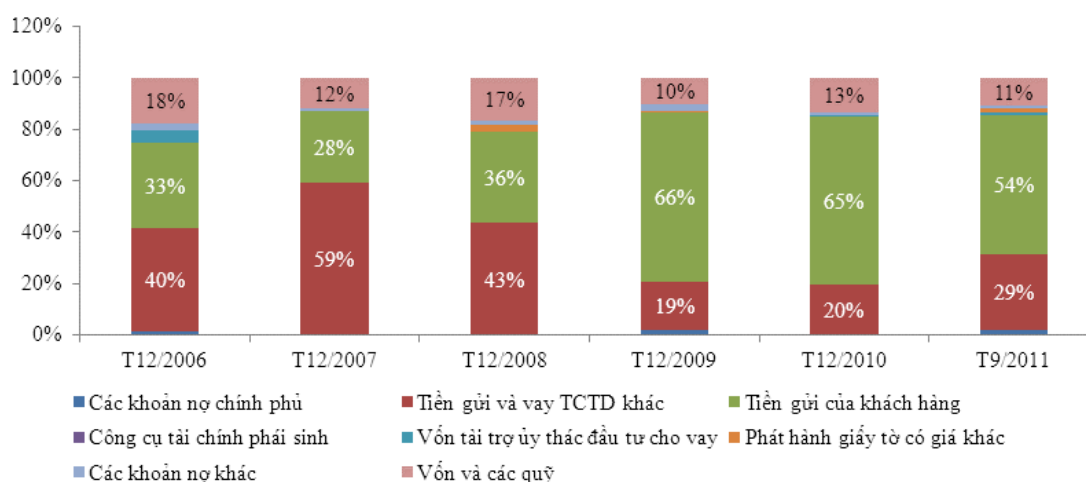
Biểu đồ 1: Quy mô vốn huy động của PG Bank qua các năm



Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Nhìn chung, cơ cấu vốn của PG Bank khá đa dạng và an toàn. PG Bank đã tận dụng được nhiều nguồn vốn trong nước khác nhau nhằm bảo đảm sự chủ động về nguồn vốn. Bên cạnh các khoản tiền gửi truyền thống huy động từ dân cư, các TCKT cũng như các TCTD khác, PG Bank không ngừng thử nghiệm và đã triển khai thành công các sản phẩm huy động mới phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng, đồng thời khai thác được các thế mạnh của ngân hàng điển hình như phát hành kỳ phiếu thông qua hệ thống Petrolimex, phát hành thẻ Flexicard - thẻ đa năng kết hợp đầy đủ hai tính năng ghi nợ và trả trước và là thẻ thanh toán xăng dầu đầu tiên tại Việt Nam. Hiện tại, vốn trong nước chiếm 100% tổng vốn huy động của PG Bank. Tuy nhiên, PG Bank đang triển khai các kế hoạch nhằm tận dụng các nguồn vốn ngoài nước một cách hiệu quả.

Biểu đồ 2: Cơ cấu nguồn vốn của PG Bank qua các năm



Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Bên cạnh đó, PG Bank không ngừng cải thiện cơ cấu vốn theo xu hướng ngày càng hợp lý. Trong những năm đầu chuyển đổi, huy động từ thị trường 1 vẫn còn thấp, dẫn đến việc PG Bank phải sử dụng khá nhiều đến nguồn vốn từ thị trường 2. Huy động thị trường 1 vào năm 2007 chỉ đạt 1.312 tỷ đồng, chiếm 28% tổng nguồn, trong khi huy động thị trường 2 trong thời gian này lên tới 2.768 tỷ đồng, chiếm 59% tổng nguồn. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2008, huy động thị trường 1 đang tăng dần tỷ trọng và giảm dần tỷ trọng đối với huy động thị trường 2.

Với việc mở rộng thêm mạng lưới hoạt động, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ cũng như năng lực đội ngũ cán bộ nhân viên, PG Bank đã huy động được khá nhiều nguồn vốn từ thị trường 1, giúp Ngân hàng giảm bớt phụ thuộc vào thị trường 2 và cải thiện vị trí trên thị trường này. Hiện tại, tính đến 30/09/2011, nguồn vốn huy động từ thị trường 1 đã lên đến 12.784 tỷ đồng, chiếm 54% tổng nguồn trong khi huy động từ thị trường 2 là 6.946 tỷ đồng, chiếm 29% tổng nguồn.

❖ **Vốn chủ sở hữu**

Cùng với tốc độ tăng của tổng nguồn vốn, vốn chủ sở hữu của PG Bank cũng không ngừng tăng qua các năm nhằm tăng cường khả năng tự chủ về vốn, PG Bank luôn duy trì tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn ở mức hợp lý, tại thời điểm 30/09/2011 tỷ trọng này khoảng 11%. Trong năm 2011, PG Bank sẽ thực hiện việc tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng để đáp ứng quy định về mức vốn pháp định tối thiểu của các TCTD tại Nghị định 10/2010/NĐ-CP ngày 26/11/2010 của Chính phủ.

Bảng 3: Cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu của PG Bank qua các năm

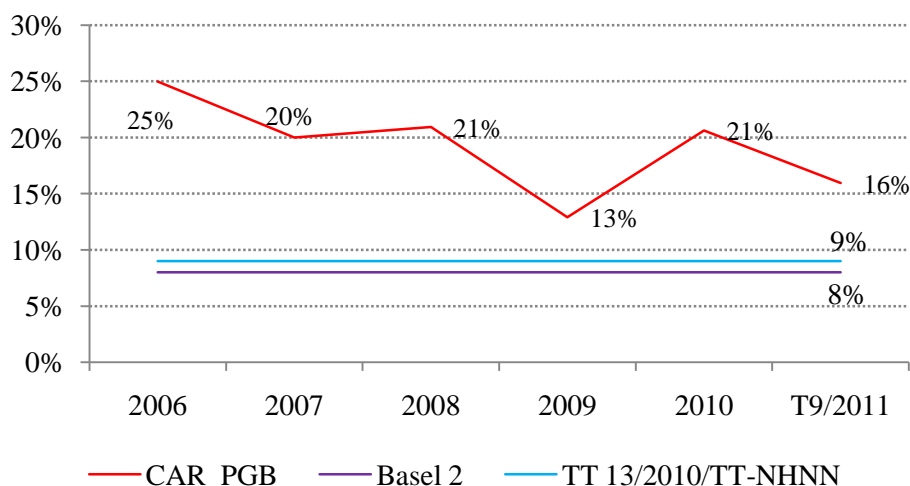
ĐVT: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 12/2006 | 12/2007 | 12/2008 | 12/2009 | 12/2010 | 09/2011 |
|--------------------------|------------|------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Vốn điều lệ | 200 | 500 | 1.000 | 1.000 | 2.000 | 2.000 |
| Vốn khác của TCTD | 2 | 2 | 8 | 27 | 40 | 72 |
| Lợi nhuận chưa phân phối | 11 | 41 | 16 | 55 | 114 | 405 |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 0,24 | 0,26 | 2 | 11 | 1 | 25 |
| CAR | 27% | 20% | 29% | 13% | 21% | 16% |
| Tổng cộng | 213 | 543 | 1.026 | 1.093 | 2.155 | 2.502 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Mặc dù tổng nguồn vốn tăng khá mạnh nhưng hệ số an toàn vốn PG Bank vẫn đáp ứng đầy đủ theo quy định về hệ số an toàn vốn tối thiểu do NHNN quy định và tiêu chuẩn của Basel. Cụ thể, Thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 và Thông tư 19/2010/TT-NHNN ngày 27/9/2010 do NHNN ban hành quy định hệ số CAR tối thiểu là 9% và Tiêu chuẩn Basel 2 quy định tối thiểu 8%; hệ số CAR của PG Bank qua các năm như sau: 2006: 25%; 2007 giảm còn 20%, 2008 tăng lên 29% (do việc tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng vào cuối năm), 2009 giảm xuống mức hợp lý 13,1%, năm 2010 là 20.64% và đến ngày 30/09/2011, hệ số này đang ở mức 15,94%. Việc giảm hệ số CAR nhưng vẫn duy trì ở mức hợp lý đã thể hiện hiệu quả sử dụng vốn ngày càng cao nhưng an toàn vốn vẫn được đảm bảo.

Biểu đồ 3: Hệ số an toàn vốn qua các năm



Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

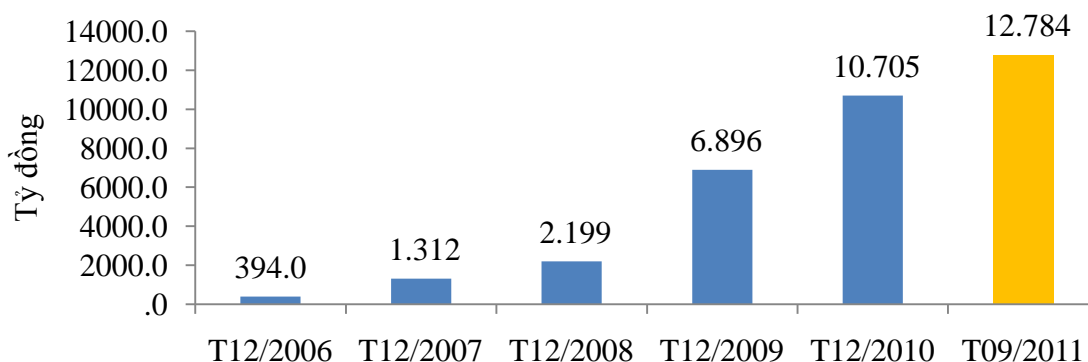
❖ **Vốn huy động**

Sự phát triển mạnh mẽ của thị trường tài chính ở Việt Nam trong những năm gần đây đã tạo cho PG Bank nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức. PG Bank đã không ngừng cơ cấu nguồn huy động ở mức hợp lý và hiệu quả trong từng thời kỳ khác nhau. Nhìn chung, tỷ trọng vốn huy động thị trường 1 đã tăng mạnh và chiếm tỷ trọng lớn hơn so với huy động thị trường 2, phù hợp với đặc thù cơ cấu vốn của NHTM tại Việt Nam.

📌 **Tiền gửi huy động từ dân cư và các TCKT**

Trước tình hình cạnh tranh gay gắt cả về quy mô lẫn hình thức huy động giữa các định chế tài chính trong hệ thống, PG Bank đã nỗ lực đẩy mạnh hoạt động huy động vốn của mình thông qua việc phát triển mạng lưới chi nhánh, các phòng giao dịch cùng với việc linh hoạt thay đổi lãi suất hấp dẫn, phù hợp cho từng đối tượng khách hàng, cũng như áp dụng các chương trình khuyến mãi và sản phẩm huy động hấp dẫn. Do vậy, quy mô và tỷ trọng tiền gửi huy động từ dân cư và các TCKT của PG Bank đã không ngừng tăng mạnh qua các năm theo hướng an toàn, đặc biệt là năm 2009 (với tốc độ tăng trưởng đạt 214%).

Biểu đồ 4: Tổng vốn huy động từ tổ chức và cá nhân của PG Bank qua các năm



Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Cuối năm 2006, tiền gửi huy động từ dân cư và các TCKT chỉ đạt 394 tỷ đồng, chiếm 33% tổng nguồn nhưng đã tăng mạnh đến 918 tỷ đồng tương đương tăng 233% lên mức 1.312 tỷ đồng trong năm 2007. Năm 2008, mặc dù nền kinh tế bị khủng hoảng, huy động vốn gặp nhiều khó khăn nhưng PG Bank cũng huy động thêm được 887 tỷ đồng so với đầu năm. Đặc biệt, trong năm 2009, với chiến lược mở rộng thị trường, đẩy nhanh huy động vốn thị trường 1, PG Bank đã linh hoạt áp dụng các hình thức khuyến mãi, đa dạng các sản phẩm huy động, do vậy, đã huy động thêm hơn 4.697 tỷ đồng tương đương 214% so với năm 2008, đẩy khoản mục này lên đến hơn 6.898 tỷ đồng, chiếm 66% tổng nguồn. Trong khi đó, theo báo cáo từ NHNN, tốc độ tăng trung bình về huy động thị trường này trong năm 2009 của toàn hệ thống chỉ đạt 37,73%. Đến 30/09/2011, PG Bank đã huy động được 12.784 tỷ đồng, tăng 19,4% so với cuối năm 2010. Với việc mở rộng thêm chi nhánh, phòng giao dịch, nâng cao chất lượng dịch vụ trên mạng lưới giao dịch, hiện tại PG Bank đã có 76 điểm giao dịch trên toàn quốc và lượng tiền gửi từ các cá nhân và TCKT được kỳ vọng sẽ tăng mạnh vào quý 4 năm 2011.

➤ Phân loại theo loại hình huy động

Bảng 4: Cơ cấu nguồn vốn huy động theo loại sản phẩm của PG Bank qua các năm

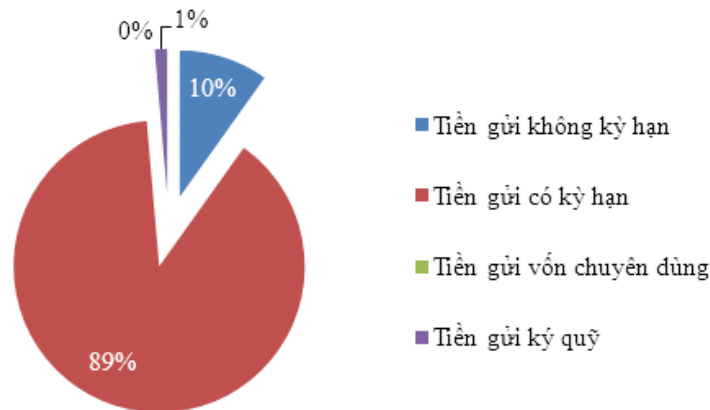
Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 12/2006 | 12/2007 | 12/2008 | 12/2009 | 12/2010 | 09/2011 |
|---------------------------------|------------|--------------|--------------|--------------|---------------|---------------|
| Tiền gửi không kỳ hạn | 128 | 622 | 453 | 1.359 | 1.962 | 1.263 |
| Tiền gửi có kỳ hạn | 258 | 667 | 1.723 | 5.465 | 8.586 | 11.346 |
| Tiền gửi tiết kiệm | 7 | - | - | - | - | - |
| Tiền ký quỹ | 0,39 | 18 | 23 | 72 | 140 | 174 |
| Tiền gửi vốn chuyên dùng | 0,25 | 5 | 0,01 | - | 18 | 1 |
| Tiền gửi khác | 0,88 | - | - | - | - | - |
| Tiền gửi từ dân cư, TCKT | 394 | 1.312 | 2.199 | 6.896 | 10.706 | 12.784 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Tiền gửi huy động trong từng loại hình huy động đã tăng mạnh qua các năm. Trong đó, tăng trưởng mạnh nhất là các khoản tiền gửi có kỳ hạn, duy trì ổn định quanh mức 160% - 200%/năm. Bên cạnh đó, do tiền gửi có kỳ hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tiền gửi huy động từ dân cư và TCKT nên rủi ro thanh khoản của PG Bank khá thấp, đồng thời, góp phần tạo nền vốn ổn định cho hoạt động của ngân hàng, phục vụ cho việc giải ngân đối với các dự án dài hạn. Đến 30/09/2011, tiền gửi có kỳ hạn đã chiếm đến 89% tương đương 11.346 tỷ đồng, phần còn lại là tiền gửi không kỳ hạn (10% - 1.263 tỷ đồng) và tiền ký quỹ (1% - 174 tỷ đồng).

Biểu đồ 5: Cơ cấu huy động theo sản phẩm tại ngày 30/09/2011



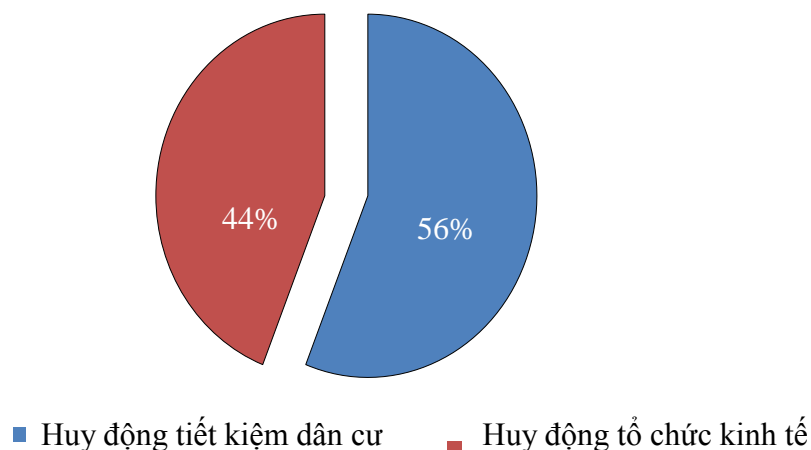
Nguồn: BCTC quý 3/2011

➤ Phân loại theo đối tượng huy động:

Tiền gửi từ các TCKT luôn chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng vốn huy động của PG Bank nhưng đã có xu hướng giảm dần. Năm 2008, tỷ trọng khoản mục này chiếm đến 99,9% tổng huy động tương đương 2.199 tỷ đồng, nhưng đã giảm xuống 64% (4.418 tỷ đồng) vào năm 2009, 56% (5.979 tỷ đồng) cuối năm 2010, và đạt 44% (5.590 tỷ đồng) cuối quý 3/2011.

Mặt khác, PG Bank đã tích cực khai thác tiền gửi huy động từ dân cư - đối tượng đầy tiềm năng - thông qua việc áp dụng các hình thức huy động hấp dẫn và phát hành thẻ Flexicard. Huy động vốn từ dân cư đã tăng rất nhanh trong năm 2010 và 9 tháng đầu năm 2011. Tiền gửi từ dân cư năm 2008 chỉ đạt 319 triệu đồng nhưng đã tăng lên đến 4.726 tỷ đồng, chiếm hơn 44% tổng huy động vào cuối năm 2010. Trong 9 tháng đầu năm 2011, với nhiều chương trình khuyến mại hấp dẫn, PG Bank thu hút một lượng dân cư khá lớn đến gửi tiền, góp phần đẩy khoản mục này tăng lên mức 7.195 tỷ đồng, tương đương 56% tổng huy động.

Biểu đồ 6: Cơ cấu huy động theo đối tượng tại thời điểm 30/09/2011

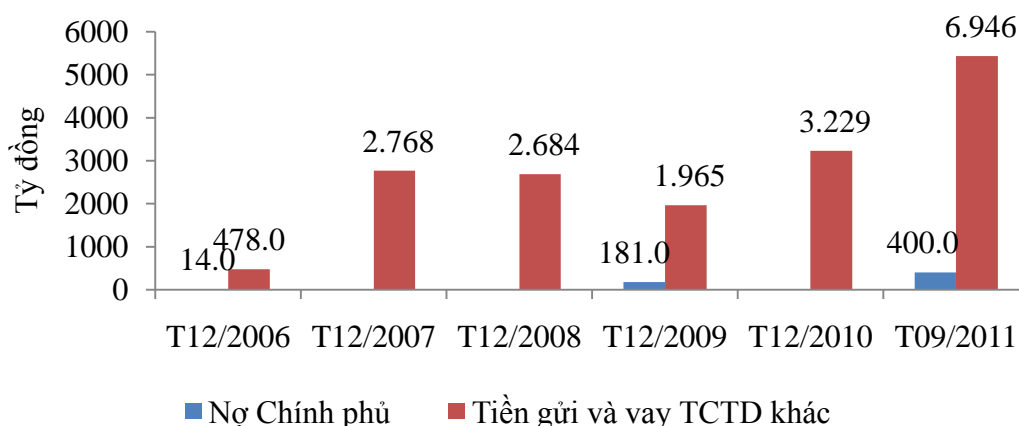


Nguồn: BCTC quý 3/2011

 **Vốn huy động từ Chính phủ và TCTD khác**


Năm 2007, nguồn vốn huy động từ thị trường 2 đã tăng mạnh từ mức 492 tỷ đồng lên 2.768 tỷ đồng, tương đương gần 463% do hoạt động huy động từ thị trường 1 trong thời gian đầu chuyển đổi chưa phát triển. Tuy nhiên, cùng với sự tăng trưởng của tiền gửi huy động từ dân cư và TCKT, vốn huy động từ các TCTD khác bắt đầu giảm dần tỷ trọng trong tổng nguồn huy động của PG Bank. Từ mức 2.768 tỷ đồng, chiếm 59% tổng nguồn năm 2007, nguồn vốn từ thị trường này đã giảm xuống còn 2.685 tỷ đồng, tương đương 43% tổng nguồn năm 2008, và còn 2.146 tỷ đồng, tương đương 19% vào năm 2009. Trong 9 tháng đầu năm 2011, hoạt động kinh doanh mở rộng, lượng tiền huy động từ thị trường này cũng tăng lên đến 7.446 tỷ đồng, nhưng vẫn duy trì ở mức hợp lý 31% tổng nguồn vốn.

Biểu đồ 7: Cơ cấu nợ chính phủ và các tổ chức tín dụng khác của PG Bank qua các năm



Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Việc cơ cấu nguồn vốn theo hướng giảm dần tỷ trọng của lượng tiền gửi từ thị trường 2 giúp PG Bank đỡ phụ thuộc vào thị trường này hơn trong khi tận dụng được một nguồn vốn khác có tính ổn định cao và đa dạng hơn là tiền gửi từ dân cư và các TCKT. Tuy nhiên, PG Bank vẫn luôn duy trì một mức hợp lý lượng tiền gửi trong cơ cấu nguồn vốn vì việc huy động vốn – cho vay vốn trên thị trường liên ngân hàng là nghiệp vụ tất yếu trong hoạt động của ngân hàng, giúp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, điều tiết vốn và phân tán rủi ro của Ngân hàng. Nguồn vốn huy động từ thị trường 2 còn là nguồn đảm bảo cho khả năng thanh toán, hỗ trợ hoạt động tín dụng, tạo nguồn lực cho quá trình phát triển của PG Bank. Hiện nay, 99,9% vốn huy động từ thị trường này của PG Bank là nguồn vốn có kỳ hạn.

 **Phát hành giấy tờ có giá**

Nguồn huy động từ phát hành giấy tờ có giá được xem là nguồn huy động vốn khá ổn định và hiệu quả về chi phí vốn trong bối cảnh thị trường tiền tệ đang biến động với xu hướng lãi suất tăng như hiện nay. Do đó, từ năm 2008 đến nay, PG Bank liên tục tận dụng nguồn vốn huy động thông qua phương thức phát hành kỳ phiếu. Cụ thể:

Trong năm 2008, PG Bank đã thực hiện 2 đợt phát hành kỳ phiếu với hơn 300 tỷ đồng huy động, kỳ hạn 3 - 6 tháng với lãi suất huy động 12,6% - 18,6%, phát hành kỳ phiếu cho SSI kỳ

hạn 3 tháng và 6 tháng, phát hành 200 tỷ đồng kỳ phiếu kỳ hạn 3 tháng với lãi suất từ 12% - 18%/năm.

Trong năm 2009, PG Bank đã phát hành thêm 100 tỷ đồng kỳ phiếu kỳ hạn 6 tháng với lãi suất 7,6% và 8,6%/năm, trong đó, có 50 tỷ đồng đã đáo hạn vào ngày 30/9/2009.

Năm 2010, trên lộ trình tăng vốn lên 3.000 tỷ, PG Bank đã phát hành thành công 1.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi.

Tháng 4 năm 2011, PG Bank đã phát hành thành công kỳ phiếu có kỳ hạn từ 2 đến 6 tháng với lãi suất hấp dẫn so với thị trường. Thông qua kênh huy động này, PG Bank đã ghi nhận mức huy động lên tới 373 tỷ đồng đến thời điểm 30/09/2011.

6.2.1.2. Sử dụng vốn

Tài sản tăng trưởng nhanh, an toàn và chất lượng

Các năm qua, cùng với sự tăng trưởng mạnh của nguồn vốn, quy mô tổng tài sản cũng đã tăng lên tương ứng. Tổng tài sản của PG Bank đang dần được cơ cấu theo hướng hợp lý, an toàn nhưng hiệu quả, phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

Bảng 5: Cơ cấu tài sản của PG Bank qua các năm

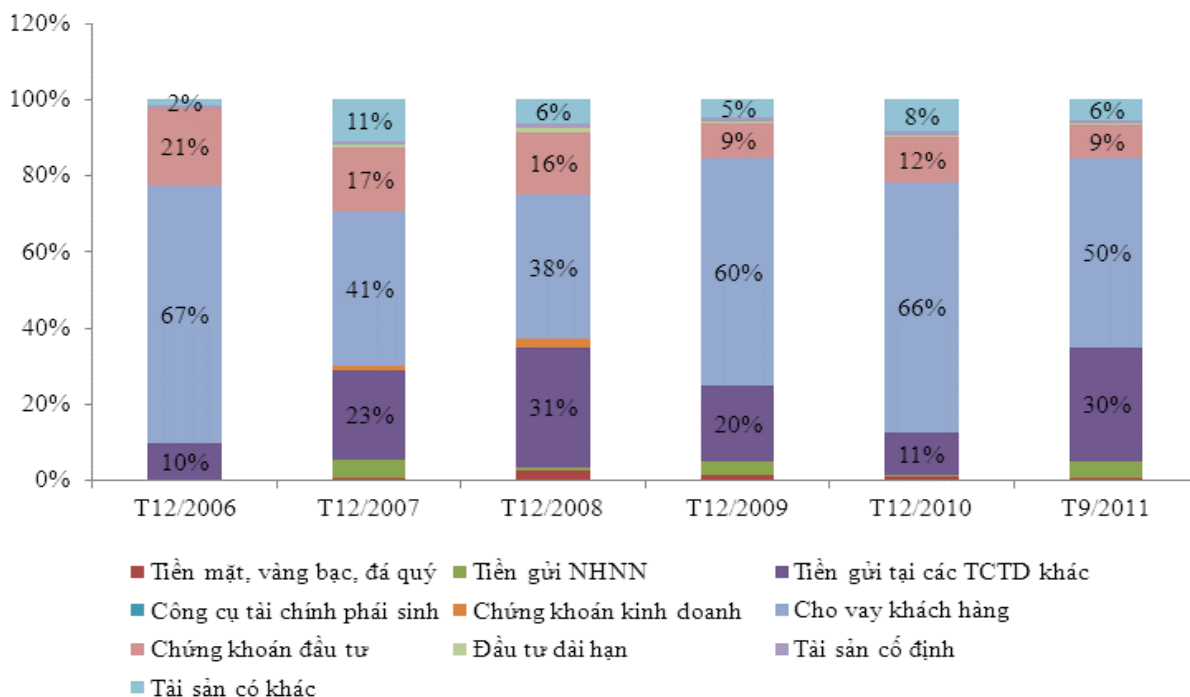
Đơn vị tính: tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 | 09/2011 |
|----|----------------------------------|--------------|--------------|--------------|---------------|---------------|---------------|
| 1 | Tiền mặt, vàng bạc, đá quý | 1 | 25 | 154 | 141 | 194 | 191 |
| 2 | Tiền vàng tại NHNN và TCTD | 116 | 1.330 | 1.996 | 2.464 | 1.853 | 8.051 |
| 3 | Cho vay khách hàng | 802 | 1.918 | 2.365 | 6.267 | 10.886 | 11.912 |
| 4 | Dự phòng cho vay khách hàng | -1 | -4 | -17 | -47 | -105 | -158 |
| 5 | Chứng khoán đầu tư và kinh doanh | 245 | 829 | 1.160 | 967 | 1.942 | 2.082 |
| 6 | Công cụ tài chính phái sinh | - | - | - | - | 2 | 6 |
| 7 | Góp vốn đầu tư dài hạn | - | 41 | 77 | 38 | 91 | 93 |
| 8 | Tài sản cố định | 5 | 30 | 62 | 92 | 150 | 161 |
| 9 | Tài sản khác | 19 | 513 | 387 | 496 | 1.365 | 1.315 |
| | Tổng tài sản | 1.186 | 4.681 | 6.184 | 10.419 | 16.378 | 23.653 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Tương tự như nguồn vốn, tổng tài sản cũng đạt được mức tăng ấn tượng tương ứng. 9 tháng đầu năm 2011, tổng tài sản đã đạt 23.653 tỷ đồng, tăng hơn 44% so với cuối năm 2010. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng tài sản của PG Bank vẫn là "Cho vay khách hàng" - 50%, tiếp theo là "Tiền vàng tại TCTD khác" - 30%. Đầu tư chứng khoán tăng lên mức 9% vào ngày 30/09/2011. Cơ cấu tài sản này của PG Bank được xem là hợp lý trong điều kiện môi trường kinh doanh như hiện nay và phù hợp với đặc thù chung của ngành ngân hàng ở Việt Nam.

Biểu đồ 8: Cơ cấu tài sản qua các năm

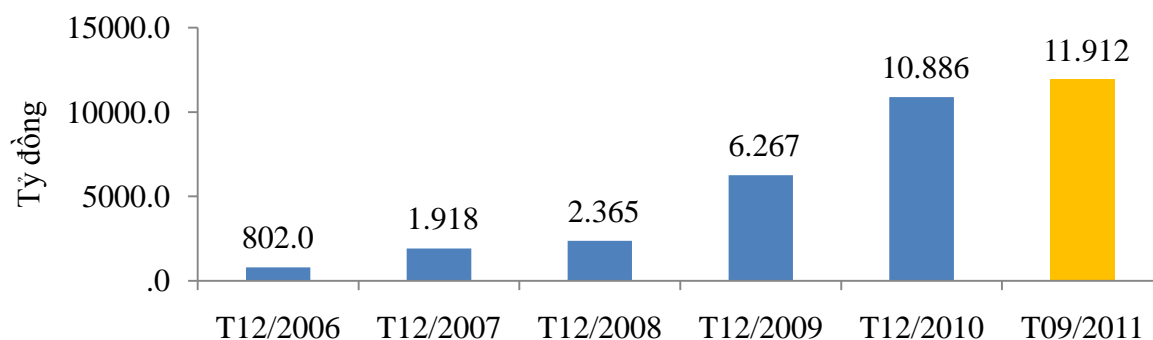


Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Cho vay khách hàng tăng nhanh, chất lượng tín dụng khá tốt

Sau sự kiện Việt Nam gia nhập WTO, nền kinh tế Việt Nam liên tục tăng trưởng với tốc độ cao với sự hình thành và phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Trong bối cảnh nhu cầu vốn đáp ứng cho tốc độ tăng trưởng kinh tế những năm vừa qua, với vai trò là một trong những tổ chức cung ứng vốn cho nền kinh tế, PG Bank đã cung cấp các sản phẩm tín dụng hấp dẫn, linh hoạt, phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng cụ thể, dư nợ cho vay khách hàng của PG Bank đã tăng mạnh qua các năm, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng tín dụng.

Biểu đồ 9: Dư nợ cho vay qua các năm



Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011
Năm 2006, PG Bank hoạt động với hình thức là ngân hàng nông thôn, do vậy tín dụng là hoạt động chính, mang lại nguồn thu lớn nhất của PG Bank. Theo đó, tổng dư nợ tín dụng năm 2006

chiếm đến 67% tổng tài sản, tuy nhiên quy mô ở mức khá khiêm tốn, chỉ đạt 802 tỷ đồng. Sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức ngân hàng đô thị, PG Bank đã từng bước đa dạng hóa nguồn đầu tư, cơ cấu lại hoạt động kinh doanh nhưng vẫn duy trì dư nợ tín dụng ở mức hợp lý. Năm 2007, dư nợ tín dụng tăng lên 1.918 tỷ đồng, và tiếp tục tăng mạnh trong năm 2008 khi đạt mức 2.365 tỷ đồng. Đến 31/12/2009, tổng dư nợ tín dụng của PG Bank đã đạt mức 6.267 tỷ đồng, tăng hơn 3.902 tỷ đồng tương đương 165% so với đầu năm, chiếm 59% tổng tài sản. Tại thời điểm cuối quý 3/2011, dư nợ của PG Bank đã tăng lên 11.912 tỷ đồng, tăng 9,4% so với năm 2010, và tăng gấp 15 lần so với thời gian trước khi chuyển đổi.

➤ Phân loại theo kỳ hạn

Bảng 6: Cơ cấu cho vay theo kỳ hạn của PG Bank các năm

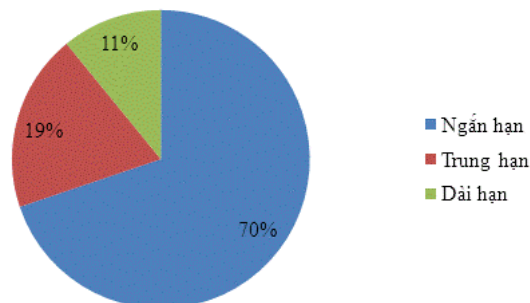
ĐVT: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | T12/2006 | T12/2007 | T12/2008 | T12/2009 | T12/2010 | T09/2011 |
|---------------------------|------------|--------------|--------------|--------------|---------------|---------------|
| Ngắn hạn | 590 | 1.544 | 1.572 | 4.066 | 7.239 | 8.337 |
| Trung hạn | 152 | 312 | 542 | 1.641 | 2.665 | 2.281 |
| Dài hạn | 60 | 62 | 251 | 560 | 982 | 1.294 |
| Cho vay khách hàng | 802 | 1.918 | 2.365 | 6.267 | 10.886 | 11.912 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng dư nợ của PG Bank vẫn là dư nợ với kỳ hạn ngắn, chiếm 70%, trung hạn chiếm 19% và dài hạn chỉ chiếm 11% tổng dư nợ (tại 30/09/2011). Cơ cấu này tạo cho PG Bank chủ động hơn về nguồn cho việc giải ngân các hợp đồng tín dụng, quản lý thanh khoản dễ dàng, tránh được rủi ro về chênh lệch kỳ hạn và rủi ro lãi suất.

Biểu đồ 10: Cơ cấu nợ vay theo kỳ hạn tại ngày 30/09/2011



Nguồn: BCTC quý 3/ 2011

Hiện nay, dư nợ cho vay đối với các TCKT chiếm hơn 85% tổng dư nợ, khách hàng là cá nhân chỉ chiếm 15%. Do vậy, PG Bank đã và đang tích cực áp dụng các chương trình lãi suất hấp dẫn và các loại hình phù hợp cho từng đối tượng khách hàng nhằm khai thác tốt hơn nữa hệ thống khách hàng cá nhân tiềm năng này.

➤ Phân loại theo chất lượng tín dụng

Bảng 7: Dư nợ vay phân theo chất lượng tín dụng

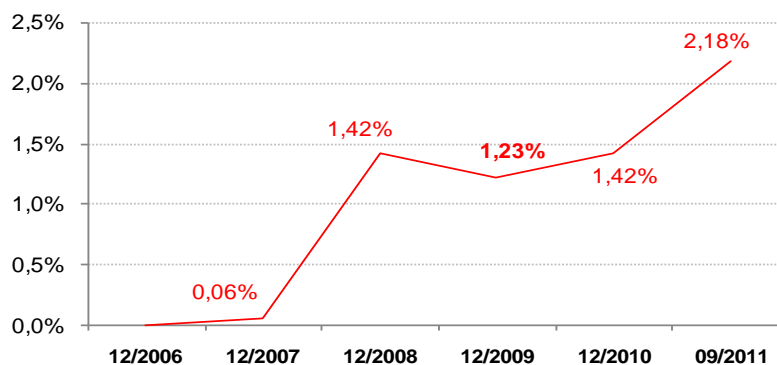
ĐVT: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | T12/2006 | T12/2007 | T12/2008 | T12/2009 | T12/2010 | T09/2011 |
|---------------------------|------------|--------------|--------------|--------------|---------------|---------------|
| Nợ đủ tiêu chuẩn | 802 | 1.809 | 2.274 | 6.137 | 10.639 | 11.348 |
| Nợ cần chú ý | - | 108 | 57 | 53 | 93 | 304 |
| Nợ dưới tiêu chuẩn | - | 0,03 | 3 | 7 | 55 | 83 |
| Nợ nghi ngờ | - | 0,78 | 28 | 52 | 69 | 55 |
| Nợ có khả năng mất vốn | - | 0,38 | 3 | 18 | 31 | 122 |
| Cho vay khách hàng | 802 | 1.918 | 2.365 | 6.267 | 10.886 | 11.912 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Mặc dù tăng trưởng với tốc độ khá nhanh, nhưng chất lượng tín dụng của PG Bank luôn được đánh giá là khá tốt. Nợ đủ tiêu chuẩn (nợ nhóm 1) luôn chiếm tỷ trọng cao nhất, từ 95% - 99%. Các năm qua, tỷ lệ nợ xấu của PG Bank được duy trì ở mức hợp lý. Vào năm 2007, tỷ lệ này của ngân hàng đạt mức 0,06% nhưng đã tăng lên 1,42% vào năm 2008 do tác động của khủng hoảng kinh tế và đang tăng dần trong 9 tháng đầu năm 2011 do tác động của các chính sách thắt chặt tín dụng và điều hành kinh tế vĩ mô năm 2011 của Chính phủ.

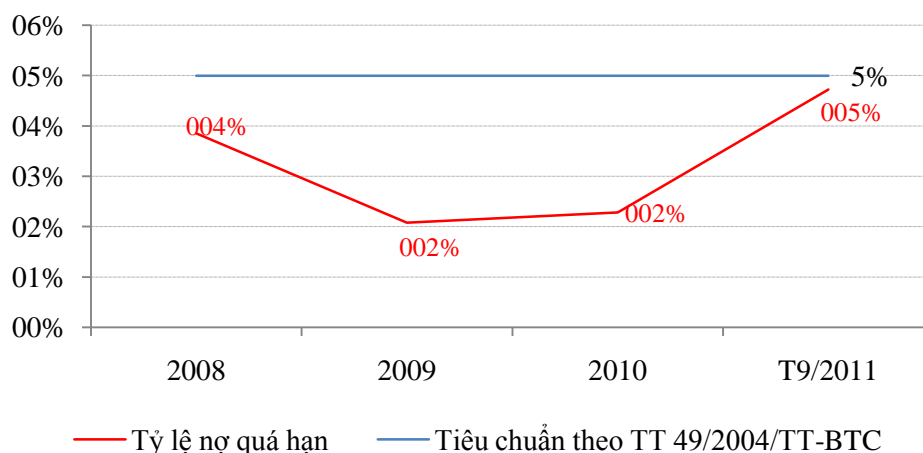
Biểu đồ 11: Tỷ lệ nợ xấu của PG Bank qua các năm



Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Tỷ lệ nợ quá hạn của PG Bank cũng được duy trì dưới 5% là mức tốt nhất theo quy định TT 49/2004/TT-BTC ngày 31/5/2004 của Bộ Tài chính trong các năm từ 2008 đến 9/2011. Như vậy, chất lượng tín dụng của PG Bank là tương đối tốt.

Biểu đồ 12: Tỷ lệ nợ quá hạn của PG Bank qua các năm



Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Ngoài ra, PG Bank luôn tuân thủ quy định về trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN nhằm đảm bảo cho hoạt động của ngân hàng. Tính đến ngày 31/12/2010, PG Bank đã trích dự phòng chung với tỷ lệ 0,75% trên tổng dư nợ cho vay và ứng trước được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4. Bên cạnh đó, trong năm 2010, PG Bank cũng trích lập 0,75% trên tổng số dư các khoản bảo lãnh thư tín dụng và cam kết cho vay không hủy ngang và tỷ lệ này đang duy trì ở mức 0,79% tương đương gần 92 tỷ đồng vào cuối quý 3/2011.

Bảng 8: Dư nợ vay và tỷ lệ dự phòng chung

ĐVT: tỷ đồng

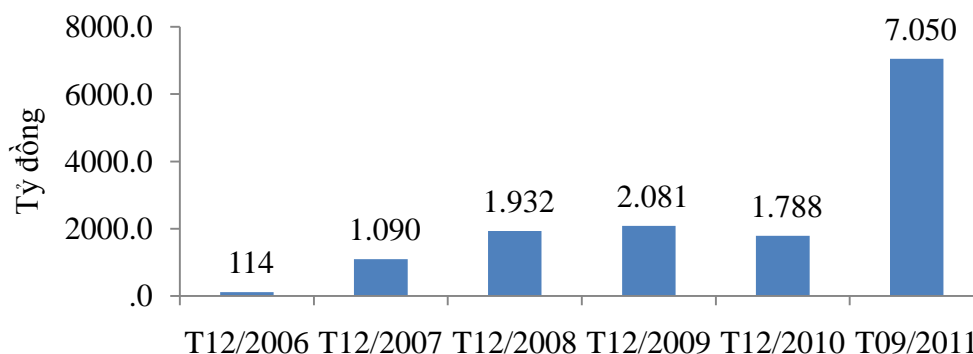
| Chỉ tiêu | 12/2006 | 12/2007 | 12/2008 | 12/2009 | 12/2010 | 09/2011 |
|--------------------------------|---------|----------|----------|----------|---------|---------|
| Nợ nhóm 1 - 4 | 801,78 | 1.917,19 | 6.248,86 | 7.047,68 | 10.855 | 11.790 |
| Dự phòng chung | 1,08 | 3,89 | 6,58 | 41,17 | 81 | 91 |
| Tỷ lệ trích lập dự phòng chung | 0,13% | 0,20% | 0,11 | 0,58% | 0,75% | 0,79% |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Tiền gửi liên ngân hàng

Quy mô tiền gửi liên ngân hàng của PG Bank ngày càng tăng nhanh qua các năm. PG Bank đang cơ cấu khoản mục này theo hướng ít phụ thuộc nhất vào thị trường liên ngân hàng. Đến 30/09/2011, tiền gửi tại các TCTD khác của PG Bank tăng 294% so với đầu năm lên mức 7.050 tỷ đồng, chiếm 29% tổng tài sản.

Biểu đồ 13: Dư nợ tiền gửi của PG Bank tại các tổ chức tín dụng khác qua các năm

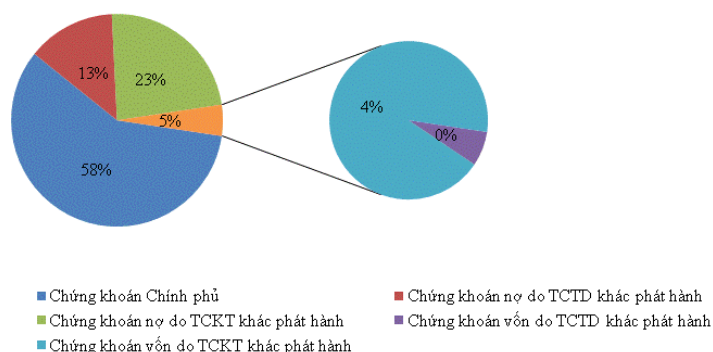


Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Hoạt động đầu tư

Bên cạnh những hoạt động kinh doanh chính, PG Bank cũng đã và đang thực hiện góp vốn đầu tư vào một số công ty, đầu tư trái phiếu, cổ phiếu và kinh doanh ngoại tệ. Trước khi khủng hoảng kinh tế năm 2008 nổ ra, hoạt động đầu tư của PG Bank luôn chiếm khoảng 20% tổng tài sản, mang lại nguồn thu đáng kể cho PG Bank. Từ năm 2008, PG Bank bắt đầu đánh giá và cơ cấu lại các lĩnh vực đầu tư và đến 30/09/2011, tổng tài sản đầu tư đạt khoảng 2.180 tỷ đồng, chiếm khoảng 9% tổng tài sản. Tại thời điểm 30/09/2011, PG Bank chỉ tập trung vào mảng chứng khoán đầu tư, trong đó trái phiếu chiếm hơn 95%. Cụ thể, trái phiếu Chính phủ chiếm 58% tổng giá trị chứng khoán, trái phiếu các TCTD chiếm 13%, trái phiếu các TCKT khác chiếm 23%, cổ phiếu chỉ chiếm khoảng 4%. Như vậy, với việc tập trung chủ yếu vào Trái phiếu chính phủ, cơ cấu của các khoản đầu tư vào chứng khoán của PG Bank khá an toàn, mức độ rủi ro thấp. Bên cạnh đó, PG Bank đã trích lập một khoản dự phòng giảm giá cho số chứng khoán đầu tư này là hơn 11 tỷ đồng, tương đương 0,53% tổng giá trị chứng khoán đầu tư.

Biểu đồ 14: Cơ cấu chứng khoán đầu tư của PG Bank tại ngày 30/09/2011



PG Bank luôn đáp ứng đầy đủ các quy định về tỷ lệ khống chế góp vốn đầu tư của PG Bank vào các tổ chức khác. Hiện PG Bank đang thực hiện góp vốn vào một số công ty trong các lĩnh vực chứng khoán, đầu tư, sản xuất, thương mại với tổng vốn góp vào khoảng 48 tỷ đồng.

Trong thời gian tới, PG Bank sẽ chọn lọc và mở rộng thêm vào những lĩnh vực mới, nhiều tiềm năng phát triển.

Bảng 9: Góp vốn, đầu tư dài hạn tại 31/12/2010

| Tên công ty | Giá trị sở hữu (đồng) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|---|--------------------------|---------------------|
| Quỹ tâm nhìn SSI | 30.000.000.000 | 1,76 |
| Quỹ đầu tư năng động VFA | 10.150.000.000 | 3,33 |
| Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Bay Petrolimex | 7.500.000.000 | 2,5 |
| Công ty Hóa chất PTN Hải Phòng | 549.746.848 | 5,10 |
| Chứng chỉ quỹ VF4 | 44.904.486.698 | 0,56 |
| Tổng | 93.104.233.546 | |

Nguồn: BCTC kiểm toán 2010

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh ngoại tệ cũng mang về cho PG Bank nguồn thu khá lớn kể từ năm 2007. Quy mô hoạt động kinh doanh ngoại tệ ngày càng tăng mạnh và đóng góp khá lớn vào kết quả kinh doanh của PG Bank.

Bảng 10: Doanh số mua bán ngoại tệ qua các năm

| Chỉ tiêu | Năm 2008 | Năm 2009 | Năm 2010 | 9 tháng năm 2011 |
|-----------------------|----------|----------|----------|------------------|
| Doanh số mua ngoại tệ | | | | |
| - USD | 1.393 | 2.844 | 2.985 | 3.469 |
| - EUR | 462 | 460 | 559 | 599 |
| Doanh số bán ngoại tệ | | | | |
| - USD | 1.498 | 2.806 | 2.997 | 3.481 |
| - EUR | 431 | 469 | 557 | 599 |

Nguồn: PG Bank

6.2.3 Hoạt động dịch vụ

Bên cạnh hai hoạt động chính là huy động vốn và cho vay, PG Bank cũng chú trọng phát triển các dịch vụ phi tín dụng như dịch vụ Bảo lãnh nội địa; Thanh toán; Thanh toán quốc tế, Kinh doanh ngoại tệ; Dịch vụ kiều hối; Dịch vụ thẻ. Các hoạt động này nhằm đa dạng hóa dịch vụ của ngân hàng, nâng cao hệ số an toàn cho vốn kinh doanh.

➤ Hoạt động bảo lãnh

Bên cạnh các hoạt động bảo lãnh trong nước như bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh vay vốn,... với tỷ trọng bảo lãnh dự thầu là lớn nhất, PG Bank đã bước đầu thực hiện bảo lãnh thanh toán ra nước ngoài cho các khách hàng trong nước có nhu cầu. Trong những năm tới, cùng với nhu cầu phát triển kinh tế, hoạt động bảo lãnh sẽ ngày càng được chú trọng và là một sản phẩm không thể thiếu trong cơ cấu sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng.

➤ Thanh toán quốc tế

Tháng 11/2008, PG Bank được NHNN cho phép thực hiện cung ứng các dịch vụ thanh toán quốc tế trong và ngoài nước (từ năm 2007 Ngân hàng PG Bank đã tiến hành dịch vụ thanh toán quốc tế thông qua các NHTM Nhà nước: Vietcombank, BIDV) và tham gia hệ thống SWIFT từ tháng 11 năm 2008. Đây là những tiền đề quan trọng cho việc phát triển hoạt động thanh toán của PG Bank. Ngân hàng đã nhanh chóng bổ sung nhân sự, củng cố hệ thống quy trình, quy chế, hướng dẫn tác nghiệp, cũng như tăng cường quảng cáo để mở rộng và phát triển hoạt động này.

➤ Hoạt động thanh toán

Ngân hàng đã triển khai thêm dịch vụ Internet, SMS và Mobile banking trên toàn hệ thống. Như vậy, về cơ bản, Ngân hàng đã cung cấp tất cả các dịch vụ thanh toán mà các ngân hàng nội địa đang cung cấp. Hoạt động thanh toán được chuyển đổi tập trung hoàn toàn tại Hội sở giúp Ngân hàng tiết giảm chi phí, đồng thời, tạo điều kiện để các chi nhánh tập trung nhiều hơn vào các hoạt động kinh doanh tiếp thị. Cùng với việc hoàn thiện mô hình thanh toán tập trung và mạng lưới của Ngân hàng đã mở rộng tại hầu hết các tỉnh, thành phố lớn, dịch vụ thanh toán của Ngân hàng đã đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán, chuyển tiền trong và ngoài nước của khách hàng.

➤ Dịch vụ thẻ:

Với hai tính năng là Trả trước và Ghi nợ, thẻ Flexicard của PG Bank là thẻ thanh toán xăng dầu đầu tiên tại Việt Nam, hiện được chấp nhận tại hơn 2.000 điểm bán xăng dầu trên toàn quốc. Với Flexicard, khách hàng có thể rút tiền từ tài khoản vãng lai và tiết kiệm cá nhân tại các ATM thuộc hệ thống ATM của PG Bank và tại cả các trạm xăng dầu Petrolimex. Trong thời gian tới, nhiều tính năng thanh toán khác sẽ được bổ sung cho thẻ Flexicard như thanh toán phí giao thông công cộng, phí qua cầu đường. Tính năng Trả sau (Credit) cũng sẽ được cung cấp theo yêu cầu.

Tính đến 30/09/2011, tổng số thẻ Flexicard được phát hành đạt 575.004 thẻ, trong đó tổng số thẻ ghi nợ phát hành là 81.298 thẻ. PG Bank cũng đã tiến hành lắp đặt 4.031 POS tại các cửa hàng xăng dầu thuộc Petrolimex, đại lý chấp nhận thanh toán thẻ và Chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc của PG Bank. Để thuận tiện cho khách hàng sử dụng Flexicard, PG Bank đã lắp đặt 56 máy ATM tại các Phòng giao dịch của hệ thống PG Bank.

Việc trở thành thành viên chính thức của mạng Banknetvn, hoạt động dịch vụ thẻ trong thời gian tới chắc chắn sẽ thu hút được đông đảo người tiêu dùng bởi những tiện ích với các chủ thẻ.

6.2.4 Các hoạt động khác nhằm phát triển hoạt động kinh doanh

➤ Quản trị điều hành:

Trong những năm qua, PG Bank luôn quan tâm thực hiện tốt các chỉ số an toàn, các quy định của ngân hàng Nhà nước.

PG Bank đã xây dựng, thiết lập và ban hành các quy chế, quy trình nghiệp vụ nhằm

chuẩn hoá các hoạt động nghiệp vụ, tạo tính bài bản, chuyên nghiệp trong hoạt động ngân hàng.

Với sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, mọi hoạt động của Ngân hàng đều được chỉ đạo kịp thời, nhanh chóng và mang lại hiệu quả cao.

➤ Công nghệ thông tin:

- Ngay từ ngày bắt tay vào tái cấu trúc, PG Bank đã xác định ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại là chìa khóa quan trọng để phát triển và hiện đại hóa, bắt kịp với xu thế hội nhập chung. Hệ thống thông tin của PG Bank đã áp dụng những công nghệ hiện đại và an toàn đang được đánh giá cao trên thế giới.
- Tháng 5/2007 PG Bank đã chọn lựa và khởi động dự án Core banking FlexCube của đối tác i-flex (nay là Oracle Financial Services). Sau 8 tháng triển khai, PG Bank đã hoàn tất dự án và đưa vào sử dụng. Cho tới nay tới 80% nghiệp vụ của Ngân hàng đã được tự động hóa quản lý tập trung trên phần mềm lõi FlexCube.
- Trên cơ sở phần mềm lõi, đội ngũ nhân viên công nghệ của PG Bank đã tiếp quản làm chủ nhanh chóng, phát triển các hệ thống hỗ trợ xung quanh tạo thành nền tảng công nghệ vững chắc, liên thông dịch vụ. PG Bank đã phát triển và tự động hóa hàng loạt các dịch vụ như: thanh toán quốc tế SWIFT, dịch vụ thẻ debit/credit/prepaid, dịch vụ Internet banking, Mobile Banking, các kênh giao tiếp thanh toán song phương, đa phương được triển khai tự động hóa tối đa nhằm giảm thiểu can thiệp thủ công của nhân viên. Bên cạnh dịch vụ cơ bản mà nhiều ngân hàng đang thực hiện là truy vấn thông tin tài khoản, PG Bank triển khai thêm những tính năng vượt trội như: Gửi thông báo biến động số dư qua SMS và email đồng thời; Gửi sao kê tiền gửi, thông báo lãi vay hàng tháng qua email; Chuyển khoản trực tuyến trong nội bộ Ngân hàng cũng như liên ngân hàng qua các kênh song biên, đa biên như Vietcombank, CITAD, SWIFT,...
- PG Bank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam đưa ra ý tưởng và triển khai hệ thống thẻ thanh toán đa năng, gồm tính năng ghi nợ và ví điện tử trên cùng một phiê thẻ. Thẻ sử dụng công nghệ chip không tiếp xúc giao dịch cực nhanh với mức độ an toàn tuyệt đối cho khách hàng. Mạng lưới thanh toán thẻ của PG Bank với hơn 4.000 thiết bị thanh toán, triển khai trên hơn 2.000 điểm giao dịch toàn quốc, trở thành 1 trong những ngân hàng có mạng lưới thanh toán POS lớn nhất Việt Nam.
- PG Bank đã triển khai vận hành trung tâm dữ liệu (Data Center) hiện đại, phần cứng cao cấp với đầy đủ công cụ giám sát 24x7 các điều kiện nhiệt độ, độ ẩm, sẵn sàng ứng phó sự cố khách quan bất kỳ lúc nào. Trung tâm dự phòng cũng đã được hoàn thiện cách xa trung tâm chính, kết nối bằng cáp quang tốc độ Gigabit, dữ liệu Corebanking được đồng bộ thời gian thực (realtime) từ trung tâm chính sang trung tâm dự phòng đảm bảo an toàn tuyệt đối dữ liệu khách hàng và giao dịch liên tục.

Các đường truyền từ chi nhánh và Hội sở đều được kết nối bằng cáp quang tốc độ cao và cáp đồng dự phòng.

➤ Hợp tác với các ngân hàng trong và ngoài nước:

PG Bank liên tục củng cố và phát huy tốt mối quan hệ sẵn có với các ngân hàng trong nước và được các ngân hàng trong hệ thống đánh giá cao về tính năng động, chuyên nghiệp và uy tín trong mọi hoạt động hợp tác. PG Bank đã ký kết hợp tác với Ngân hàng Phát triển Việt Nam để bảo lãnh vay vốn đối với các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ tại Quyết định số 14/2009/QĐ-TTG ngày 21/01/2009. Kế hoạch sắp tới, PG Bank sẽ thực hiện ký kết các hợp đồng hợp tác chiến lược trên nhiều lĩnh vực hoạt động với các định chế tài chính lớn trong nước.

Nhằm hỗ trợ cho việc phát triển nghiệp vụ TTQT và góp phần đưa thương hiệu của Ngân hàng thâm nhập thị trường quốc tế, PG Bank đã nhanh chóng xúc tiến việc thiết lập quan hệ đại lý giao dịch tại các ngân hàng nước ngoài. Với việc tham gia Hiệp hội tài chính viễn thông liên Ngân hàng toàn cầu (SWIFT) từ tháng 11/2008, PG Bank đã xây dựng quan hệ với 300 Ngân hàng tại 50 quốc gia. Ghi nhận những nỗ lực trong việc thực hiện giao dịch thanh toán quốc tế, PG Bank đã được Ngân hàng Wachovia. N.A, Newyork trao giải thưởng Ngân hàng thực hiện xuất sắc nghiệp vụ thanh toán quốc tế với tỷ lệ điện thanh toán tự động cao.

➤ Phát triển mạng lưới chi nhánh

Tính đến ngày 30/9/2011, PG Bank đã có 76 điểm giao dịch trong đó có 01 trụ sở chính 16 chi nhánh 60 Phòng giao dịch (PGD) bao gồm: 16 Chi nhánh đang hoạt động tại: Đồng Tháp, Hà Nội, Thăng Long, Hải Dương, Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn, Cần Thơ, An Giang, Vũng Tàu, Long An, Đồng Nai, Khánh Hòa, Bình Dương, Bắc Ninh.

Hiện tại, trụ sở chính của PG Bank được đặt tại VP5, 18T1-18T2 KĐT Trung Hòa Nhân Chính, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội. PG Bank đã hợp tác góp vốn đầu tư và nhận chuyển nhượng văn phòng tại dự án Văn phòng giao dịch, giới thiệu sản phẩm và nhà ở cao tầng tại số 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội với diện tích 3.884,4 m². Dự kiến PG Bank sẽ chuyển trụ sở về đây vào tháng 12/2011.

➤ Quảng cáo, tiếp thị, quan hệ cộng đồng

Là một Ngân hàng mới chuyển đổi mô hình, PG Bank rất chú trọng công tác quảng cáo và tiếp thị qua các phương tiện thông tin đại chúng. Tần suất xuất hiện của PG Bank trên các phương tiện thông tin đại chúng ngày một nhiều hơn thông qua việc đưa tin liên tục và hiệu quả về các sự kiện, giới thiệu các sản phẩm – dịch vụ mới của Ngân hàng; thực hiện các bài viết, phỏng vấn đại diện Ngân hàng về các vấn đề sự phát triển của Ngân hàng hay các vấn đề nóng của ngành ngân hàng nói chung trên các báo trung ương, địa phương, các bản tin thời sự, bản tin tài chính – ngân hàng trên các đài truyền hình Việt Nam (VTV1); Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh (HTV7, HTV9) và các đài địa phương. Nhờ đó, thương hiệu PG Bank đã và đang được khách hàng biết đến

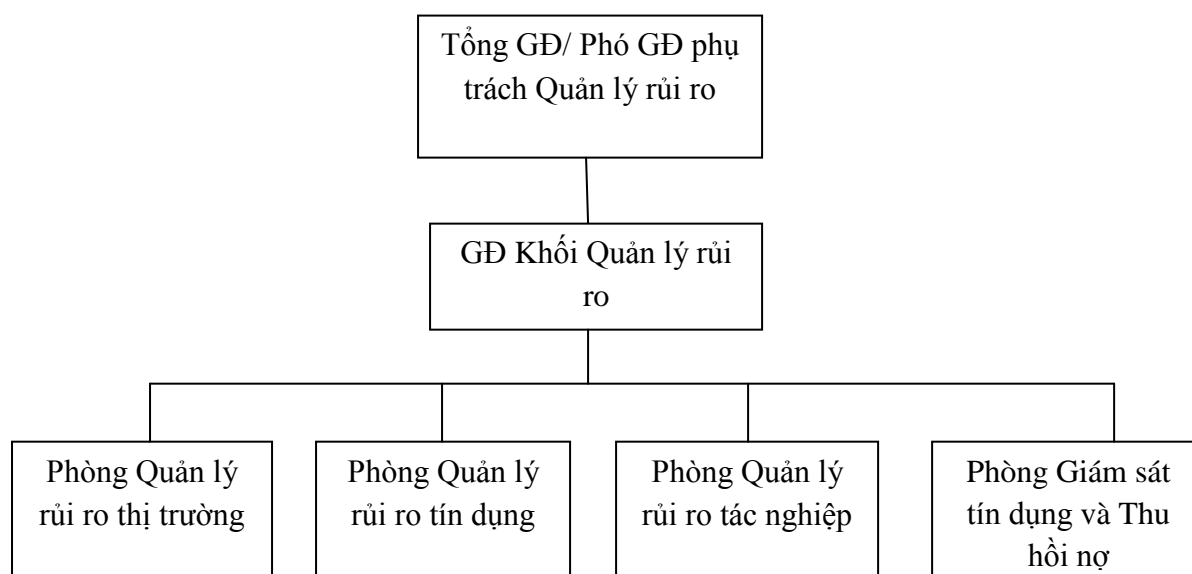
nhiều hơn và tin tưởng hơn. Trong vòng 03 năm qua từ 2007 đến 2009 PG Bank đều được NHNN xếp loại “Ngân hàng Hạng A” và được trao giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam” trong 3 năm liên tiếp (năm 2008, năm 2009 và năm 2010) do Thời báo kinh tế Việt Nam và Cục xúc tiến Thương mại (Bộ Công thương) bình chọn.

PG Bank cũng tham gia tích cực vào các hoạt động từ thiện cùng với các chương trình từ thiện của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam Petrolimex. Hàng năm các CBCNV đều đóng góp vào quỹ xã hội từ thiện của Petrolimex để thực hiện các hoạt động xã hội, cử cán bộ đến địa phương để thăm hỏi động viên, hỗ trợ và ủng hộ tiền, vật phẩm, quần áo đối với đồng bào có hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ, ... Bên cạnh đó, Chi nhánh PG Bank tại các địa phương cũng tổ chức các chương trình từ thiện giúp đỡ các trường học khó khăn, tổ chức khám chữa bệnh, tặng thuốc miễn phí cho nhân dân tại nơi chi nhánh đóng trụ sở. Và rất nhiều các hoạt động từ thiện xã hội khác khi có đợt phát động của Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam và các tổ chức đoàn thể.

6.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Trong điều kiện môi trường kinh doanh ngày càng trở nên rủi ro hơn, việc quản lý rủi ro và bảo toàn vốn là vô cùng quan trọng. Nhận thức được vấn đề này, PG Bank đã xây dựng Khối Quản lý rủi ro nhằm mục đích quản lý và kiểm soát các rủi ro trong hoạt động của PG Bank và giảm thiểu rủi ro xuống mức thấp nhất, có thể chấp nhận được. Theo đó, Khối Quản lý rủi ro của PG Bank được thiết lập ngay từ cấp cao nhất nhằm đảm bảo quá trình quản lý rủi ro được thực hiện nhất quán và hiệu quả trong toàn hệ thống PG Bank.

➤ Cơ cấu của Khối Quản lý rủi ro được tổ chức theo mô hình sau:



Nguồn: PG Bank

Chức năng, nhiệm vụ của từng phòng/bộ phận trong Khối Quản lý rủi ro đã được đề cập chi tiết tại mục 3.2.5. Các phòng, ban chức năng Công ty, Trang 29-31 của Bản cáo bạch này.

➤ Hiện tại, PG Bank đang duy trì 2 hoạt động quản lý rủi ro chính:

6.3.1. Hoạt động quản lý rủi ro lãi suất của PG Bank

- ✚ PG Bank thực hiện quản lý rủi ro lãi suất như sau:
 - Hội Sở chính là đơn vị chịu trách nhiệm quản lý rủi ro lãi suất toàn hệ thống, theo nguyên tắc quản lý nguồn vốn tập trung.
 - Rủi ro lãi suất được quản lý hàng tuần, theo mục tiêu, chiến lược đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và phù hợp với chính sách của ALCO.
 - Rủi ro lãi suất được duy trì trong giới hạn mức chấp nhận rủi ro do Hội đồng quản trị phê duyệt.
 - Hội đồng quản trị, ALCO được thông tin kịp thời về tình hình rủi ro lãi suất.
 - Quản lý rủi ro lãi suất được thực hiện thông qua các chính sách, quy trình, thiết lập và kiểm soát hạn mức rủi ro lãi suất.
 - Quản lý rủi ro lãi suất thực hiện theo 2 phương pháp: phương pháp phân tích khe hở nhạy cảm lãi suất và phương pháp phân tích giá trị ròng vốn chủ sở hữu.
- ✚ Quy định các hạn mức hoạt động:
 - PG Bank thiết lập các hạn mức nhằm đảm bảo rủi ro lãi suất luôn được giữ ở mức phù hợp với chính sách nội bộ.
 - Hệ thống hạn mức rủi ro lãi suất được áp đặt cho ngân hàng và có thể mở rộng cho các đơn vị kinh doanh, sản phẩm, danh mục đầu tư.
 - Hạn mức phải phù hợp với quy mô, mức độ phức tạp và mức độ đủ vốn của Ngân hàng, cũng như khả năng đo lường và quản lý rủi ro. Tùy thuộc vào bản chất của hạng mục Ngân hàng đang nắm giữ và mức độ phức tạp chung, Ngân hàng có thể đặt hạn mức cho từng cá nhân bộ phận kinh doanh, danh mục đầu tư, từng loại công cụ.
 - Hạn mức rủi ro phải thống nhất với phương pháp chung đo lường rủi ro của Ngân hàng và phản ánh tác động dự đoán của biến động lãi suất lên lợi nhuận và trị giá kinh tế của Ngân hàng.

6.3.2. Hoạt động quản lý thanh khoản của PG Bank

- ✚ Ngân hàng thực hiện quản lý thanh khoản như sau:
 - Hội sở chính chịu trách nhiệm quản lý thanh khoản toàn hệ thống, theo nguyên tắc quản lý nguồn vốn tập trung.
 - Thanh khoản được quản lý hàng ngày, theo chiến lược của Hội đồng quản trị, chính sách và các quy định về giới hạn thanh khoản của ALCO.
 - Hội đồng quản trị, ALCO được thông tin kịp thời về tình hình thanh khoản của Ngân hàng.
 - Quản lý thanh khoản được thực hiện thông qua các quy định, quy trình, thiết lập và kiểm soát hạn mức thanh khoản.
 - Quản lý thanh khoản dựa trên 2 phương pháp: kết hợp phương pháp phân tích thanh khoản tĩnh và động.

- Quản lý thanh khoản bao gồm các biện pháp, kế hoạch thực hiện trong trường hợp dư thừa, thiếu hụt và khủng hoảng thanh khoản.

✚ Đánh giá khả năng cạnh tranh của PG Bank trong hệ thống NHTMCP Việt Nam

Mặc dù còn là một ngân hàng quy mô nhỏ trong hệ thống, nhưng các năm qua PG Bank không ngừng cải thiện vị trí và khả năng cạnh tranh của mình trên thị trường. Thương hiệu của PG bank không chỉ được khách hàng công nhận mà còn được hàng loạt các tổ chức uy tín trong nước đánh giá cao. Khả năng cạnh tranh của PG Bank được thể hiện rõ qua: nguồn nhân lực có trình độ, mạng lưới hoạt động rộng khắp, hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, cùng nhiều ưu thế nổi bật trong nhiều lĩnh vực hoạt động chính như ngân hàng bán buôn, hoạt động kinh doanh thẻ Flexicard,... Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng, cạnh tranh trong thị trường ngân hàng tại Việt Nam sẽ càng gay gắt, không chỉ từ các NHTM trong nước mà còn đến từ các ngân hàng 100% vốn nước ngoài đã và sẽ được thành lập tại Việt Nam. Đây là thách thức lớn, nhưng cũng là cơ hội để PG Bank không ngừng tự hoàn thiện mình và nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất

Bảng 11: Kết quả kinh doanh 2009 – 09/2011

DVT: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 12/2009 | | 12/2010 | | 9 tháng 2011 |
|--------------------------|---------|-----------------|---------|-----------------|--------------|
| | Giá trị | % tăng/ giảm | Giá trị | % tăng/ giảm | Giá trị |
| Vốn điều lệ | 1.000 | 0% | 2.000 | 100% | 2.000 |
| Vốn chủ sở hữu | 1.082 | 7% | 2.172 | 99% | 2.516 |
| Tổng tài sản | 10.419 | 68% | 16.378 | 57% | 23.653 |
| Dư nợ tín dụng | 6.267 | 165% | 10.886 | 74% | 11.912 |
| Dư nợ tín dụng / Tổng TS | 60,15% | 21,90% | 66,47% | 6,32% | 50,36% |
| Tỷ lệ trích lập dự phòng | 0,75% | - | 0,97% | - | 1,32% |
| Tỷ lệ nợ xấu | 1,23% | (0,19%) | 1,42% | 0,19% | 2,18% |
| Huy động thị trường 1 | 6.896 | 194% | 10.705 | 55% | 12.784 |
| Huy động thị trường 2 | 2.146 | -20% | 3,229 | 50% | 7.446 |
| Lợi nhuận trước thuế | 230 | 151% | 293 | 27% | 461 |
| Lợi nhuận sau thuế | 175 | 167% | 219 | 25% | 347 |
| Hệ số CAR | 12,90% | 16,15% | 20,64% | 7,74% | 15,94% |
| Số lượng nhân viên | 876 | 65% | 1.158 | 32% | 1.331 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2009,2010 và quý 3/2011

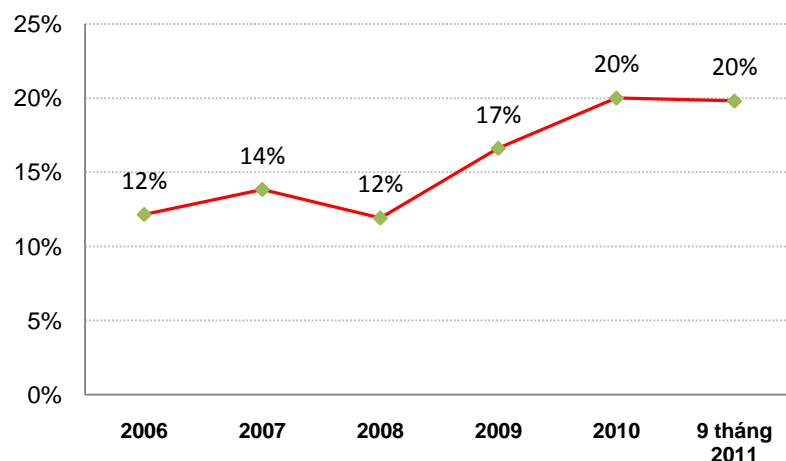
Các năm qua, PG Bank luôn đạt được mức tăng trưởng khá cao về tổng tài sản, dư nợ tín dụng, huy động vốn và lợi nhuận. Đặc biệt, kết quả kinh doanh của PG Bank đạt mức khá cao trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế. PG Bank luôn duy trì mức tăng trưởng lợi nhuận năm nay cao hơn 50% so với năm trước. Năm 2008, mặc dù khủng hoảng kinh tế xảy ra và ngân hàng là đơn vị kinh doanh chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, nhưng PG Bank vẫn đạt được mức lãi trước thuế 92 tỷ đồng, tăng hơn 61% so với mức 67 tỷ đồng của năm 2007. Năm 2009, PG Bank đã đạt được hơn 230 tỷ đồng mức lãi trước thuế, tăng 150% so với cả năm 2008, đạt 132% kế hoạch cả năm 2009. Trong năm 2010, PG Bank vẫn đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận trên 20% so với năm 2009 trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động. Hiện tại, trong 9 tháng đầu năm 2011, PG Bank đạt gần 461 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương đương 157% so với lợi nhuận cả năm 2010. Trong 3 tháng cuối năm 2011, với mục tiêu mở thêm chi nhánh, phòng giao dịch, cải tạo cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng dịch vụ, các mảng hoạt động kinh doanh của ngân hàng được kỳ vọng sẽ tăng mạnh.

Chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh

➤ Các chỉ số sinh lời khá tốt

Các chỉ số sinh lời của PG Bank ở mức khá tốt trong hệ thống ngân hàng TMCP. Sự ổn định trong tăng trưởng của hoạt động tín dụng, vốn đóng góp phần lớn vào thu nhập sau thuế của PG Bank, giúp tỷ lệ ROE luôn duy trì ở quanh mức 16% qua các năm.

Biểu đồ 15: Tỷ lệ sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) của PG Bank qua các năm

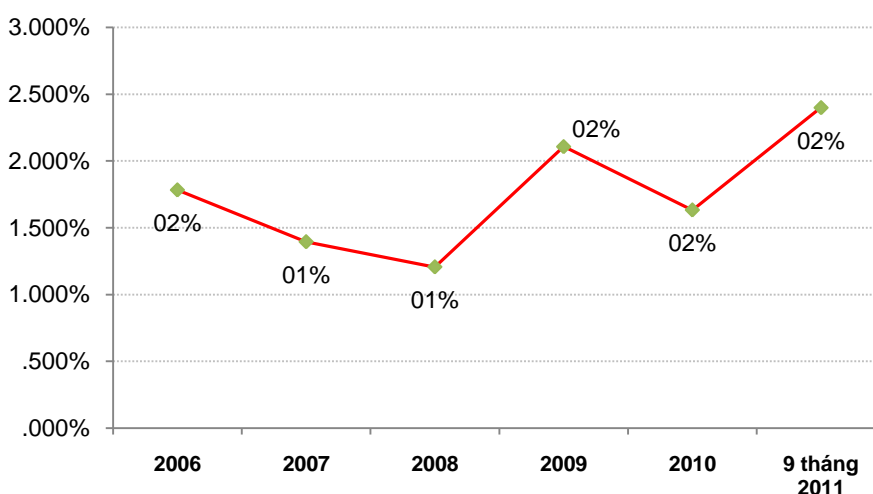


Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và quý 3/2011

Tỷ lệ này tăng mạnh từ 11,92% năm 2008 lên 16,62% trong năm 2009 do lợi nhuận của PG Bank đã đạt mức tăng trưởng rất tốt trong năm tài khóa này trong khi vốn chủ sở hữu tăng rất ít (chỉ tăng khoảng 7% tương đương 67 tỷ đồng). Cụ thể, lợi nhuận sau thuế của PG Bank vào năm này đạt 174 tỷ đồng, tăng hơn 167% so với năm 2008, với nguồn thu chủ yếu từ lãi cho vay khách hàng (68%). Điều này chứng tỏ sau khi mở rộng địa bàn hoạt động vào năm 2008, PG Bank đã bắt đầu ổn định và phát triển được mạng lưới khách hàng địa phương giúp hoạt động tín dụng không ngừng mở rộng. Thu nhập lãi thuần từ hoạt động tín dụng trong năm này đạt hơn 139 tỷ, tăng 90% so với năm trước đó.

Năm 2010, đối mặt với nhiều khó khăn chung của nền kinh tế, nhưng PG Bank đã không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, chủ động đón đầu cơ hội. Nhờ vậy, lợi nhuận toàn Ngân hàng duy trì được mức tăng trưởng 27% so với năm 2009, đưa chỉ tiêu ROE tiếp tục tăng cao, đạt 20%. 9 tháng đầu năm 2011, trong bối cảnh NHNN thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ, kiểm soát tín dụng và điều chỉnh lãi suất ..., PG Bank đã quản lý tốt chênh lệch lãi suất huy động và cho vay đảm bảo mức chênh lệch đến 4,8% và mức lợi nhuận đạt được tương đối cao so với các Ngân hàng thương mại có cùng quy mô vốn. Hiện tại, kết thúc quý 3 năm 2011, ROE của PG Bank ước đạt mức 20% .

Biểu đồ 16: Hệ số sinh lời trên tài sản (ROA) của PG Bank qua các năm



Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2008, 2009, 2010 và quý 3/2011

Trong khi đó, tỷ lệ ROA của PG Bank cũng duy trì ở mức khá cao so với các đơn vị cùng ngành, và tốc độ tăng trưởng qua các năm cũng khá tốt.

Trong giai đoạn 2008 - 2009, chỉ số sinh lời trên tài sản ROA tăng mạnh từ 1,21% lên 2,11%, cho thấy hiệu quả kinh doanh trong năm này khá xuất sắc. Lợi nhuận sau thuế trong năm này tăng 167%, từ 66 tỷ lên 175 tỷ đồng, trong khi mức tăng của tài sản là 68%, từ 6.184 tỷ lên 10.419 tỷ đồng. Qua đây có thể thấy rằng, PG Bank đã sử dụng tài sản khá hiệu quả tại thời điểm này. Lợi nhuận của tất cả các mảng đều tăng trưởng tốt, trong đó, thu nhập từ lãi thuần tăng 113%, đạt 295 tỷ đồng, thu nhập từ các loại phí dịch vụ tăng 477%, đạt 37 tỷ đồng, các hoạt động khác có tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu thu nhập (chứng khoán, đầu tư) cũng tăng trưởng rất mạnh. Thu nhập từ hoạt động ngoại hối tuy giảm 37% nhưng cũng đóng góp 44 tỷ, tương đương 10% vào mức thu nhập chung của năm 2009.

Trong thời điểm năm 2010, tỷ lệ này của PG Bank tuy giảm so với năm 2009 nhưng vẫn ở mức khá cao 1,63%, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản khá tốt. Tín dụng vẫn là nguồn thu chủ yếu của PG Bank, đạt 1.112 tỷ đồng, và chiếm 76% trong cơ cấu thu nhập của PG Bank. Thu nhập từ các mảng khác trong thời điểm này cũng khá cao, giúp tổng lợi nhuận đạt 219 tỷ đồng vào thời điểm kết thúc năm.

9 tháng đầu năm 2011, mức tăng trưởng của tất cả các mảng hoạt động đều rất khả quan, trong đó, thu nhập từ lãi thuần đạt 141% số liệu cả năm 2010, thu nhập từ kinh doanh ngoại hối cũng đạt 165% so với số liệu cả năm 2010. Kết quả này đã giúp chỉ tiêu ROA tại thời điểm cuối quý 3/2011 tăng lên mức 2,4%.

- Cơ cấu thu nhập ngày càng đa dạng

Bảng 12: Cơ cấu thu nhập qua các năm 2009 – 09/2011

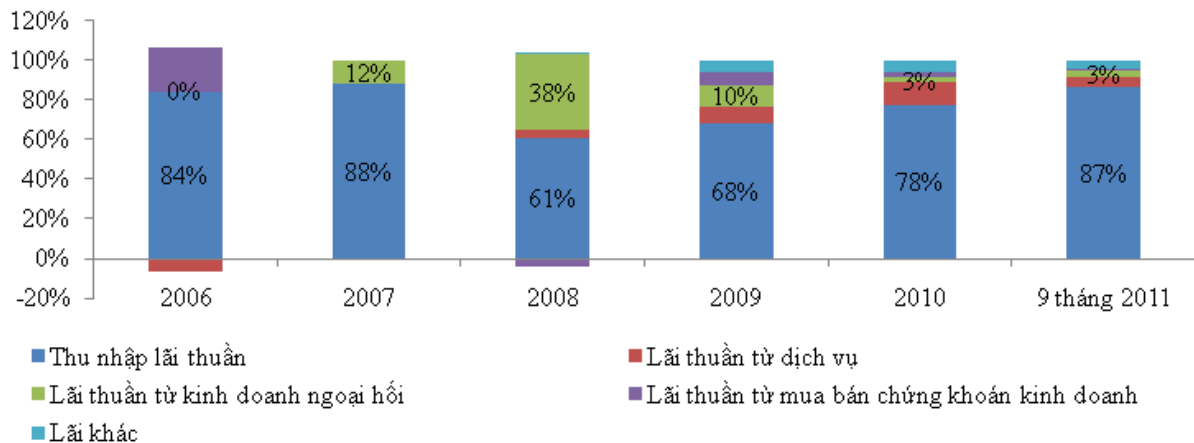
ĐVT: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2009 | Năm 2010 | 9 tháng 2011 |
|--|------------|------------|--------------|
| Thu nhập lãi thuần | 295 | 516 | 727 |
| Phí dịch vụ | 37 | 73 | 36 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 44 | 17 | 28 |
| Lợi nhuận từ mua bán chứng khoán | 1 | - | 1 |
| Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư | 20 | 9 | 1 |
| Lợi nhuận từ hoạt động khác | 24 | 41 | 37 |
| Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần | 11 | 8 | 6 |
| Chi phí hoạt động | (158) | (283) | (297) |
| Trích lập/Hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng | (44) | (89) | (78) |
| Lợi nhuận trước thuế | 230 | 292 | 461 |
| Thuế TNDN | (55) | (74) | (114) |
| Lợi nhuận sau thuế | 175 | 218 | 347 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Nhìn chung, cơ cấu thu nhập của PG Bank ngày càng đa dạng với sự đóng góp của nhiều loại hình hoạt động kinh doanh khác nhau. Tín dụng vẫn là nguồn đóng góp chính trong tổng thu nhập của PG Bank những năm qua, nhưng tỷ trọng đang giảm dần, thay vào đó, các hoạt động dịch vụ, đầu tư, kinh doanh chứng khoán, ngoại tệ đã đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh của PG Bank.

Biểu đồ 17: Cơ cấu thu nhập qua các năm



Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

➤ Thu nhập lãi thuần

Bảng 13: Cơ cấu thu nhập và chi phí lãi

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 12/2009 | 12/2010 | 9 tháng 2011 |
|---|--------------|--------------|--------------|
| I. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự | 836,3 | 1.466 | 2.074 |
| 1. Thu nhập lãi tiền gửi | 245,9 | 157 | 391 |
| 2. Thu nhập lãi cho vay khách hàng | 473,8 | 1.112 | 1.448 |
| 3. Thu nhập từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ | 91,0 | 138 | 161 |
| 4. Thu khác từ hoạt động tín dụng | 25,6 | 58 | 75 |
| II. Chi phí lãi và các chi phí tương tự | 541,7 | 949 | 1.347 |
| 1. Trả lãi tiền gửi | 529,1 | 822 | 1.271 |
| 2. Trả lãi tiền vay | 4,2 | 25 | 37 |
| 3. Trả lãi phát hành giấy tờ có giá | 8,1 | 100 | 26 |
| 4. Chi khác từ hoạt động tín dụng | 0,3 | 1 | 14 |
| III. Thu nhập lãi thuần | 294,6 | 949 | 727 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Cùng với việc tăng quy mô tín dụng và huy động, thu nhập và chi phí của PG Bank trong hoạt động tín dụng đã tăng khá mạnh qua các năm, tuy nhiên vẫn duy trì được mức tăng lãi thuần khá lớn. Mặc dù kinh tế tài chính năm 2008 bị khủng hoảng nhưng PG Bank vẫn đạt được mức 139 tỷ đồng, tăng 66 tỷ đồng so với năm 2007. Trong đó, thu nhập từ lãi cho vay khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm tới 60% cơ cấu thu nhập. Sang năm 2009, khoản mục này tiếp tục tăng 39% lên 474 tỷ, đồng thời lãi tiền gửi cũng tăng mạnh 149% lên 146 tỷ đồng, góp phần đẩy thu nhập lãi thuần của PG Bank trong năm này lên đến 294,6 tỷ đồng, chiếm 68% tổng thu nhập của ngân hàng. Năm 2010, PG Bank đã thu được hơn 949 tỷ đồng thu nhập thuần từ lãi trên các hoạt động, trong đó lãi từ cho vay đạt 76% tổng thu nhập lãi. 9 tháng đầu năm 2011, chính sách thắt chặt tín dụng và điều hành lãi suất nhằm mục tiêu kiểm soát lạm

phát đã ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của PG Bank. Cụ thể, thu nhập thuần từ lãi đạt 77% so với cả năm 2010, trong đó thu nhập từ cho vay đạt 130%.

➤ Kinh doanh ngoại hối

Bảng 14: Cơ cấu lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 12/2009 | 12/2010 | 09/2011 |
|---|-----------|-----------|-----------|
| 1. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 72 | 67 | 33 |
| 2. Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối | 28 | 50 | 5 |
| V. Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 44 | 17 | 28 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Bắt đầu kinh doanh ngoại hối từ năm 2007, PG Bank không ngừng mở rộng quy mô hoạt động qua các năm. Mặc dù lĩnh vực kinh doanh ngoại hối đối với PG Bank còn khá mới, nhưng hoạt động này đã nhanh chóng khẳng định vị trí trong sự đóng góp vào tổng thu nhập của PG Bank. Năm 2008, tận dụng các cơ hội từ thị trường mà cụ thể là diễn biến USD/VND trên thị trường, PG Bank đã thu được hơn 70 tỷ đồng, gấp 7 lần so với năm 2007, chiếm đến 33% tổng thu nhập. Trong năm 2009, mặc dù nguồn USD khan hiếm, thanh khoản USD toàn thị trường khá thấp nhưng PG Bank vẫn thu được hơn 44 tỷ đồng lợi nhuận từ hoạt động này, chiếm khoảng 10% tổng thu nhập. Tương tự, trong năm 2010, diễn biến trên thị trường ngoại hối hết sức phức tạp với sự mất cân đối trầm trọng giữa cung và cầu, nhưng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh này vẫn đạt 17 tỷ đồng, tương đương 9% tổng thu nhập. 9 tháng đầu năm 2011, lợi nhuận từ mảng kinh doanh này tiếp tục tăng nhanh, đạt 28 tỷ đồng, tương đương 161% số liệu cả năm 2010.

➤ Đầu tư kinh doanh chứng khoán, góp vốn

Bảng 15: Cơ cấu lãi thuần từ kinh doanh chứng khoán

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 12/2009 | 12/2010 | 09/2011 |
|---------------------------------------|---------------|---------------|--------------|
| Lãi từ mua bán chứng khoán kinh doanh | 1.460 | - | 580 |
| Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư | 19.891 | 9.097 | 672 |
| Lãi từ góp vốn, mua cổ phần | 11.116 | 7.764 | 6.331 |
| Tổng | 32.467 | 16.861 | 7.583 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

Năm 2008, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế mà cụ thể là sự sụt giảm trầm trọng của thị trường chứng khoán, hoạt động đầu tư của PG Bank đã bị thua lỗ gần 7,2 tỷ đồng. Tuy nhiên, năm 2009, PG Bank đã thu được hơn 32 tỷ đồng lợi nhuận, đóng góp hơn 10% trong tổng thu nhập của ngân hàng. Trong năm 2010, các khoản đầu tư cũng mang lại cho PG Bank gần 17 tỷ tiền lãi. Hiện PG Bank đang cơ cấu lại các lĩnh vực đầu tư theo hướng an toàn, hiệu

quả, do vậy, hoạt động đầu tư hứa hẹn sẽ là một trong những lĩnh vực mang lại nguồn thu lớn cho PG Bank trong thời gian tới.

- Thu nhập hoạt động dịch vụ

Bảng 16: Cơ cấu thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 12/2009 | 12/2010 | 09/2011 |
|---|---------------|----------------|---------------|
| 1. Thu nhập phi từ hoạt động dịch vụ | 63.878 | 126.735 | 64.937 |
| - Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh | 5.644 | 2.903 | - |
| - Thu phí dịch vụ thanh toán | 25.869 | 28.128 | 9.343 |
| - Thu phí dịch vụ ngân quỹ | 11.346 | 13.928 | 10.910 |
| - Thu từ nghiệp vụ ủy thác và đại lý | 417 | 1.926 | 2.153 |
| - Thu từ dịch vụ tư vấn | 7.670 | 20.650 | 10.560 |
| - Thu phí dịch vụ trong hệ thống | - | - | 71 |
| - Thu từ các dịch vụ khác | 12.932 | 59.199 | 31.902 |
| 2. Chi phí hoạt động dịch vụ | 26.598 | 54.016 | 28.622 |
| - Chi phí dịch vụ thanh toán | 3.176 | 4.448 | 3.109 |
| - Chi về ngân quỹ | 3.280 | 2.807 | 2.422 |
| - Chi về nghiệp vụ ủy thác và đại lý | 122 | - | 474 |
| - Chi phí dịch vụ tư vấn | 188 | 262 | 373 |
| - Chi dịch vụ trong hệ thống | - | 4.764 | 11.258 |
| - Chi khác | 19.831 | 35.418 | 10.985 |
| Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ | 37.280 | 72.718 | 36.315 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

PG Bank hiện đang triển khai mở rộng cung ứng đa dạng các loại hình dịch vụ, hoạt động thanh toán quốc tế. Nguồn thu từ hoạt động này đã không ngừng tăng trong cơ cấu thu nhập của Ngân hàng trong các năm qua, từ mức 0% năm 2007 lên 11% vào năm 2010. Cụ thể, lãi thuần từ mảng dịch vụ tăng mạnh từ mức 6,4 tỷ đồng năm 2008 lên 37 tỷ đồng trong năm 2009, tương đương tăng gần 478%. Đến 30/09/2011, mảng dịch vụ đã lãi hơn 36 tỷ đồng.

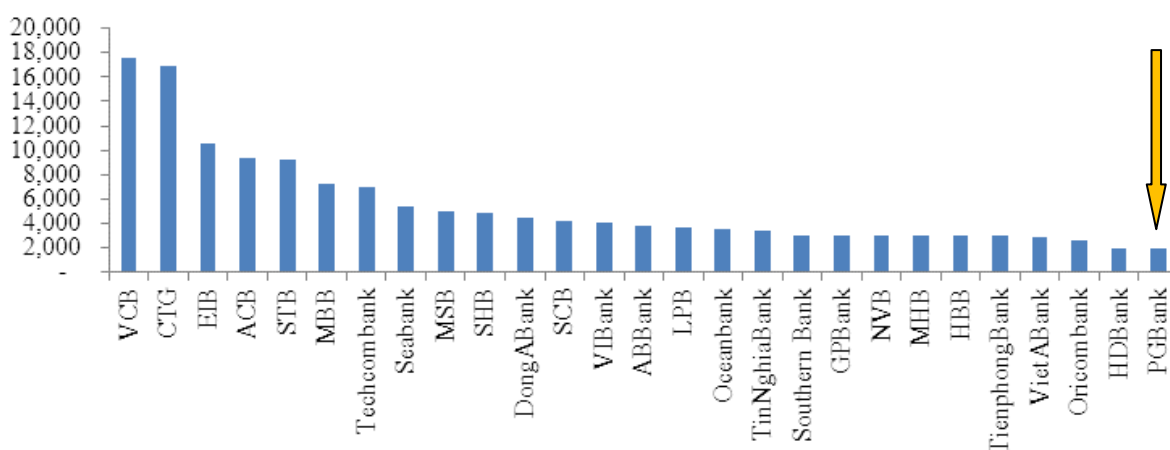
Bắt đầu từ tháng 11/2008, PG Bank được NHNN chính thức cho phép cung cấp các hoạt động Thanh toán quốc tế, thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài. Vì vậy, trong năm 2008, hoạt động thanh toán chỉ thu được 3,3 tỷ đồng, nhưng đã tăng gấp 8 lần, lên mức 26 tỷ đồng vào năm 2009, góp phần đẩy nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tăng gấp 4 lần lên 64 tỷ đồng. Sang năm 2010, hệ thống thanh toán của PG Bank có nhiều cải thiện, đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và đã xây dựng được danh mục kênh thanh toán tương đối đầy đủ với 13 đầu CITAD, SWIFT... Do đó, doanh số giao dịch thanh toán trong nước và quốc tế trong năm 2010 đã tăng 43%, doanh thu phí thanh toán quốc tế tăng 78% (doanh số thanh toán nhập khẩu đạt USD 84.136.846,32) so với năm 2009.

8. Đánh giá chung vị thế của PG Bank trong hệ thống Ngân hàng TMCP tại Việt Nam

Hiện PG Bank là ngân hàng có quy mô nhỏ trong hệ thống các ngân hàng TMCP. Mặc dù mới chuyển đổi thành ngân hàng đô thị, nhưng PG Bank đã nhanh chóng khẳng định vị thế của mình trên thị trường. Hiện nay, PG Bank đang mở rộng mạng lưới kinh doanh, đa dạng hóa các mảng sản phẩm và triển khai áp dụng các chương trình lãi suất hấp dẫn, chính sách khuyến mãi phù hợp cho từng đối tượng khách hàng. Nếu như trong năm 2008, sản phẩm chỉ gói gọn vào hai mảng chính là tín dụng và ngoại hối thì bắt đầu từ năm 2009, mảng dịch vụ, chứng khoán, đầu tư bắt đầu mở rộng trong cơ cấu thu nhập của PG Bank, và mang lại không ít lợi nhuận cho PG Bank trong thời gian qua.

Việc triển khai phát hành thẻ Flexicard đã bước đầu mang lại nhiều hiệu quả cho PG Bank. Lượng tiền gửi không kỳ hạn tăng nhanh, lãi từ hoạt động dịch vụ cũng tăng cao hơn so với kỳ trước. 9 tháng đầu năm 2011, lãi từ hoạt động dịch vụ đạt trên 36 tỷ đồng, đóng góp hơn 4% trong tổng thu nhập và bằng 10% lợi nhuận sau thuế của PG Bank.

Biểu đồ 18: Vốn điều lệ tại 30/09/2011 của một số Ngân hàng TMCP



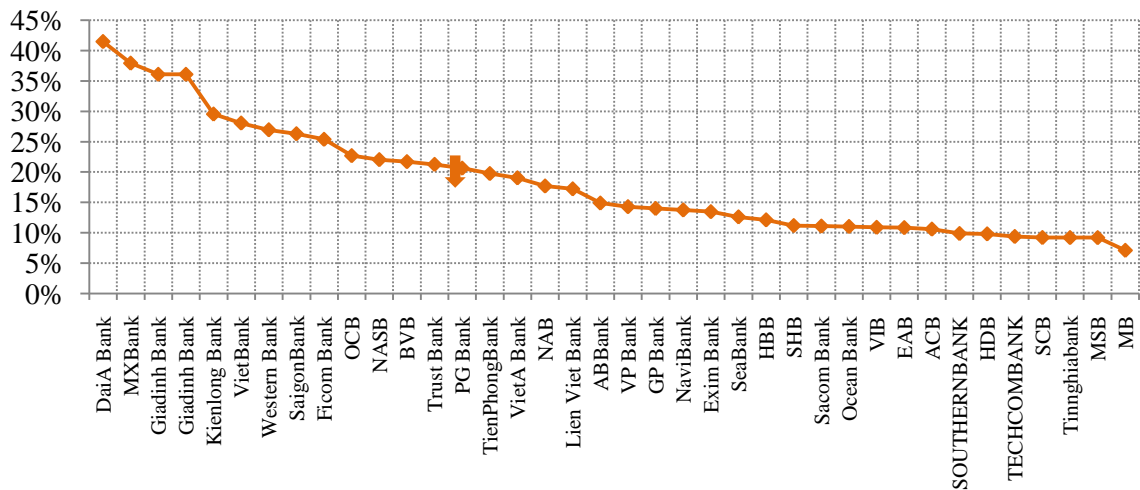
Nguồn: Vietstock Finance

Theo nghị định 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 của Chính phủ quy định về mức vốn pháp định của các TCTD, đến 31/12/2008, tất cả các ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam phải đạt vốn điều lệ tối thiểu là 1.000 tỷ đồng; các ngân hàng thương mại Nhà nước đạt hơn 3.000 tỷ đồng. Do vậy, đến 31/12/2008, hầu như tất cả các TCTD đều thực hiện đúng theo quy định về vốn điều lệ tối thiểu đạt 1000 tỷ đồng.

Đến 30/9/2011, vốn điều lệ của PG Bank đạt 2.000 tỷ đồng, đây là mức vốn điều lệ khá thấp so với trung bình của hệ thống. Hiện nay, PG Bank đang thực hiện lộ trình tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng trong năm 2011 theo Nghị định 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 và Nghị định số 10/2011/NĐ-CP ngày 26/11/2011 của Chính Phủ.

Hiện PG Bank cũng là ngân hàng có quy mô tổng tài sản khá nhỏ so với trung bình ngành. Tuy nhiên, với tốc độ tăng trưởng quy mô như hiện nay cùng với lộ trình tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng trong năm nay, chúng tôi tin rằng, PG Bank sẽ đạt được một quy mô khá vững, an toàn và hiệu quả trong thời gian tới.

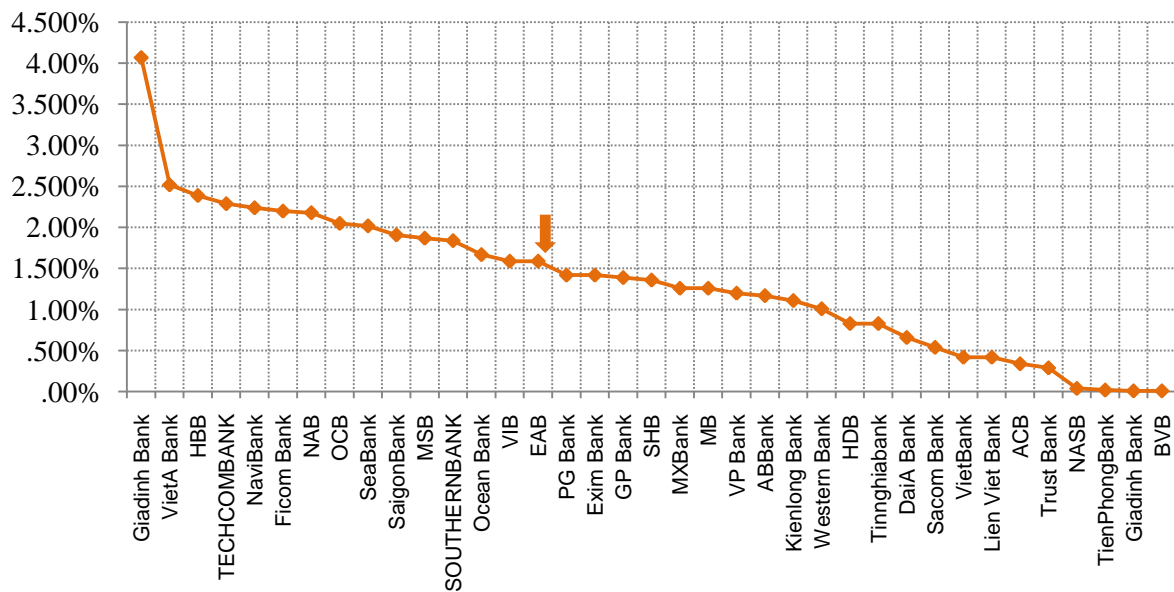
Biểu đồ 19: Hệ số CAR các NHTM năm 2010



Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010 của các ngân hàng

Tổng tài sản, nguồn vốn của PG Bank đang được cơ cấu dần theo hướng an toàn nhưng đảm bảo mang lại hiệu quả cao. Do vậy, trong năm 2009, mặc dù tổng tài sản tăng trưởng nhanh, nhưng PG Bank vẫn đảm bảo hệ số an toàn vốn ở mức khá cao (12,9%). Chất lượng tín dụng của PG Bank các năm qua cũng luôn được đánh giá là rất tốt. Năm 2009, tỷ lệ nợ xấu của PG Bank chỉ đạt 1,23% tổng dư nợ, trong khi đó, trung bình của hệ thống đã lên đến 2,03%.

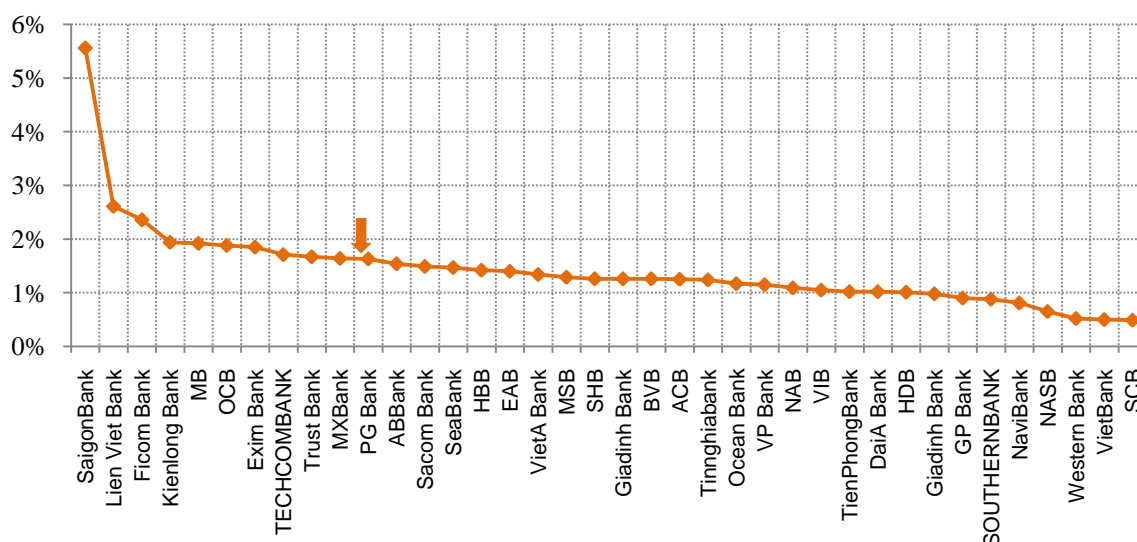
Biểu đồ 20: Tỷ lệ nợ xấu của các NHTM năm 2010



Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010 của các ngân hàng

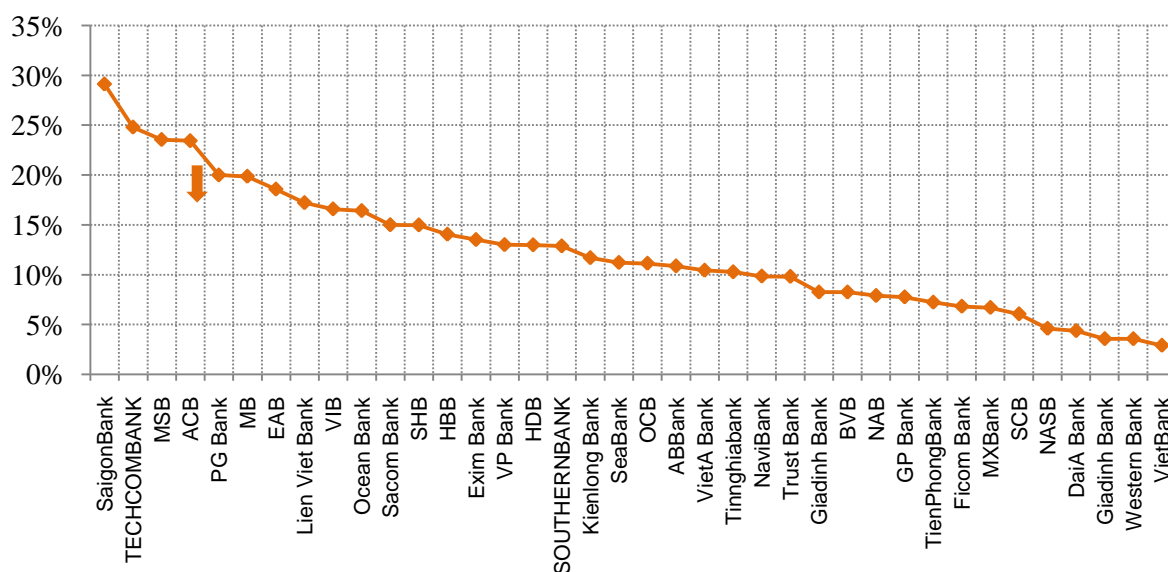
Các hệ số sinh lời của PG Bank năm 2010 ở mức khá cao so với hệ thống. Năm 2010, ROA của PG Bank đạt 1,6% và ROE đạt 20%. Đây là mức khá tốt trong môi trường kinh doanh năm 2010. Tính tới thời điểm 30/09/2011, ROA và ROE của PG Bank ước đạt 2,3% và 20%.

Biểu đồ 21: ROA các NHTM năm 2010



Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010 của các ngân hàng

Biểu đồ 22: ROE các NHTM năm 2010



Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2010 của các ngân hàng

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình và số lượng người lao động trong Ngân hàng

Tính đến 30/9/2011, tổng số cán bộ nhân viên của PG Bank là 1.331 người, trong đó phân loại như sau:

| STT | Chỉ tiêu | 30/9/2011 |
|-----|-----------------------------------|------------|
| 1 | Theo trình độ học vấn (*) | 1.331 |
| | - Trên Đại học | 111 |
| | - Đại học | 1.011 |
| | - Cao đẳng, trung cấp | 131 |
| | - Lao động phổ thông | 78 |
| 2 | Mức lương bình quân (đồng) | |
| | - Năm 2005 | 5.305.830 |
| | - Năm 2006 | 5.707.177 |
| | - Năm 2007 | 5.857.814 |
| | - Năm 2008 | 6.227.749 |
| | - Năm 2009 | 7.012.899 |
| | - Năm 2010 | 9.296.281 |
| | - 9 tháng năm 2011 | 10.816.778 |

Nguồn: PG Bank

(*) Số liệu tổng hợp tại thời điểm 30/09/2011 này khác với số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính Quý 3/2011 của PG Bank do số liệu trên báo cáo là số lượng nhân viên bình quân Quý 3/2011.

9.2. Chính sách đào tạo

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Ngân hàng. PG Bank luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Chính vì vậy, PG Bank luôn có chính sách và chiến lược đào tạo nhân viên phù hợp nhằm đảm bảo nắm bắt được các nghiệp vụ kinh doanh mới phục vụ nhu cầu ngày càng nâng cao của khách hàng, đồng thời, duy trì và nâng cao hiệu quả, chất lượng các dịch vụ hiện có.

Để giảm thiểu chi phí đào tạo đại trà, việc phân loại cán bộ và đào tạo theo định hướng nghề nghiệp của từng cán bộ, nhân viên luôn được đặt lên hàng đầu. Hàng năm, PG Bank luôn triển khai phân tích nhu cầu đào tạo, trên cơ sở nhu cầu đó xác định, ưu tiên lựa chọn những khóa đào tạo cấp thiết nhất để lập kế hoạch đào tạo năm và lựa chọn đối tượng theo học phù hợp.

Ngoài ra, công tác đào tạo nghiệp vụ được thực hiện qua nhiều hình thức khác nhau như đào tạo tại chỗ, đào tạo tập trung, đào tạo tại các cơ sở, tổ chức trong và ngoài nước khác đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.

9.3. Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội

Tất cả CBNV chính thức của PG Bank đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, nhân viên còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại,

phụ cấp rủi ro tiền mặt, phụ cấp chuyên môn, tai nạn lao động và những khoản trợ cấp khác. Ngoài ra, PG Bank cũng đã triển khai một số phúc lợi mới cho nhân viên như chế độ bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ y tế (PJICO).

10. Chính sách phân chia lợi nhuận hoặc cổ tức

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- ✓ Ngân hàng chỉ được chi trả cho cổ đông khi Ngân hàng kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- ✓ Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Căn cứ vào nhu cầu kinh doanh và nhu cầu phát triển của mình, PG Bank đã sử dụng những chính sách chia cổ tức vừa bảo đảm được nguồn vốn tái đầu tư, vừa bảo đảm thu nhập cho cổ đông. Tỷ lệ chi trả cổ tức của PG Bank trên vốn điều lệ bình quân của năm tài chính qua các năm như sau: Năm 2006: 5%; Năm 2007: 6,4%; Năm 2008: 10%; Năm 2009: 12%; Năm 2010: 12%.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 17: Chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2009 – 9 tháng 2011

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 2009 | 2010 | Tháng 9-2011 |
|--|--------|--------|--------------|
| 1. Quy mô vốn | | | |
| Vốn điều lệ | 1.000 | 2.000 | 2.000 |
| Tổng tài sản | 10.419 | 16.378 | 23.653 |
| Vốn chủ sở hữu | 1.082 | 2.172 | 2.516 |
| Tỷ lệ an toàn vốn | 12,90% | 20,64% | 15,94% |
| 2. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn | | | |
| Dư nợ tín dụng | 6.267 | 10.887 | 11.912 |
| Tổng đầu tư / Tổng tài sản | 9,65% | 12,41% | 9,19% |
| Tiền gửi huy động/ Tổng nguồn vốn | 85,05% | 85,08% | 83,42% |
| Huy động thị trường 1/ Tổng nguồn vốn | 66,19% | 65,37% | 54,05% |
| Huy động thị trường 2/ Tổng nguồn vốn | 18,86% | 19,72% | 29,37% |
| Tổng nợ/ Tổng nguồn vốn | 89,51% | 86,73% | 89,36% |
| Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn | 10,49% | 13,27% | 10,64% |
| Tổng cho vay / Tổng huy động | 70,20% | 77,37% | 59,57% |
| 3. Mức độ cân bằng và đảm bảo an toàn vốn | | | |

| | | | |
|---|--------|--------|--------|
| Dự trữ bắt buộc (tỷ đồng) | 383 | 65 | 1,002 |
| Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu CAR | 12,90% | 20,64% | 15,94% |
| Tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng | 0,75% | 0,75% | 0,75% |
| Hệ số đòn bẩy | 8,53 | 6,54 | 8,40 |
| Tỷ trọng tài sản sinh lời | 94,36% | 90,75% | 93,76% |
| 4. Kết quả hoạt động kinh doanh | | | |
| Doanh số huy động tiền gửi | 6.896 | 10.705 | 12.784 |
| Doanh số cho vay | 6.267 | 10.886 | 11.840 |
| Nợ quá hạn | 130 | 248 | 564 |
| Nợ xấu | 77 | 154 | 260 |
| Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ | 2,07% | 2,28% | 4,72% |
| Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ | 1,23% | 1,42% | 2,18% |
| 5. Hiệu quả hoạt động | | | |
| Lãi suất cận biên NIM | 3,91% | 4,27% | 5,30% |
| Lợi nhuận sau thuế/Tài sản sinh lời bình quân (*) | 2,29% | 1,80% | 2,52% |
| ROAE (*) | 16,62% | 20,00% | 19,72% |
| ROAA (*) | 2,11% | 1,63% | 2,31% |
| Tỉ lệ lợi nhuận từ hoạt động tín dụng | 11,57% | 13,64% | 17,81% |
| Tỉ lệ lợi nhuận từ hoạt động đầu tư | 10,87% | 10,19% | 10,59% |
| Tỉ lệ sinh lời của hoạt động khác | 0,29% | 0,30% | 0,25% |
| Chi phí hoạt động/Tổng thu nhập hoạt động* | 36,60% | 42,53% | 35,53% |
| 6. Khả năng thanh toán | | | |
| Khả năng thanh toán ngắn hạn | 0,96 | 1,03 | 0,97 |
| Khả năng thanh toán tức thời | 0,07 | 0,03 | 0,05 |
| Dự trữ thanh toán nhanh | 0,38 | 0,14 | 0,38 |
| Tỷ lệ tài sản thanh khoản | 0,33 | 0,24 | 0,43 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

11.2. Các chỉ tiêu hoạt động khác:

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

➤ Tài sản cố định hữu hình

- Tài sản cố định được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Loại tài sản

Thời gian

Văn phòng và nâng cấp văn phòng

5 – 25 năm

Thiết bị văn phòng

4 -5 năm

| | |
|---------------------|-----------|
| Phương tiện vận tải | 8 năm |
| Máy móc thiết bị | 5 – 7 năm |
| Phần mềm kế toán | 5 năm |

- Thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, tỷ lệ khấu hao áp dụng theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính và Quyết định số 417/2008/QĐ-TGD ngày 25/9/2008 của Tổng Giám đốc PG Bank về việc ban hành quyết định về quy định quản lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ tại PG Bank.
 - Tài sản cố định vô hình
 - Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính.
 - Quyền sử dụng đất bao gồm các chi phí phát sinh để mua quyền sử dụng đất chính thức. Nguyên giá của quyền sử dụng đất được ghi nhận trên cơ sở chi phí phát sinh và giá trị đất được Nhà nước phê duyệt tại thời điểm mua. Quyền sử dụng đất không thời hạn không được khấu hao. Quyền sử dụng đất với thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng.
 - Phần mềm máy tính được ghi nhận theo giá mua phần mềm máy tính mới, mà phần mềm này không phải là một bộ phận không thể tách rời phần cứng có liên quan. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.
- ❖ Dự phòng các khoản phải thu khó đòi, các khoản cam kết
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi, các khoản cam kết được trích lập dựa trên ước tính của Ban Giám đốc cho các khoản cho vay, các khoản cam kết khó có khả năng thu hồi phù hợp với các quy định của Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN do NHNN Việt Nam ban hành ngày 22/4/2005 và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN do NHNN ban hành ngày 25/4/2007 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của TCTD.
 - Dự phòng cụ thể cho các khoản vay và ứng trước tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán được xác định dựa trên việc sử dụng các tỷ lệ dự phòng sau đây đối với các khoản cho vay tại ngày 30/11 sau khi đã trừ đi giá trị tài sản thế chấp đã được định giá:

| Nhóm | Tình trạng quá hạn | Tỷ lệ dự phòng |
|------|------------------------|----------------|
| 1 | Nợ đủ tiêu chuẩn | 0% |
| 2 | Nợ cần chú ý | 5% |
| 3 | Nợ dưới tiêu chuẩn | 20% |
| 4 | Nợ nghi ngờ | 50% |
| 5 | Nợ có khả năng mất vốn | 100% |

- Dự phòng chung cho các khoản phải thu khó đòi, các khoản cam kết được Ngân hàng trích lập theo tỷ lệ 0,75% trên tổng giá trị các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4 theo quyết định 493/2005/QĐ-NHNN. Khoản dự phòng chung này sẽ được trích lập đủ trong vòng 5 năm kể từ ngày Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN có hiệu lực (ngày 5/5/2005).

- Tính đến thời điểm 30/06/2010, PG Bank đã trích dự phòng chung với tỷ lệ 0,75% trên tổng dư nợ cho vay và ứng trước được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4 và 1,30% trên tổng số dư các khoản bảo lãnh thư tín dụng và cam kết cho vay không hủy ngang.
- Dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi, các khoản cam kết được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, bao gồm các khoản nợ đã xóa trong năm, thu từ các khoản nợ đã xóa trong các năm trước và chi phí dự phòng năm nay.
- ❖ Các khoản đầu tư
 - Chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư bao gồm chứng khoán vốn đã niêm yết và chứng khoán nợ do Chính phủ, các TCTD khác và các TCKT phát hành. Các loại chứng khoán được PG Bank nắm giữ nhằm mục đích thu lợi trong thời gian ngắn hạn được phân loại là chứng khoán kinh doanh. Các loại chứng khoán mà PG Bank có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại là chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư khác được phân loại là chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán. Chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư được trình bày theo giá gốc.
 - Đầu tư dài hạn bao gồm các chứng khoán vốn với số lượng đầu tư dưới 20% quyền biểu quyết chưa niêm yết hoặc chứng khoán vốn không được tự do chuyển nhượng.
 - Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư được trích lập phù hợp với quy định tại Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 27/2/2006 do Bộ Tài chính ban hành.
- ❖ Các khoản đóng góp ngân sách Nhà nước

PG Bank thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách Nhà nước theo đúng quy định hiện hành. Các khoản phải nộp ngân sách đến 30/09/2011:

Bảng 18: Các khoản thuế phải nộp đến 30/09/2011

ĐVT: đồng

| Chỉ tiêu | 30/09/2011 |
|----------------------------|-----------------------|
| Thuế Giá trị gia tăng | 447.191.992 |
| Thuế Thu nhập doanh nghiệp | 33.500.000.000 |
| Các loại thuế khác | 914.663.767 |
| Cộng | 34.861.855.759 |

Nguồn: BCTC quý 3/2011

- ❖ Trích lập các quỹ theo luật định

PG Bank đã thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên hàng năm. Số dư các quỹ cuối năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và 3 quý đầu năm 2011 như sau:

Bảng 19: Các quỹ năm 2009 – 9 tháng 2011

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 | 09/2011 |
|--------------------------------|-------|-------|-------|--------|--------|---------|
| Quỹ đầu tư phát triển | - | 650 | 650 | 650 | 650 | 650 |
| Quỹ dự phòng tài chính | 1.479 | 1.480 | 5.401 | 11.954 | 28.575 | 49.362 |
| Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 40 | 40 | 2.085 | 2.085 | 10.833 | 21.773 |

| | | | | | | |
|-------------------------------|--------------|--------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | - | - | - | - | - | 25.145 |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 239 | 257 | 2.254 | 11.237 | 1.393 | - |
| Cộng | 1.758 | 2.427 | 10.390 | 25.926 | 41.451 | 96.930 |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010 và BCTC quý 3/2011

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành

12.1. Hội đồng quản trị

| STT | Họ tên | Chức vụ |
|------------|------------------------|--------------------|
| 1 | Ông Bùi Ngọc Bảo | Chủ tịch |
| 2 | Ông Trần Long An | Thành viên |
| 3 | Ông Trần Ngọc Năm | Thành viên |
| 4 | Ông Lê Minh Quốc | Thành viên |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Thanh Hà | Thành viên |
| 6 | Ông Đinh Thành Nghiệp | Thành viên |
| 7 | Ông Nguyễn Quang Định | Thành viên |
| 8 | Ông Nguyễn Mạnh Hải | Thành viên |
| 9 | Ông Võ Văn Hiệp | Thành viên độc lập |

12.1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Bùi Ngọc Bảo

| | | |
|---------------------------------------|---|---|
| Họ tên | : | BÙI NGỌC BẢO |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày sinh | : | 19/04/1958 |
| Số CMND | : | 011430938 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Nguyên quán | : | Thái Bình |
| Địa chỉ thường trú | : | B14 Ngõ 208, TT công ty PTN&DT Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà nội |
| Chức vụ | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. |
| Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác | : | Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam – Petrolimex |
| Trình độ văn hóa | : | 12/12 |
| Khen thưởng | : | Bằng khen của Chính phủ, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ Thương mại, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh |
| Quá trình công tác | : | |
| 1984-1989 | : | Chuyên viên Phòng Quản lý kỹ thuật – Tổng Công ty xăng dầu-Bộ Vật tư |
| 1989-1991 | : | Phó Trưởng phòng QLKT – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 1991-1992 | : | Phó TP Kinh doanh dầu mỡ nhờn – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |

| | | |
|--|---|--|
| 1993-1994 | : | TP Kinh doanh dầu mỡ nhờn – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 1994-1995 | : | Quyền Giám đốc Công ty Hóa dầu Petrolimex |
| 1995-2000 | : | Giám đốc Công ty Hóa dầu Petrolimex |
| 2000-2004 | : | Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 2005-2007 | : | Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 2007-06/2010 | : | Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 06/2010- nay | : | Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex |
| Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân (30/9/2011) | : | 0,022% |
| Tỷ lệ sở hữu đại diện cho Petrolimex | : | 40% |
| Tỷ lệ sở hữu CK của những người có liên quan | : | 0,814% |
| Các khoản nợ đối với Ngân hàng | : | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng | : | Không |

12.1.2. Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Trần Long An

| | | |
|---------------------------------------|---|---|
| Họ tên | : | TRẦN LONG AN |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày sinh | : | 02/06/1954 |
| Số CMND | : | 011695632 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Nguyên quán | : | Hải Dương |
| Địa chỉ thường trú | : | Số nhà 44, Ngõ 318, Đường Đê La Thành, P.Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội |
| Chức vụ | : | Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. |
| Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác | : | Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT – Kiêm Trưởng ban Kiểm soát Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam – Petrolimex. |
| Trình độ văn hóa | : | 12/12 |
| Khen thưởng | : | Huân chương Lao động hạng 3, Bằng khen của Đảng ủy Khối, Chính phủ, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ |

Chí Minh.

Quá trình công tác

| | | |
|--------------|---|--|
| 04/1972-1975 | | Bộ đội Đại đội I, Tiểu đoàn 106, Trung đoàn 176, Cục xăng dầu - Tổng cục Hậu cần |
| 1975-1979 | : | Đội trưởng Công ty tiếp nhận xăng dầu 176 Hà Bắc – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 1979-1984 | : | Cán bộ tổng hợp phòng Kế hoạch Công ty Xăng dầu Khu vực IV Hà Bắc – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 1984-1987 | : | Cán bộ kế toán tổng hợp - Công ty Xăng dầu Khu vực I – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 1987-1988 | : | Phó TP Kế toán tài vụ - Công ty Xăng dầu Khu vực I – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 1988-1994 | : | Phó Trưởng phòng Kế toán tài vụ – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 1994-2000 | : | Kế toán trưởng – Công ty Dầu nhờn – Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 2000-2003 | : | Phó Giám đốc Công ty Hóa dầu – Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 2003-2005 | : | Ủy viên Ban cán sự Đảng, Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. |
| 2005-2010 | : | Ủy viên BCH Đảng bộ Khối DN TW, Bí thư đảng ủy Tổng Công ty, UV HĐQT kiêm Trưởng ban kiểm soát Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. |
| 2010- nay | : | Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. |

Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân : 0,1493%
(30/09/2011)

Tỷ lệ sở hữu CK của những người có liên quan : 0,0190%

Trần Thị Hải Giang (con gái)

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng : Không

12.1.3. Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Trần Ngọc Năm

Họ tên : **TRẦN NGỌC NĂM**

Giới tính : Nam

| | | |
|---|---|--|
| Ngày sinh | : | 06/12/1965 |
| Số CMND | : | 011416289 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Nguyên quán | : | Nam Định |
| Địa chỉ thường trú | : | Tập thể Xăng dầu Khu vực I, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội |
| Chức vụ | : | Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex . |
| Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác | : | Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam. |
| Trình độ văn hóa | : | 12/12 |
| Khen thưởng | : | Bằng khen của Chính phủ |
| Quá trình công tác | : | |
| 1988-1991 | : | Chuyên viên Kế toán, Công ty Xăng dầu Khu vực I – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. |
| 1991-1994 | : | Phó TP Kế toán Tài vụ, Công ty Xăng dầu Khu vực I – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. |
| 1994-1997 | : | Trưởng phòng Kế toán Tài vụ Xí nghiệp Vận tải xăng dầu, Công ty Xăng dầu Khu vực I – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. |
| 1997-1999 | : | Đi học Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. |
| 1999-2000 | : | Phó TP Kế toán tài vụ – Công ty Xăng dầu Khu vực I – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. |
| 2000-2002 | : | TP Kế toán tài chính - Công ty Xăng dầu Khu vực I – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. |
| 2002-2003 | : | Kế toán trưởng - Công ty Xăng dầu Khu vực I – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. |
| 2003-nay | : | Kế toán trưởng Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. |
| Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân (30/9/2011) | : | 0% |
| Tỷ lệ sở hữu CK của những người có liên quan | : | 0% |
| Các khoản nợ đối với Ngân hàng | : | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng | : | Không |
| 12.1.4. Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Lê Minh Quốc | | |
| Họ tên | : | LÊ MINH QUỐC |
| Giới tính | : | Nam |

Ngày sinh : 12/07/1959
Số CMND : 011255904
Quốc tịch : Việt Nam
Nguyên quán : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : 62 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty Việt Năng
Phó Giám đốc Công ty CP Mipeco kiêm Giám đốc Công ty CP Mipecland
Trình độ văn hóa : 12/12
Khen thưởng : Không
Quá trình công tác
1981-1982 : Nghiên cứu viên khoa học – Viện Khoa học Việt Nam
1989-1997 : Nghiên cứu sinh Viện hàn lâm khoa học CHLB Nga
1997-nay : Giám đốc Công ty TNHH Việt Năng
2010-nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Việt Năng
Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân : 4,75%
(30/9/2011)
Tỷ lệ sở hữu CK của những người có : 0%
liên quan
Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không
Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng : Không

12.1.5. Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Họ tên : **NGUYỄN THỊ THANH HÀ**
Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 16/06/1970
Số CMND : 011751289
Quốc tịch : Việt Nam
Nguyên quán : Hải Dương
Địa chỉ thường trú : 105 B11 Tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.
Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác : Giám đốc Tài chính – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI
Trình độ văn hóa : 12/12
Khen thưởng : Không

Quá trình công tác

| | | |
|--|---|---|
| 1991-1992 | : | Giáo viên Học viện kỹ thuật mật mã – Ban cơ yếu chính phủ |
| 1993-1994 | : | Nhân viên Tín dụng Ngân hàng VID Public Hà Nội |
| 1994-1995 | : | Trợ lý Phó Tổng giám đốc Văn phòng Đại diện ING Hà Nội |
| 1995-1996 | : | Chuyên viên Kinh doanh tiền tệ Chi nhánh Ngân hàng ING tại Hà Nội |
| 1996-2003 | : | Trưởng phòng Kinh doanh tiền tệ Chi nhánh Ngân hàng ING Barings tại Hà nội |
| 2003-2004 | : | Chuyên viên tư vấn quản lý dự án Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội |
| 2004-2005 | : | Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội |
| 2005-nay | : | Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn |
| Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân (30/9/2011) | : | 0% |
| Tỷ lệ đại diện sở hữu chứng khoán của SSI | : | 9,98% |
| Tỷ lệ sở hữu CK của những người có liên quan | : | 0% |
| Các khoản nợ đối với Ngân hàng | : | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng | : | Không |

12.1.6. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc - Ông Đinh Thành Nghiệp

| | | |
|---------------------------------------|---|---|
| Họ tên | : | ĐINH THÀNH NGHIỆP |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày sinh | : | 12/12/1963 |
| Số CMND | : | 340362089 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Nguyên quán | : | Đồng Tháp |
| Địa chỉ thường trú | : | Số 53 Đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp |
| Chức vụ | : | Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex |
| Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác | : | Không |
| Trình độ văn hóa | : | 12/12 |
| Khen thưởng | : | Không |
| Quá trình công tác | : | |

| | | |
|--|---|--|
| 1988-1990 | : | Phó phòng kinh doanh Công ty CALIMEX |
| 1990-1991 | : | Trưởng phòng kinh doanh Công ty CALIMEX |
| 1991-1993 | : | Phó Giám đốc Công ty CALIMEX |
| 1993-2005 | : | Phó CT HĐQT/Giám đốc Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười |
| 2005-nay | : | Thành viên HĐQT/Phó TGD Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex |
| Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân (30/9/2011) | : | 1,01% |
| Tỷ lệ sở hữu CK của những người có liên quan | : | 0% |
| Các khoản nợ đối với Ngân hàng | : | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng | : | Không |
| 12.1.7. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Quang Định | | |
| Họ tên | : | NGUYỄN QUANG ĐỊNH |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày sinh | : | 28/11/1974 |
| Số CMND | : | 012774127 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Nguyên quán | : | Hà Nam |
| Địa chỉ thường trú | : | 31 Nguyễn Văn Trỗi, Thanh Xuân, Hà Nội |
| Chức vụ | : | Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex |
| Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác | : | Không |
| Trình độ văn hóa | : | 12/12 |
| Khen thưởng | : | Bằng khen của Bộ Công Thương và Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương |
| Quá trình công tác | | |
| 09/1995-12/1996 | : | Chuyên viên kế toán phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 01/1997-05/1997 | : | Chuyên viên kế toán phòng TCKT Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 06/1997-12/1997 | : | Thực tập Công ty Liên doanh BP Petco |
| 01/1998-04/2004 | : | Kế toán trưởng Công ty Liên doanh BP Petco |
| 05/2004-07/2005 | : | Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 07/2005-04/2011 | : | Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex |
| 04/2011-Nay | : | Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Ngân |

| | |
|---|---|
| | hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. |
| Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân (30/09/2011) | : 0,011% |
| Tỷ lệ sở hữu CK của những người có liên quan | : 0,1425% |
| Các khoản nợ đối với Ngân hàng | : Không |
| Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng | : Không |
| 12.1.8. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Khối Đầu tư - Ông Nguyễn Mạnh Hải | |
| Họ tên | : NGUYỄN MẠNH HẢI |
| Giới tính | : Nam |
| Ngày sinh | : 06/10/1980 |
| Số CMND | : 012015865 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Nguyên quán | : Bình Lục, Hà Nam |
| Địa chỉ thường trú | : 1, A1, Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội |
| Chức vụ | : Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex kiêm Giám đốc Khối Đầu tư |
| Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác | : - Thành viên Ban Đại diện Quỹ - Quỹ Đầu tư Năng động Việt Nam - Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex. |
| Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| Khen thưởng | : Không |
| Quá trình công tác | |
| 05/2004-09/2004 | : Cán bộ Phân tích - Công ty Chứng khoán Vietcombank, VCBS. |
| 05/2006-11/2007 | : Quản trị viên tập sự Phụ trách Tư vấn Quản lý dòng tiền - Ngân hàng Citibank Việt Nam. |
| 11/2007-09/2009 | : Trưởng phòng Đầu tư và Quan hệ Định chế - Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. |
| 10/2009-09/2010 | : Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền tệ - Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex |
| 09/2010-04/2011 | : Giám đốc Khối Đầu tư - Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. |
| 04/2011-Nay | : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Khối Đầu tư - Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex |
| Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân (30/09/2011) | : 0,0056% |

Tỷ lệ sở hữu CK của những người
có liên quan : 0,0165%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng : Không

12.1.9. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập - Ông Võ Văn Hiệp

Họ tên : **VÕ VĂN HIỆP**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 27/12/1967

Số Hộ chiếu : 113294734

Quốc tịch : Hoa Kỳ

Nguyên quán : Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú : 2902 Rupy A, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22,
Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Ngân hàng
TMCP Xăng dầu Petrolimex

Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT – Công ty CP Việt Nam Chitin,
Giám đốc – Vietnam Investments Partners,LLC.

Trình độ văn hóa : 12/12

Khen thưởng : Không

Quá trình công tác

1997-2006 : Citi Group

2006-2008 : Vietnam Partners, LLC

2009-2009 : Deutsche Bank, AG

2009-Nay : Vietnam Investments Partners,LLC

Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân : 0%

Tỷ lệ sở hữu CK của những người có
liên quan : 0%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

12.2. Ban kiểm soát

| TT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----------|--------------------------|----------------|
| 1 | Ông Nguyễn Quốc Trung | Trưởng ban |
| 2 | Ông Nguyễn Quang Nghị | Thành viên |
| 3 | Bà Trịnh Thị Quỳnh Hương | Thành viên |

12.2.1. Trưởng Ban kiểm soát – Nguyễn Quốc Trung

Họ tên : **NGUYỄN QUỐC TRUNG**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 09/02/1973

| | | |
|--|---|--|
| Số CMND | : | 011765039 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Nguyên quán | : | Hà Nội |
| Địa chỉ thường trú | : | P1006 nhà CT3B, Khu đô thị Mỹ Đình II, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội |
| Chức vụ | : | Trưởng ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex |
| Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác | : | Không |
| Trình độ văn hóa | : | 12/12 |
| Khen thưởng | : | Không |
| Quá trình công tác | : | |
| 1/1994-12/1994 | : | Nhân viên Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam |
| 1/1995-10/1995 | : | Thực tập tại Công ty Liên doanh BP Petco, Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex tại Thành phố Hồ Chí Minh |
| 11/1995-12/1997 | : | Kế toán trưởng Công ty Liên doanh BP Petco |
| 1/1998-7/2003 | : | Giám đốc tài chính Công ty liên doanh Hóa chất PTN |
| 8/2003-8/2005 | : | Giám đốc Tài chính Schmitdt Vietnam Co., Ltd; Schmitdt Electronics Vietnam Ltd |
| 09/2005-nay | : | Kiểm soát nội bộ Total Refinery & Marketing Asia |
| Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân (30/9/2011) | : | 0% |
| Tỷ lệ sở hữu CK của những người có liên quan | : | 0% |
| Các khoản nợ đối với Ngân hàng | : | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng | : | Không |

11.2.2. Ủy viên Ban kiểm soát – Nguyễn Quang Nghị

| | | |
|---------------------------------------|---|---|
| Họ tên | : | NGUYỄN QUANG NGHỊ |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày sinh | : | 27/01/1979 |
| Số CMND | : | 017188237 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Nguyên quán | : | Nam Định |
| Địa chỉ thường trú | : | 19 A3 Tập thể Bệnh viện Bạch Mai, Phường Khoang, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội |
| Chức vụ | : | Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. |
| Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác | : | Không |
| Trình độ văn hóa | : | Thạc sỹ Kế toán |
| Khen thưởng | : | Không |

Quá trình công tác

| | | |
|--|---|--|
| 2001-2003 | : | Kế toán Chi nhánh Tổng công ty Thủy sản Hạ Long, Bộ Thủy sản. |
| 2004 | : | Kế toán Công ty Xăng dầu Bắc Thái |
| 09/2005 | : | Phó trưởng phòng kế toán tài chính Công ty Xăng dầu Bắc Thái |
| 04/2007 | : | Trưởng phòng kế toán tài chính Công ty Xăng dầu Bắc Thái |
| 04/2008-05/2010 | : | Kế toán trưởng Công ty Xăng dầu Bắc Thái |
| 06/2010-nay | : | Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex |
| Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân (30/9/2011) | : | 0% |
| Các khoản nợ đối với Ngân hàng | : | 27.083.354 đồng (31/07/2010) |
| Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng | : | Không |

12.2.3. Ủy viên Ban kiểm soát – Trịnh Thị Quỳnh Hương

| | | |
|---------------------------------------|---|--|
| Họ tên | : | TRỊNH THỊ QUỲNH HƯƠNG |
| Giới tính | : | Nữ |
| Ngày sinh | : | 05/05/1970 |
| Số CMND | : | 0113566880 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Nguyên quán | : | Cự Đà – Cự Khê – Thanh Oai – Hà Nội |
| Địa chỉ thường trú | : | Số nhà 17 Ngõ 8C, Phố Vũ Thạnh, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà nội |
| Chức vụ | : | Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. |
| Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác | : | Không |
| Trình độ văn hóa | : | 12/12 |
| Khen thưởng | : | Không |
| Quá trình công tác | : | |
| 05/1992 | : | Nhân viên Phòng Ngân quỹ Ngân hàng Ngoại Thương Việt nam. |
| 10/2002-2008 | : | Nhân viên Phòng Kế toán Kinh doanh Vốn Ngân hàng Ngoại Thương Việt nam |
| 11/2008-05/2010 | : | Phó Trưởng phòng Ngân quỹ - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - CN Hoàn Kiếm |
| 06/2010-nay | : | Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex |
| Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân | : | 0% |

(30/9/2011)

Tỷ lệ sở hữu CK của những người
có liên quan : 0%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng : Không

12.3. Ban điều hành

| TT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----------|-----------------------|--------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Quang Định | Tổng Giám đốc |
| 2 | Ông Đinh Thành Nghiệp | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Ông Nguyễn Tiến Dũng | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Ông Nguyễn Thành Tô | Phó Tổng Giám đốc |
| 5 | Ông Nguyễn Hồng Đức | Phó Tổng Giám đốc |
| 6 | Ông Nguyễn Văn Hào | Giám đốc Tài chính |

12.3.1. Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Quang Định (như trên)

12.3.2. Phó Tổng Giám đốc - Ông Đinh Thành Nghiệp (như trên)

12.3.3. Phó Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Tiến Dũng

Họ tên : **NGUYỄN TIẾN DŨNG**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 26/06/1973

Số CMND : 012178273

Quốc tịch : Việt Nam

Nguyên quán : Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 55 tổ 13 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Xăng dầu
Petrolimex

Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác : Không

Trình độ văn hóa : 12/12

Khen thưởng : Không

Quá trình công tác

07/1997-05/2005 : Trưởng phòng Kinh doanh Ngân hàng Woori Hà
Nội.

2005-10/2006 : Phó Giám đốc Chi nhánh Hoàn Kiếm, Ngân hàng
TMCP Kỹ Thương (Techcombank).

10/2006-04/2007 : Trưởng ban Dự án Phát triển Chi nhánh Ngân hàng
TMCP Xăng dầu Petrolimex

05/2007-11/2009 : Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Ngân hàng TMCP
Xăng dầu Petrolimex

12/2009-nay Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân : 0%
(30/9/2011)

Tỷ lệ sở hữu CK của những người : 0%
có liên quan

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng : Không

12.3.4. Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Thành Tô

Họ tên : **NGUYỄN THÀNH TÔ**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 11/09/1966

Số Hộ chiếu : BO813602

Quốc tịch : Việt Nam

Nguyên quán : Hà Tây

Địa chỉ thường trú : B8- Lô 5- Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác : Không

Trình độ văn hóa : 12/12

Khen thưởng : Không

Quá trình công tác

02/1990-11/1991 : Cán bộ Thanh toán, kế toán – Ngân hàng TPCP Ngoại thương, Chi nhánh Nha Trang, Khánh Hòa.

11/1991-05/1997 : Cán bộ Kinh doanh Ngân hàng TPCP Ngoại thương Trung ương Hà Nội

05/1997-03/1998 : Phó phòng Kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Trung ương, Hà Nội

03/1998-06-2000 Phó Giám đốc Công ty Tài chính Việt Nam tại Hồng Kông

06/2000-05/2008 : Phó Phòng Kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Trung ương Hà Nội

05/2008-07/2009 : Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Nguồn vốn và Đầu tư – Công ty Tài chính Vinaconex-Viettel

07/2009-08/2010 : Giám Đốc Khối Nguồn vốn Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

12/2009-nay Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân : 0%
(30/09/2011)

Tỷ lệ sở hữu CK của những người
có liên quan : 0%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng : Không

12.3.5. Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Hồng Đức

Họ tên : **NGUYỄN HỒNG ĐỨC**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 28/12/1972

Số Hộ chiếu : B3225202

Quốc tịch : Việt Nam

Nguyên quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Số 6A, Ngõ 41, Thái Hà, Hà Nội

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Xăng dầu
Petrolimex

Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác : Không

Trình độ văn hóa : 12/12

Khen thưởng : Không

Quá trình công tác

1993-1996 : Trưởng phòng Thanh toán Quốc tế Ngân hàng
Chinfon

1996-1999 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Chinfon Chi nhánh
Campuchia

1999-2006 : Phó Chủ tịch phụ trách Định chế Tài chính Ngân
hàng Citibank

2006-2008 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng GP bank

2008-04/2011 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Tiên Phong

04/2011-Nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Xăng dầu
Petrolimex

Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân : 0%
(30/09/2011)

Tỷ lệ sở hữu CK của những người
có liên quan : 0%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng : Không

12.3.6 Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Nguyễn Văn Hào

Họ tên : **NGUYỄN VĂN HẢO**

| | | |
|--|---|--|
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày sinh | : | 03/01/1972 |
| Số CMND | : | 012400789 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Nguyên quán | : | Nam Định |
| Địa chỉ thường trú | : | Số 11 Tổ 25, Cụm 3, Tập thể Bộ tư lệnh Hóa học, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Hà Nội |
| Chức vụ | : | Giám đốc Tài chính Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex |
| Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác | : | Không |
| Trình độ văn hóa | : | 12/12 |
| Khen thưởng | : | Không |
| Quá trình công tác | | |
| 1996-1997 | : | Trợ lý kiểm toán Công ty Kiểm toán và tư vấn tài chính, kế toán Sài Gòn – Chi nhánh Hà Nội |
| 1997-2000 | : | Kế toán trưởng Công ty Phát triển công nghệ tin học và môi trường – Tổng công ty Than |
| 2000-2007 | : | Trưởng phòng Kế toán và hệ thống – Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ Chi nhánh Hà Nội |
| 2007-nay | : | Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. |
| Tỷ lệ sở hữu CK của bản thân (30/9/2011) | : | 0% |
| Tỷ lệ sở hữu CK của những người có liên quan | : | 0,010% |
| Các khoản nợ đối với Ngân hàng | : | Dư nợ vay ngày 31/10/2011 là 590.873.329 đồng. |
| Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng | : | Không |

13. Tài sản

Bảng 20: Danh mục tài sản chủ yếu của PG Bank tính đến 30/09/2011

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Nguyên giá | Giá trị còn lại | % GT còn lại / Nguyên giá |
|---------------------------------|------------|-----------------|---------------------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 33.373 | 20.311 | 61% |
| Máy móc thiết bị | 8.634 | 6.640 | 77% |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 46.730 | 31.641 | 68% |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 103.755 | 68.410 | 66% |
| TSCĐ hữu hình khác | 188 | 146 | 78% |
| Quyền sử dụng đất | 10.248 | 10.248 | 100% |
| Phần mềm máy vi tính | 39.468 | 23.203 | 59% |

| | | | |
|-------------------|----------------|----------------|------------|
| TSCĐ vô hình khác | 83 | 41 | 49% |
| Tổng cộng | 242.479 | 160.640 | 66% |

Nguồn: BCTC quý 3 năm 2011

Bảng 21: Danh mục tài sản nhà đất của PG Bank tính đến 30/09/2011

| STT | Địa chỉ | Diện tích (m2) | Tài liệu pháp lý |
|-----|--|----------------|---|
| 1 | Thị trấn Mỹ Tho, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp | 1.695,1 | Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 02 QSDĐ/684/QĐ-UB-HĐ ngày 05/10/2004 |
| 2 | 132-134 Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp | 140,9 | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T001711 ngày 07/12/2007 |
| 3 | 132-134 Nguyễn Huệ, Phường 2, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp | 46,8 | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00194 ngày 20/05/2008 |
| 4 | Tầng 23, 24 Tòa nhà MIPEC TOWER 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội | 2.466,6 | Hợp đồng chuyển nhượng văn phòng số 69/2009/HĐMB/PG Bank-MIPEC ngày 01/07/2009 |
| 5 | Quyền sử dụng đất tại Lương Ngọc Quyên-TP Thái Nguyên | 130 | Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA 866705 ngày 15/12/2010 do UBND Thái Nguyên cấp. |
| 6 | Tầng 16 Tòa nhà MIPEC TOWER 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội | 1.233,8 | HĐMB/PGB-Mipec ngày 10 tháng 09 năm 2011 |
| 7 | Tầng 1 Tòa nhà MIPEC TOWER 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà | 184 | HĐ số 2110/2011/HĐMB/PGB-Mipec ngày 27/10/2011 |

Nguồn: PG Bank

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch và lợi nhuận năm 2011 và 2012

ĐVT: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 2011 | | 2012 | |
|-----------------------|----------|--------------------|----------|--------------------|
| | Kế hoạch | % tăng so với 2010 | Kế hoạch | % tăng so với 2011 |
| Tổng tài sản | 25.813 | 158% | 29.190 | 121% |
| Vốn điều lệ | 3.000 | 150% | 3.000 | 100% |
| Huy động thị trường 1 | 17.659 | 164% | 17.595 | 130% |
| Huy động thị trường 2 | 5.000 | 155% | 7.000 | 117% |
| Dư nợ tín dụng TT 1 | 13.067 | 120% | 16.333 | 125% |
| - Nợ ngắn hạn | 8.690 | 120% | 11.629 | 127% |
| - Nợ trung hạn | 3.198 | 120% | 2.726 | 125% |

| | | | | |
|-----------------------|-------|------|-------|------|
| - Nợ dài hạn | 1.178 | 120% | 1.978 | 113% |
| Tiền gửi, cho vay TT2 | 8.298 | 464% | 7.000 | 117% |
| Lợi nhuận trước thuế | 560 | 191% | 736 | 131% |
| Thuế TNDN | 140 | 189% | 184 | 131% |
| Lợi nhuận sau thuế | 420 | 192% | 552 | 131% |
| Chi trả cổ tức | 12% | | | |
| Vốn điều lệ bình quân | 3.000 | 50% | 3.000 | 0% |

(Nguồn: PG Bank cung cấp dựa trên kế hoạch của PG Bank cho giai đoạn 2011-2012)

14.2. Các căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Trên cơ sở định hướng mục tiêu chung do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị PG Bank hoạch định, PG Bank luôn xác định việc đưa ra các giải pháp để triển khai thực hiện trong từng thời kỳ, lấy niên độ hàng năm làm căn cứ kế hoạch hóa có tầm quyết định sự thành bại của hoạt động ngân hàng.

Đại hội đồng cổ đông thường quyết định chủ trương, kế hoạch, giải pháp hàng năm tại các kỳ họp đại hội thường niên; Nhưng để có sự chỉ đạo nhanh nhạy, kịp thời ứng phó với diễn biến thị trường, Đại hội đồng cổ đông PG Bank uỷ quyền cho Hội đồng quản trị PG Bank quyết định tất cả các vấn đề mang tính chủ trương, giải pháp lớn làm căn cứ cho Ban điều hành – Tổng Giám Đốc PG Bank tổ chức thực hiện, điều hành tác nghiệp công việc cụ thể hàng ngày. Dựa theo chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh hàng năm do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông quyết định, Ban điều hành – Tổng Giám đốc PG Bank luôn xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động phấn đấu mức cao hơn, phân bổ cụ thể cho từng cơ sở PG Bank thực hiện...

Đó là quy chế, quy trình quản lý, quản trị điều hành hoạt động kinh doanh của PG Bank đã và đang thực hiện nhất quán, mang lại thành công nhiều mặt của PG Bank trong thời gian qua và sẽ được triển khai trong thời gian tới.

Trong thời gian tới, PG Bank tập trung vào các hoạt động trọng tâm sau đây:

Thứ nhất: Điều hành hoạt động kinh doanh theo mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng TMCP hàng đầu ở Việt Nam trong những thị trường mục tiêu mà ở đó PGBank có nhiều lợi thế cạnh tranh thông qua việc thực hiện cung cấp các dịch vụ tài chính ngân hàng chất lượng cao dựa trên đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và nền tảng công nghệ hiện đại. Để đạt được điều này PG Bank sẽ tập trung vào:

- ✓ Hoàn thiện quy chế quản trị điều hành hệ thống, đảm bảo tuân thủ mọi quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh tiền tệ ngân hàng; đảm bảo thực thi nhất quán, liên tục, trong mỗi liên kết hợp lý, hợp lệ giữa các chỉ tiêu, chỉ số hoạt động ngân hàng theo quy định của luật pháp và thông lệ quốc tế.
- ✓ Hoàn thiện quy trình xử lý nghiệp vụ ngân hàng.
- ✓ Không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Ngoài việc duy trì, phát triển ổn định thị trường khách hàng truyền thống, giai đoạn tới, PG Bank chủ trương tập trung khai thác hai đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong đó ưu

tiên các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu với nhu cầu tín dụng thường xuyên và khách hàng cá nhân. Ngoài ra, Ngân hàng cũng sẽ tài trợ vốn cho một số dự án lớn thuộc các ngành kinh tế trọng điểm thông qua hình thức đồng tài trợ các doanh nghiệp sản xuất.

Thứ hai: Củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ từ Ban điều hành đến các cấp cán bộ trong toàn hệ thống. Muốn vậy, PG Bank thường xuyên tổ chức các lớp học cũng như cử cán bộ theo học các khóa nhằm bồi dưỡng nâng cao:

- ✓ Trình độ am hiểu pháp luật, chính sách chế độ chung về hoạt động ngân hàng;
- ✓ Trình độ quản lý, điều khiển bộ máy được phân công phụ trách;
- ✓ Trình độ nắm bắt nghiệp vụ chuyên môn về các nghiệp vụ NHTM hiện đại;
- ✓ Trình độ về ngoại ngữ, tin học và ứng dụng công nghệ thông tin để trực tiếp quản trị điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày tại PG Bank;
- ✓ Trình độ phân tích kinh tế.

Ngoài ra, PG Bank cũng chú trọng xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách lương thưởng nhằm thu hút và giữ chân những cán bộ có năng lực thực sự.

Thứ ba: Nâng cao năng lực tài chính của PG Bank. Thời gian qua, PG Bank vẫn ưu tiên tập trung huy động vốn từ cổ đông hiện hữu, tuy nhiên, từ năm 2010 trở đi, cùng với việc vừa đảm bảo nâng cao năng lực tài chính vừa nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh, PG Bank sẽ mở rộng đối tượng cổ đông, tìm kiếm cổ đông chiến lược trong và ngoài nước.

Thứ tư: Xây dựng các sản phẩm dịch vụ truyền thống và phát triển các loại dịch vụ mới, tiên tiến để mở rộng thị trường, thu hút khách hàng cũng là ưu tiên hàng đầu của PG Bank trong các năm trước mắt, làm nền tảng cho sự phát triển về lâu dài.

Trong đó, các sản phẩm dịch vụ ngân hàng PG Bank cần chú trọng ưu tiên phát triển là:

- ✓ Dịch vụ kinh doanh Thẻ nội địa Việt Nam và quốc tế. Hiện tại, trên cơ sở thẻ Flexicard tích hợp 2 tính năng có thể thanh toán tiền mua xăng dầu, PG Bank sẽ cung cấp thêm các tiện ích khác tích hợp vào thẻ nhằm tạo ra một sản phẩm thẻ vượt trội và làm hài lòng khách hàng sử dụng thẻ.
- ✓ Dịch vụ đầu tư uỷ thác; bảo lãnh ngân hàng và tư vấn tiền tệ; tài chính khác cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ;
- ✓ Dịch vụ giao dịch phái sinh hàng hóa. Với thế mạnh có cổ đông lớn là Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam hiện đang là đầu mối nhập khẩu xăng dầu lớn nhất tại Việt Nam. Trong năm 2008, tổng kim ngạch nhập khẩu xăng dầu của Tổng Công ty là 5,8 tỷ USD, chiếm 60% thị phần trong nước. Tổng Công ty Xăng dầu là một tập đoàn của Nhà nước ngoài chức năng kinh doanh, Petrolimex dưới sự chỉ đạo của Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước còn chịu trách nhiệm chính trong việc bình ổn, điều tiết và phát triển thị trường xăng dầu, góp phần thực hiện các nhóm giải pháp của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững. Việc PG Bank triển khai nghiệp vụ phái sinh hàng hóa đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Petrolimex hoàn thành nhiệm vụ ổn định giá xăng dầu trong nước. Ngoài ra, sự gia nhập của PG Bank với tư cách là một định chế tài chính chuyên cung cấp các sản phẩm phái sinh hàng hóa sẽ tạo thêm nhiều lựa chọn mới cho các khách hàng doanh nghiệp có nhu cầu

phòng vệ rủi ro giá cả hàng hóa với chất lượng dịch vụ tốt nhất.

Thứ năm: Tiếp tục đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, hiện đại hóa công nghệ, đặc biệt là công nghệ tin học ngân hàng cốt lõi, để ứng dụng hiệu quả các công nghệ mới của ngân hàng thương mại hiện đại trong hoạt động giao dịch phục vụ khách hàng và hoạt động quản trị kinh doanh, quản lý rủi ro trong toàn bộ bộ máy tác nghiệp kinh doanh các cấp trong toàn hệ thống PG Bank.

15. Ý kiến đánh giá của đơn vị tư vấn

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Ngân hàng đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, năng lực của PG Bank và mức tăng trưởng dự tính sắp tới của ngành, SSI nhận thấy kế hoạch sản xuất kinh doanh của PG Bank có tính khả thi nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp và những dự báo của PG Bank sát với thị trường.

Những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

PHẦN V: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán

- Luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 12/12/1997.
- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/11/2005.
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/06/2005.
- Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Thủ Tướng Chính Phủ ban hành về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán.
- Nghị định số 52/2006/NĐ-CP ngày 19/05/2006 của Thủ Tướng Chính Phủ ban hành về việc quy định về phát hành cổ phiếu doanh nghiệp.
- Nghị định số 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 10/2011/NĐ-CP ngày 26/11/2011) về ban hành danh mục mức vốn pháp định của các Tổ chức Tín dụng.
- Quyết định số 07/2008/QĐ-NHNN ngày 24/03/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy chế phát hành giấy tờ có giá trong nước của các tổ chức tín dụng.
- Thông tư số 16/2009/TT-NHNN ngày 11/08/2009 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 07/2008/QĐ-NHNN.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/03/2007 và được chuẩn y của Ngân hàng Nhà nước tại Quyết định số 1276/QĐ-NHNN ngày 18/06/2007
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 số 01/2010/NQĐHCD-PGB ngày 22/04/2010 và năm 2011 số 02/2011/ĐHCD-PGB ngày 26/04/2011 về việc tăng vốn điều lệ của PG Bank.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04-2011/NQ-ĐHCD-PGB ngày 30/09/2011 về việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2010 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 và các vấn đề liên quan.
- Văn bản số 8280/NHNN-TTGSNH của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 21/10/2011 chấp thuận việc tăng vốn điều lệ của PG Bank lên 3.000 tỷ đồng năm 2011.
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11-2011/NQ-HĐQT-PGB ngày 09/11/2011 về việc thông qua tỷ lệ chi trả, tạm ứng cổ tức và lựa chọn phương án phát hành để tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng.

2. Thông tin về đợt phát hành:

2.1. Phát hành thêm 640 tỷ đồng mệnh giá cổ phần mới

| | | |
|-----------------------------|---|---|
| Khối lượng phát hành | : | 64.000.000 cổ phần (Sáu mươi tư triệu cổ phần) |
| Giá trị phát hành | : | 640.000.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi tỷ đồng) |
| Đối tượng phát hành | : | Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt Danh sách (do HĐQT thông báo) |
| Tỷ lệ phát hành | : | 100:32 tức cổ đông có tên tại ngày chốt danh sách sở hữu 100 cổ phần được quyền mua 32 cổ phần mới |
| Giá phát hành | : | 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần) |
| Thời gian phát hành dự kiến | : | Tháng 12/2011 |

2.2. Chi trả 360 tỷ đồng cổ tức bằng cổ phần mới

| | | |
|----------------------|---|---|
| Khối lượng phát hành | : | 36.000.000 cổ phần (Ba mươi sáu triệu cổ phần) |
| Giá trị phát hành | : | 360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng) |
| Đối tượng phát hành | : | Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt Danh sách (do HĐQT thông báo). |
| Tỷ lệ phát hành | : | 100:18 tức cổ đông có tên tại ngày chốt danh sách sở hữu 100 cổ phần được chia 18 cổ phần mới. |
| Nguồn vốn phát hành | : | - Lợi nhuận chưa phân phối năm 2010: 43.331.692.346 đồng; - Lợi nhuận sau thuế, sau trích lập dự phòng năm 2011 dự kiến: 316.668.307.654 đồng. |

3. Phương thức phân phối

PG Bank sẽ phát hành trực tiếp cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu.

4. Thời gian phân phối cổ phiếu

Trong vòng 90 ngày kể từ khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

5. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua Cổ phần phổ thông năm 2011: các đối tượng được mua tại thời điểm chốt danh sách đăng ký mua trong quý IV/2011.
- Phương thức thanh toán: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Tài khoản nhận tiền mua cổ phần:
 - o Số tài khoản: 0015100019008
 - o Tên tài khoản: Tài khoản góp vốn cổ đông Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex
 - o Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội – Hội sở chính

- Cổ đông vào thời điểm chốt danh sách cổ phiếu phải là người không thuộc các trường hợp bị cấm mua cổ phiếu của công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
- Các tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉ được sở hữu cổ phiếu nếu có đủ điều kiện và trong giới hạn tỷ lệ tham gia góp vốn theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ

6. Quyền lợi của người sở hữu cổ phiếu:

- Người sở hữu cổ phiếu có đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ PG Bank.
- Người sở hữu cổ phiếu được quyền: chuyển nhượng quyền mua; chuyển nhượng cổ phiếu; cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu và cầm cố vay vốn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật.

7. Xử lý các vấn đề liên quan

- Xử lý số lượng cổ phần lẻ:

Quyền mua được làm tròn đến hàng đơn vị, số lượng quyền mua nhỏ hơn 1 sẽ không được thực hiện. Toàn bộ số cổ phần lẻ phát sinh sẽ do Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo đúng quy định của pháp luật và với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 6.789 cổ phần PG Bank. Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phần, cổ đông A sẽ được hưởng số quyền mua cổ phần phát hành thêm theo tỷ lệ 2:1 (2 cổ phiếu cũ được hưởng 1 quyền mua cổ phiếu mới, 1 quyền mua tương ứng với 1 cổ phiếu phát hành thêm). Do đó, số lượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông A là 3.394,5 quyền. Số lượng này sẽ được làm tròn xuống thành 3.394 quyền mua cổ phiếu theo nguyên tắc trên.

- Xử lý số lượng cổ phần không được đăng ký mua hết:

Toàn bộ số lượng cổ phần không đăng ký mua hết, Hội đồng quản trị sẽ phân phối cho đối tượng khác theo đúng quy định của pháp luật và với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

- Chuyển nhượng quyền mua

Cổ đông được chuyển nhượng quyền mua cổ phần mới phát hành theo cho đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại quyền mua cho người thứ 3.

- Xử lý các vấn đề khác có liên quan tới quá trình tăng vốn

Căn cứ Nghị quyết số 01/2010/NQĐHCHĐ-PGB ngày 22/4/2010 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng, HĐQT có toàn quyền quyết định việc bổ sung và hoàn chỉnh xử lý các vấn đề có liên quan tới phương án tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài:

Theo quy định tại Nghị định 69/2007/NĐ-CP ngày 20/04/2007, tổng mức sở hữu cổ phần của

các nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm cả cổ đông nước ngoài hiện hữu) và người có liên quan của cổ đông nước ngoài đó không vượt quá 30% vốn điều lệ của Ngân hàng.

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không phải là tổ chức tín dụng nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không quá 5% vốn điều lệ của Ngân hàng.

Tỷ lệ sở hữu của một tổ chức nước ngoài và người có liên quan của tổ chức nước ngoài đó không vượt quá 10% vốn điều lệ của Ngân hàng.

Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các cổ đông nước ngoài tại PG Bank bằng 0%.

9. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

PG Bank không có bất cứ hạn chế chuyển nhượng nào đối với số cổ phần phát hành thêm sau khi chào bán.

10. Các loại thuế có liên quan

Hoạt động kinh doanh của Ngân hàng chịu các loại thuế sau:

Thuế Giá trị gia tăng: Phí, hoa hồng, giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng chịu thuế GTGT là 10%. Các nghiệp vụ khác của Ngân hàng không phải chịu thuế GTGT.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Ngân hàng là 25%.

Các loại thuế khác: Ngân hàng kê khai và nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật.

PHẦN VI: MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Việc tăng vốn điều lệ trong năm 2011 có những ý nghĩa quan trọng và lợi ích đối với quá trình phát triển, nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank). Cụ thể là:

- Đảm bảo đủ vốn pháp định theo qui định của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị định 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 10/2011/NĐ-CP ngày 26/11/2011) về ban hành danh mục mức vốn pháp định của các Tổ chức Tín dụng là tối thiểu 3.000 tỷ đồng vào cuối năm 2011.
- Đa dạng hóa nguồn vốn, tăng khả năng huy động vốn, mở rộng quy mô cho vay và phát triển mạng lưới nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.
- Nâng cao cơ sở vật chất, hiện đại hóa các phương tiện, hiện đại hóa công nghệ ngân hàng phục vụ cho công tác quản trị, điều hành và cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ mới đa dạng đáp ứng nhu cầu cạnh tranh trong bối cảnh hiện nay hoạt động của ngành ngân hàng.
- Bổ sung vốn cho các hoạt động đầu tư tài chính, góp vốn liên doanh, liên kết của PG Bank.

PHẦN VII: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Vốn điều lệ tăng mới sẽ tăng cường năng lực tài chính – tín dụng của PG Bank, tăng tính thanh khoản của Ngân hàng, đặc biệt trong điều kiện cạnh tranh mạnh mẽ của thị trường và nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng. Việc tăng vốn cũng cho phép Ngân hàng tham gia tài trợ hiệu quả hơn cho các dự án trọng điểm có quy mô lớn, có mức độ an toàn và tính khả thi cao.

1. Kế hoạch sử dụng vốn

- Đầu tư bổ sung tài sản cố định và cơ sở vật chất khác: 82 tỷ đồng, trong đó có khoản thanh toán tiền mua Trụ sở và tiền đầu tư ATM.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh ngân hàng năm 2012, kế hoạch đầu tư mua sắm và xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết bị văn phòng, thiết bị chuyên dụng cho công tác nghiệp vụ và phục vụ quản lý điều hành được dự kiến đầu tư mua sắm như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT | CÁC CHỈ TIÊU | 2008 | 2009 | 2010 | KH 2011 | KH 2012 |
|-----|--|-------|-------|--------|------------|------------|
| | Tổng vốn đầu tư | 40,62 | 91,34 | 111,10 | 148,78 | 82,00 |
| 1 | Công nghệ thông tin | 17,69 | 21,40 | 28,02 | 40,30 | 30,00 |
| 2 | Trụ sở, văn phòng làm việc | 7,49 | 33,30 | 20,00 | 70,00 | 20,00 |
| 3 | Quyền sử dụng đất làm trụ sở các chi nhánh | 0,45 | - | 8,00 | 4,00 | 0,00 |
| 4 | Phương tiện vận tải | 13,86 | 6,70 | 8,00 | 10,00 | 12,00 |
| 5 | Đầu tư thiết bị KD thẻ | 0 | 28,90 | 14,98 | 20,98 | 15,00 |
| 6 | Đầu tư khác | 1,13 | 1,04 | 2,10 | 3,50 | 5,00 |

- Đưa vào kinh doanh sinh lời: 918 tỷ đồng, theo đó:
 - ✓ Ngân hàng sẽ tập trung vào việc thu hút, phát triển khách hàng có nhu cầu vốn lưu động thường xuyên, khách hàng có hoạt động xuất nhập khẩu.
 - ✓ Đầu tư liên doanh, liên kết, góp vốn vào các doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, có tiềm năng phát triển lâu dài.
 - ✓ Thành lập các công ty trực thuộc.
 - ✓ Mở rộng công tác quảng cáo, tiếp thị, phát triển mạng lưới và các chương trình khuyến mãi phục vụ công tác huy động vốn.

PHẦN VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Trụ sở chính:

Địa chỉ : 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 38242897 Fax: 08 38242997
Website : www.ssi.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 9366321
Fax : (84-4) 9366318
Website : www.ssi.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ : Số 8 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại : (84 4) 38524123
Fax : (84 4) 38524143
Website : www.deloitte.com/vn

PHẦN IX: PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao Giấy phép hoạt động
2. Phụ lục II: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
3. Phụ lục III: Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động
4. Phụ lục IV: Bản sao Công văn 8280/NHNN-TTGSNH về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Nhà nước
5. Phụ lục V: Các báo cáo tài chính đã kiểm toán 2 năm 2009, 2010 và Báo cáo Quý III năm 2011
6. Sơ yếu lí lịch thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Kế toán trưởng.
7. Các tài liệu khác

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2011

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETROLIMEX
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



BÙI NGỌC BẢO

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
KIỂM KẾ TOÁN TRƯỞNG**

NGUYỄN QUANG ĐỊNH

NGUYỄN QUỐC TRUNG

NGUYỄN VĂN HÀO

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ**



NGUYỄN THANH HƯƠNG